

Số: 24/CBTT/2026

Phú Lợi, ngày 3 tháng 7 năm 2026
Phu Loi, July 3rd, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: - *The State Securities Commission.*
- *HCM Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Name of organization: BINH DUONG WATER – ENVIRONMENT CORP. - JSC

- Mã chứng khoán/Stock Code: **BWE**

- Địa chỉ: Số 11 Ngõ Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh

- Add: No.11, Ngo Van Tri Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City

- Điện thoại liên hệ: 02743 824245

Fax: 02743897722

- Tel: 02743 824245

Fax: 02743897722

2. Nội dung thông tin công bố: Bản cáo bạch – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.

Contents of Information Disclosure: Prospectus of Binh Duong Water – Environment Corp. – JSC.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 3/7/2026 tại đường dẫn: www.biwase.com.vn. /This information was published on the company's website on July 3rd, 2026, as in the link: <http://www.biwase.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố /We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Đại diện tổ chức/Organization representative

Người UQ CBTT/Person authorized to disclose information



Dương Anh Thư

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

QUYỀN 1/2



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/02/2006 và Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 18/07/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 318./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...30 tháng .6... năm 2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2026 tại:

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Trụ sở chính: Số 11, Đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84) 274 3838333 - (+84) 274 3897766

Website: <https://biwase.com.vn/>

II. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 24 3944 6666 Fax: (+84) 24 3944 6969

Email: info@upstock.com.vn Website: <https://upstock.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bà Dương Anh Thư Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Số điện thoại: (84-27) 4382 4245



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/02/2006 và Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 18/07/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm 2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2026 tại:

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Trụ sở chính: Số 11, Đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84) 274 3838333 - (+84) 274 3897766

Website: <https://biwase.com.vn/>

II. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 24 3944 6666 Fax: (+84) 24 3944 6969

Email: info@upstock.com.vn Website: <https://upstock.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bà Dương Anh Thư Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Số điện thoại: (84-27) 4382 4245

CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/02/2006 và Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 18/07/2025)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	: 37.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	: 31.418.377 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	: 314.183.770.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 24 3824 1990

Fax: (+84) 24 3825 3973

Website: <https://aasc.com.vn/web/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán UP

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 24 3944 6666

Fax: (+84) 24 3944 6969

Website: <https://upstock.com.vn/>



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1. Tổ chức phát hành	9
2. Tổ chức tư vấn	9
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	10
1. Rủi ro về kinh tế	10
2. Rủi ro về luật pháp	13
3. Rủi ro đặc thù	14
4. Rủi ro về đợt chào bán	16
5. Rủi ro pha loãng	16
6. Rủi ro quản trị công ty	18
7. Rủi ro khác	18
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	21
1. Thông tin chung về Công ty	21
2. Quá trình hình thành và phát triển	25
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	29
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức phát hành	30
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 2 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại.	41
6. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	41
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ chức phát hành tại thời điểm thực hiện.	43
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	43
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	44
10. Hoạt động kinh doanh	44
11. Chính sách đối với người lao động	82
12. Chính sách cổ tức	84



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán	84
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	84
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	84
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	84
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	85
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	85
2. Tình hình tài chính	87
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty	97
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	98
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	102
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	102
2. Thông tin về cổ đông lớn	102
3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	106
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	132
1. Loại cổ phiếu	132
2. Mệnh giá cổ phiếu	132
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	132
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	132
5. Giá chào bán dự kiến	132
6. Phương pháp tính giá	132
7. Phương thức phân phối	132
8. Đăng ký mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng	134
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	134
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	135
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	136



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	136
13.	Hủy bỏ đợt chào bán	136
14.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	136
15.	Các loại thuế liên quan	137
16.	Thông tin về các cam kết	137
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	138
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	138
1.	Mục đích chào bán	138
2.	Phương án khả thi	138
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	138
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH	152
1.	Tổ chức kiểm toán	152
2.	Tổ chức tư vấn	152
3.	Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán	152
XI.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	152
XII.	PHỤ LỤC	154



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TÔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

☞ ◆ ☜

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2025	9
Biểu đồ 2: Tốc độ tăng CPI của Việt Nam trong năm 2025	11
Biểu đồ 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	28
Biểu đồ 4: Sơ đồ cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	29
Biểu đồ 5: Cơ cấu doanh thu (gồm nội bộ) theo các lĩnh vực hoạt động chính	42
Biểu đồ 6: Số mét đường ống thi công trong năm 2025 tại từng CNCN	43
Biểu đồ 7: Dữ liệu sản lượng nước tiêu thụ theo nhóm đối tượng	44
Biểu đồ 8: Số lượng Khách hàng đầu nổi lụy kế	45
Biểu đồ 9: Khối lượng rác tiếp nhận và xử lý qua các năm	46
Biểu đồ 10: Sơ đồ công nghệ xử lý tuần hoàn	48
Biểu đồ 11: Thị trường hoạt động của BIWASE	59

DANH MỤC BẢNG

☞ ◆ ☜

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	21
Bảng 2: Cơ cấu HĐQT đương nhiệm của Công ty	31
Bảng 3: Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm của Công ty	31
Bảng 4: Cơ cấu Ban điều hành đương nhiệm của Công ty	32
Bảng 5: Tóm tắt quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty	40
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty	41
Bảng 7: Các chi nhánh cấp nước của BIWASE	43
Bảng 8: Sản lượng tiêu thụ nước năm 2024, 2025 theo đối tượng sử dụng	45
Bảng 9: Phân loại chất thải năm 2024 và 2025	46
Bảng 10: Tổng hợp tình hình hoạt động của các Nhà máy xử lý nước thải	47
Bảng 11: Cơ cấu Doanh thu thuần theo lĩnh vực kinh doanh trong giai đoạn 2024 - 2025 (Riêng)	49
Bảng 12: Cơ cấu Doanh thu thuần theo lĩnh vực kinh doanh trong giai đoạn 2024 - 2025 (Hợp nhất)	49
Bảng 13: Cơ cấu Doanh thu thuần theo sản phẩm dịch vụ trong giai đoạn 2024 - 2025 (Công ty mẹ)	50



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Bảng 14: Cơ cấu Doanh thu thuần theo sản phẩm dịch vụ trong giai đoạn 2024 - 2025 (Hợp nhất)	50
Bảng 15: Cơ cấu Lợi nhuận gộp theo lĩnh vực kinh doanh (Công ty mẹ)	51
Bảng 16: Cơ cấu Lợi nhuận gộp theo lĩnh vực kinh doanh (Hợp nhất)	52
Bảng 17: Cơ cấu Lợi nhuận gộp theo sản phẩm dịch vụ (Công ty mẹ)	53
Bảng 18: Cơ cấu Lợi nhuận gộp theo sản phẩm dịch vụ (Hợp nhất)	53
Bảng 19: Cơ cấu chi phí (Công ty mẹ)	54
Bảng 20: Cơ cấu chi phí (Hợp nhất)	54
Bảng 21: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2024 (Công ty mẹ)	56
Bảng 22: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2024 (Hợp nhất)	57
Bảng 23: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2025 (Công ty mẹ)	58
Bảng 24: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2025 (Hợp nhất)	58
Bảng 25: Tóm tắt 04 dự án đầu tư tại Phú Quốc	63
Bảng 26: Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 của các công ty con trực tiếp của Công ty	63
Bảng 27: Các hợp đồng lớn của công ty mẹ	65
Bảng 28: Các khách hàng lớn của công ty mẹ	66
Bảng 29: Nhà cung cấp lớn của công ty mẹ	67
Bảng 30: So sánh Kết quả kinh doanh năm 2025 của các công ty trong ngành	69
Bảng 31: Cơ cấu người lao động tại Công ty mẹ	75
Bảng 32: Tình hình chi trả cổ tức 02 năm gần nhất	77
Bảng 33: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)	78
Bảng 34: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)	78
Bảng 35: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh	81
Bảng 36: Khấu hao tài sản cố định	82
Bảng 37: Thu nhập bình quân	82
Bảng 38: Các khoản phải thu (Công ty mẹ)	84
Bảng 39: Các khoản phải thu (Hợp nhất)	84
Bảng 40: Các khoản phải trả (Công ty mẹ)	85
Bảng 41: Các khoản phải trả (Hợp nhất)	86
Bảng 42: Các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty	87
Bảng 43: Chi tiết các quỹ của Công ty	87



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Bảng 44: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty	88
Bảng 45: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026	90
Bảng 46: Sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn	95
Bảng 47: Sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn	96
Bảng 48: Sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn	97
Bảng 49: Danh sách Hội đồng quản trị đương nhiệm	98
Bảng 50: Danh sách Ban Kiểm soát đương nhiệm	111
Bảng 51: Danh sách Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đương nhiệm	117
Bảng 52: Thông tin về giao dịch các bên có liên quan với Công ty	125
Bảng 53: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	130

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Văn Thiên

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Trần Chiến Công

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Mộng Thường

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông Chu Tuấn An

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán UP tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 19/2026/TVPHCP/UPSC-BIWASE ngày 23/02/2026 với Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương cung cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

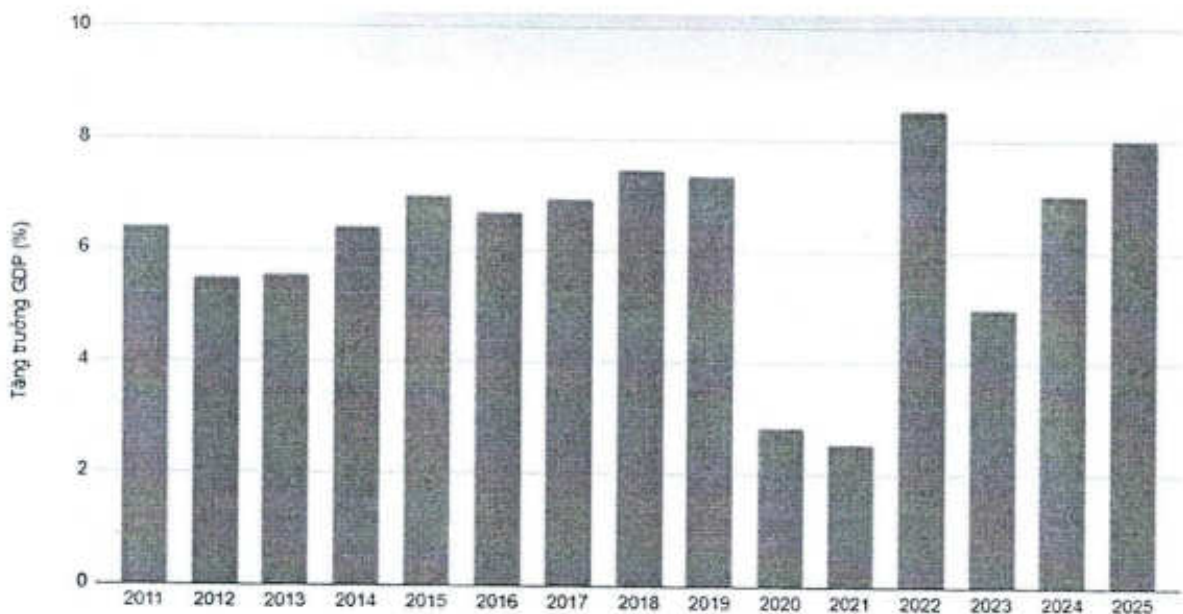
1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Rủi ro Tăng trưởng kinh tế

Năm 2025 có thể coi là bước chuyển dịch mang tính tích cực trên tất cả các ngành nghề, lĩnh vực. Tuy nhiên cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khôi phục và phát triển nền kinh tế.

Trong khi các tổ chức quốc tế như IMF và OECD dự báo tăng trưởng toàn cầu chỉ ở mức 3,1% - 3,2%, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á. Cụ thể, GDP năm 2025 của nước ta tăng 8,02%, chỉ thấp hơn mức tăng kỳ lục của năm 2022 là 8,54% trong cả giai đoạn 2011-2025. Chỉ tính riêng quý IV/2025 ước tính tăng 8,46% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2025



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2025 ước tăng 3,48% so với năm trước, đóng góp 3,59% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,70% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,38%; ngành thủy sản tăng 4,41%, đóng góp 1,33%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2025 ước tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế, đóng góp 31,49%. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,82%, đóng góp 0,60%. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,39%, đóng góp 2,94%. Ngành khai khoáng tăng 0,42%, đóng góp 0,13%. Ngành xây dựng tăng 9,62%, đóng góp 8,47%, cao nhất kể từ năm 2017, tạo thêm nhiều năng lực mới tăng cho nền kinh tế.

Các hoạt động thương mại, du lịch tăng cao, khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 cao nhất từ trước đến nay, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2025 ước tăng 8,62%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 10,66% của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,52% so với năm trước, đóng góp 10,62%; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,99%, đóng góp 8,69%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,82%, đóng góp 5,72%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,02%, đóng góp 3,34%. Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 đạt gần 21,2 triệu lượt khách, tăng 20,4% so với năm trước và là số lượng khách đến nước ta đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 12,03%; 37,52%; 42,35%; 8,10%).

Về sử dụng GDP năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024; tích lũy tài sản tăng 8,68%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,12%.¹

Bước sang năm 2026, kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trên nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, cùng với sự phục hồi của hoạt động sản xuất - kinh doanh và cải thiện của cầu nội địa. Theo Nghị quyết 01/NQ-CP, Chính phủ mục tiêu tăng trưởng GDP cả nước năm 2026 được đặt ra ở mức phần đầu từ 10% trở lên, gắn với yêu cầu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Trong bối cảnh đó, các động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế dự kiến tiếp tục đến từ khu vực xuất khẩu, đầu tư công và tiêu dùng nội địa. Việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án hạ tầng giao thông, năng lượng và logistics quy mô lớn, được kỳ vọng sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực đối với các ngành xây dựng, vật liệu và bất động sản. Khu vực công nghiệp chế biến - chế tạo được kỳ vọng tiếp tục đóng góp quan trọng vào tăng trưởng, trong bối cảnh Việt Nam định hướng thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp, công nghệ cao.

¹ Trích dẫn Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2025 của Cơ quan thống kê Quốc gia - Cục Thống kê - Bộ Tài chính <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

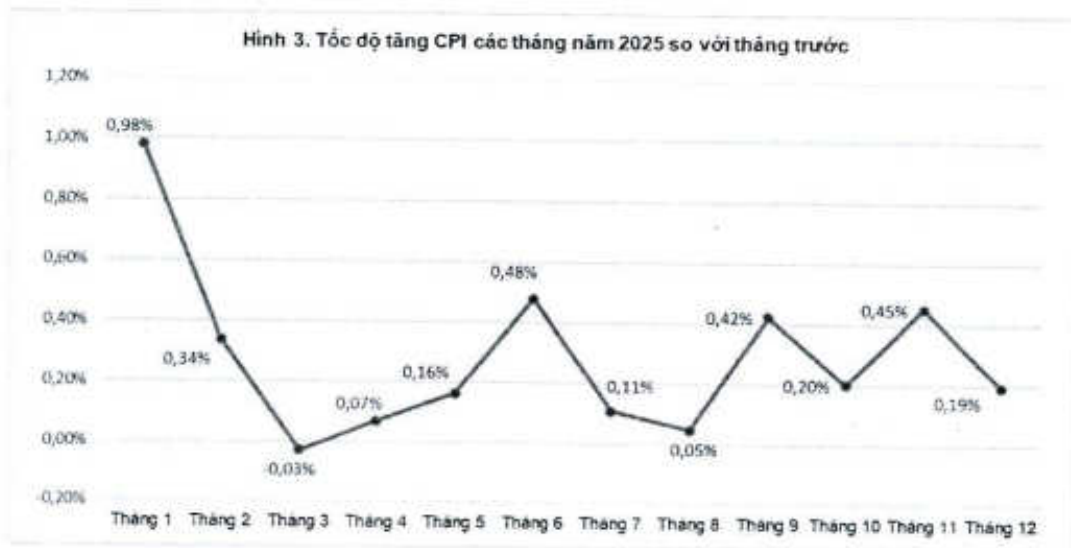
Tuy nhiên, triển vọng kinh tế năm 2026 vẫn đối mặt với một số yếu tố rủi ro từ môi trường kinh tế và địa chính trị toàn cầu. Trong các tháng đầu năm 2026, tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp khi căng thẳng tại khu vực Trung Đông gia tăng, làm đẩy lên lo ngại về nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng và vận tải biển quốc tế, qua đó có thể gây áp lực tăng đối với giá dầu và chi phí logistics toàn cầu. Ngoài ra, cạnh tranh chiến lược và thương mại giữa các nền kinh tế lớn, đặc biệt là giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, có thể ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại và đầu tư toàn cầu.

Trong bối cảnh kinh tế năm 2026 được dự báo tiếp tục duy trì tăng trưởng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định từ môi trường kinh tế và địa chính trị toàn cầu, hoạt động sản xuất kinh doanh của Biwase có thể chịu ảnh hưởng nhất định từ các biến động chung của nền kinh tế. Các rủi ro như biến động chi phí nguyên vật liệu, chi phí năng lượng, lãi suất và tỷ giá, cùng với sự thay đổi của chính sách đầu tư công hoặc tiến độ phát triển hạ tầng tại các địa phương có thể tác động đến hiệu quả hoạt động và kế hoạch mở rộng đầu tư của Công ty. Tuy nhiên, với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng thiết yếu như cấp nước và xử lý môi trường, nhu cầu thị trường đối với các dịch vụ của Công ty được đánh giá có tính ổn định cao, qua đó góp phần giảm thiểu tác động của các biến động kinh tế vĩ mô đối với Công ty.

1.2. Rủi ro Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát, chính vì vậy, Chính phủ đã thực hiện quyết liệt trong việc đưa ra các chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân tăng 3,31%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra; lạm phát cơ bản tăng 3,21%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Đây là kết quả tích cực từ việc chủ động điều hành giá các mặt hàng thiết yếu như y tế, giáo dục và điện sinh hoạt, góp phần quan trọng vào việc ổn định kinh tế vĩ mô...

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng CPI của Việt Nam trong năm 2025



(Nguồn: Tổng cục thống kê)



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Riêng tháng 12, CPI tăng 0,19% so với tháng trước với 09 nhóm hàng hóa và dịch vụ tăng giá và 02 nhóm giảm giá, cho thấy áp lực lạm phát vẫn tồn tại, đặc biệt ở nhóm hàng thiết yếu và dịch vụ.

Các nhóm có mức tăng đáng chú ý gồm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,75%, đóng góp lớn nhất vào CPI chung (0,27 điểm phần trăm), trong đó thực phẩm tăng 0,98%, lương thực tăng 0,55% và ăn uống ngoài gia đình tăng 0,29%. Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,06%, chủ yếu do giá gas tăng 2,08%, dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,62%, vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,55% và giá thuê nhà tăng 0,19%. Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,20% do nhu cầu mua sắm cuối năm; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,19% (trong đó giá đồ trang sức tăng 2,71% theo giá vàng thế giới). Bên cạnh đó, nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,16%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,06%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%; nhóm thông tin và truyền thông tăng 0,02% và nhóm giáo dục tăng 0,01%.

Ở chiều ngược lại, nhóm giao thông giảm 1,08% do giá dầu diesel giảm 7,84% và giá xăng giảm 2,38%, góp phần kìm hãm đà tăng CPI chung; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,12%².

Theo thông tin từ Bộ Tài chính, năm 2026 Việt Nam xây dựng ba kịch bản lạm phát với mức tăng CPI bình quân khoảng 3,6%, 4,1% và 4,6%, đồng thời mục tiêu điều hành là kiểm soát lạm phát quanh mức khoảng 4,5% nhằm duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trong bối cảnh đó, mặt bằng giá năm 2026 được dự báo tăng ở mức hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất – kinh doanh và tiêu dùng trong nền kinh tế.

Trong giai đoạn tới, đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước và môi trường như BIWASE, xu hướng lạm phát tăng ở nhóm năng lượng, vật liệu xây dựng và chi phí dịch vụ có thể làm gia tăng chi phí vận hành, bảo trì hệ thống và đầu tư hạ tầng, rủi ro lạm phát chi phí đẩy vẫn hiện hữu và có thể ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty nếu mặt bằng giá tiếp tục tăng.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cấp nước sạch, xử lý nước thải và chất thải rắn nên chịu sự điều chỉnh trực tiếp của Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Giá cùng các quy định liên quan đến cấp phép khai thác nước, tiêu chuẩn chất lượng nước sinh hoạt, xả thải và quản lý hoạt động xử lý chất thải. Đồng thời, khi triển khai các dự án nhà máy nước, khu liên hợp xử lý chất thải và mở rộng mạng lưới cấp nước, Công ty còn chịu tác động của Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các quy định về đầu tư, đấu thầu có liên quan.

Ngoài ra, với tư cách là công ty đại chúng niêm yết, BIWASE chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn liên quan. Công ty đồng thời chịu sự giám sát của các cơ quan quản lý như Bộ Tài chính Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và cơ quan thuế.

Việc thay đổi, bổ sung các quy định pháp luật về môi trường, tài nguyên nước, cơ chế quản lý

² Nguồn dữ liệu: <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

giá nước sạch hoặc quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đầu tư, vận hành và quản trị của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro mang tính hệ thống, đòi hỏi doanh nghiệp phải thường xuyên cập nhật chính sách và điều chỉnh hoạt động nhằm tận dụng các yếu tố thuận lợi và hạn chế các tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về cơ chế giá bán do Nhà nước quản lý

Hoạt động cấp nước sạch và xử lý chất thải là lĩnh vực công ích, thuộc nhóm ngành nghề kinh doanh có điều kiện và chịu sự quản lý trực tiếp của cơ quan nhà nước địa phương. Giá bán nước sạch không do Công ty tự quyết định theo cơ chế thị trường mà phải xây dựng phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng. Trong khi đó, chi phí đầu vào của ngành nước có xu hướng biến động theo thị trường, đặc biệt là chi phí điện năng, hóa chất xử lý và nhân công. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, nhóm “nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng” thường xuyên nằm trong nhóm đóng góp lớn vào mức tăng CPI hằng năm; riêng năm 2023 và 2024, giá điện và chi phí sinh hoạt có điều chỉnh tăng, gây áp lực trực tiếp đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp hạ tầng.

Trong cơ cấu giá thành sản xuất nước sạch theo công bố của Bộ Xây dựng, chi phí điện năng thường chiếm khoảng 20–30% tổng giá thành, còn chi phí hóa chất xử lý chiếm khoảng 10–15%. Khi các yếu tố này tăng giá, chi phí sản xuất tăng ngay lập tức nhưng việc điều chỉnh giá bán nước phải trải qua quy trình thẩm định nhiều cấp, thường kéo dài theo lộ trình nhiều năm. Sự chênh lệch về thời điểm giữa tăng chi phí và điều chỉnh giá bán có thể làm biên lợi nhuận gộp của Công ty bị thu hẹp trong ngắn hạn. Do đó, hiệu quả kinh doanh của Công ty phụ thuộc đáng kể vào tiến độ và mức độ điều chỉnh giá được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đây là rủi ro mang tính đặc thù của ngành nước và khó có thể kiểm soát hoàn toàn bằng biện pháp nội tại.

3.2. Rủi ro về tỷ lệ thất thoát nước và hiệu quả khai thác hệ thống

Tỷ lệ thất thoát nước là chỉ tiêu kỹ thuật phản ánh mức độ hiệu quả trong quản lý và vận hành hệ thống cấp nước. Theo báo cáo tổng hợp của ngành cấp nước đô thị Việt Nam, tỷ lệ thất thoát nước bình quân toàn quốc vẫn duy trì ở mức trên 15%. Việc duy trì tỷ lệ thất thoát thấp đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư lớn vào thay thế đường ống cũ, lắp đặt hệ thống giám sát áp lực, phân vùng quản lý mạng lưới (DMA) và hệ thống điều khiển tự động SCADA.

Công ty hiện đang quản lý mạng lưới đường ống trải rộng trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành khác với tốc độ đô thị hóa cao và nhiều khu công nghiệp mới hình thành. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Bình Dương thuộc nhóm địa phương có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất cả nước (trên 80%), kéo theo nhu cầu mở rộng mạng lưới cấp nước hằng năm. Việc gia tăng chiều dài đường ống và số điểm đầu nối làm tăng nguy cơ phát sinh rò rỉ kỹ thuật hoặc hao hụt tại các khu vực mới đầu tư. Trong trường hợp tỷ lệ thất thoát tăng, tổng lượng nước sản xuất vẫn phát sinh đầy đủ chi phí điện, hóa chất và khấu hao, nhưng sản lượng nước thương phẩm ghi nhận doanh thu giảm tương ứng, dẫn đến chi phí bình quân trên mỗi mét khối nước tăng và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Đây là rủi ro vận hành đặc thù của ngành hạ tầng cấp nước.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY CP – TÔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

3.3. *Rủi ro liên quan đến chất lượng nguồn nước đầu vào*

Nguồn nước thô của Công ty chủ yếu được khai thác từ hệ thống sông lớn tại khu vực Đông Nam Bộ. Theo các báo cáo quan trắc môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường, chất lượng nước mặt tại một số lưu vực sông có xu hướng chịu áp lực từ hoạt động công nghiệp, đô thị hóa và biến đổi khí hậu, đặc biệt trong mùa khô khi lưu lượng nước giảm và nguy cơ xâm nhập mặn gia tăng. Khi các chỉ tiêu như độ mặn, hàm lượng amoni hoặc clorua vượt ngưỡng cho phép, doanh nghiệp phải tăng cường liều lượng hóa chất, điều chỉnh quy trình xử lý hoặc trong trường hợp cần thiết phải tạm ngừng khai thác tại một số điểm để đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

Việc suy giảm chất lượng nước thô làm tăng trực tiếp chi phí sản xuất do tăng lượng hóa chất, tăng điện năng tiêu thụ và tăng tần suất bảo trì thiết bị. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu được dự báo tiếp tục làm gia tăng tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn tại khu vực Nam Bộ theo các kịch bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường, chi phí xử lý nước có thể tiếp tục tăng trong dài hạn. Điều này tạo áp lực lên biên lợi nhuận nếu giá bán nước không được điều chỉnh tương ứng.

3.4. *Rủi ro đặc thù về đầu tư vốn lớn và phụ thuộc tăng trưởng kinh tế địa phương*

Ngành cấp nước và xử lý môi trường là ngành có cường độ vốn cao với thời gian thu hồi vốn dài. Các dự án nhà máy nước, trạm bơm và hệ thống truyền tải có thời gian khấu hao phổ biến từ 20–30 năm. Theo số liệu thống kê đầu tư công bố của ngành hạ tầng đô thị, suất đầu tư cho một nhà máy nước công suất lớn có thể lên đến hàng nghìn tỷ đồng, đòi hỏi doanh nghiệp phải huy động vốn vay đáng kể trong giai đoạn triển khai. Khi lãi suất thị trường tăng, chi phí tài chính của doanh nghiệp có thể gia tăng trong ngắn hạn, làm giảm lợi nhuận sau thuế.

Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng nước của Công ty phụ thuộc trực tiếp vào tốc độ đô thị hóa và phát triển công nghiệp tại tỉnh Bình Dương. Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) và dòng vốn FDI đăng ký mới có xu hướng biến động theo chu kỳ kinh tế toàn cầu. Trong trường hợp hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp chậm lại hoặc thu hút đầu tư giảm sút, nhu cầu tiêu thụ nước công nghiệp – nhóm khách hàng có sản lượng và giá bán cao – có thể tăng trưởng thấp hơn dự kiến. Khi đó, công suất thiết kế của các nhà máy nước không được khai thác tối ưu, trong khi chi phí khấu hao và chi phí cố định vẫn phát sinh đầy đủ, làm giảm hiệu quả sử dụng tài sản và tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư.

3.5. *Rủi ro môi trường và biến đổi khí hậu*

Hoạt động của BIWASE trong lĩnh vực cấp nước, xử lý nước thải và quản lý chất thải có mối liên hệ trực tiếp với tài nguyên nước và môi trường tự nhiên. Vì vậy, Công ty có thể chịu ảnh hưởng từ các yếu tố môi trường và biến đổi khí hậu như hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước hoặc các hiện tượng thời tiết cực đoan. Những yếu tố này có thể làm suy giảm trữ lượng hoặc chất lượng nguồn nước đầu vào, từ đó làm gia tăng chi phí xử lý nước, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành của các nhà máy nước cũng như khả năng cung cấp nước ổn định cho khách hàng.

Ngoài ra, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát phát thải và quản lý tài nguyên nước ngày càng được siết chặt cũng có thể làm phát sinh nhu cầu đầu tư bổ sung cho hệ thống xử lý, giám sát môi trường và công nghệ sản xuất sạch hơn. Nếu không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn môi



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

trường, doanh nghiệp có thể đối mặt với rủi ro pháp lý, chi phí tuân thủ tăng cao hoặc ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu.

Để giảm thiểu các rủi ro này, BIWASE đã chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt tập trung vào các giải pháp ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn và nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Đồng thời, Công ty tăng cường kiểm soát phát thải thông qua việc nâng cao hiệu quả quy trình xử lý nước thải, áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định về môi trường. Bên cạnh đó, BIWASE cũng từng bước mở rộng ứng dụng năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời tại các nhà máy, nhằm tối ưu hóa tiêu thụ điện năng và hướng tới mục tiêu giảm phát thải carbon trong dài hạn.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Việc chào bán cổ phiếu của Công ty chịu ảnh hưởng bởi diễn biến của thị trường chứng khoán tại thời điểm thực hiện, điều kiện kinh tế vĩ mô và tâm lý nhà đầu tư. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn tiềm ẩn nhiều biến động như lãi suất, lạm phát, tỷ giá và tăng trưởng kinh tế có thể thay đổi theo chu kỳ, thị trường chứng khoán có thể xuất hiện các giai đoạn biến động mạnh về thanh khoản và mức định giá. Khi thị trường kém thuận lợi, nhà đầu tư có xu hướng thận trọng hơn trong việc tham gia các đợt phát hành mới, đặc biệt đối với các khoản đầu tư dài hạn.

Mức độ thành công của đợt chào bán cổ phiếu còn phụ thuộc vào cung – cầu cổ phiếu tại thời điểm phát hành, mặt bằng định giá của nhóm cổ phiếu hạ tầng – tiện ích cũng như mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với cổ phiếu ngành cấp nước và môi trường. Trong trường hợp điều kiện thị trường không thuận lợi hoặc giá cổ phiếu trên thị trường thấp hơn mức kỳ vọng, đợt chào bán có thể không thu hút đủ nhu cầu đăng ký mua, dẫn đến khả năng cổ phiếu phát hành thêm không được phân phối hết. Khi đó, số vốn huy động thực tế có thể thấp hơn kế hoạch, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư mở rộng công suất cấp nước, xử lý chất thải và có thể tác động đến kế hoạch tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong các giai đoạn tiếp theo.

Theo các tài liệu công bố định kỳ, hoạt động kinh doanh của Công ty có đặc điểm ổn định do thuộc lĩnh vực dịch vụ thiết yếu phục vụ dân sinh và sản xuất công nghiệp, với cơ sở khách hàng duy trì thường xuyên và nhu cầu tiêu thụ gắn với quá trình đô thị hóa của địa phương. Tuy nhiên, đặc điểm ổn định của hoạt động kinh doanh không loại trừ khả năng biến động ngắn hạn của thị giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Do đó, Công ty không thể đảm bảo chắc chắn về mức độ thành công của đợt chào bán trong mọi điều kiện thị trường, mặc dù các yếu tố nền tảng có thể hỗ trợ mức độ quan tâm của nhà đầu tư trong dài hạn. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị sẽ triển khai các giải pháp phù hợp (xin gia hạn đợt chào bán theo quy định...) và sắp xếp sử dụng vốn thu được để đợt chào bán được triển khai thành công cả về số lượng và hiệu quả sử dụng vốn.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ tăng lên, điều này sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và thu nhập trên mỗi cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết sẽ thay đổi. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do số lượng cổ phiếu tăng lên trong khi doanh thu, lợi nhuận của Công ty chưa thể tăng tương ứng. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này, cụ thể như sau:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TÔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

5.1. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách/cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu sẽ tăng lên, trong khi tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận có thể chưa tăng kịp tương ứng. Điều này sẽ ảnh hưởng tới chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS).

EPS điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

5.3. Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh sau pha loãng} = \frac{\text{PR}(t-1) + \text{PR} * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- **PR(t-1)** là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- **PR** là giá của cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- **I** là tỷ lệ tăng thêm của vốn điều lệ (số lượng cổ phiếu chào bán thêm/số lượng cổ phiếu ban đầu)

Nếu giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền lớn hơn giá chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (37.000 VND/cổ phiếu) thì giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh giảm.

5.4. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Đối với việc chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp tất cả cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trường hợp các cổ đông từ chối thực hiện quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu và tỷ lệ biểu quyết của cổ đông đó sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém và gây nên những tổn thất trong hoạt động kinh doanh, giảm sút về tài sản và nguồn vốn, biến động về nguồn nhân lực hay những bất cập trong quy trình và hệ thống. Đối với Biwasw, rủi ro này được hạn chế ở mức thấp nhất nhờ vào nhân sự quản lý là những cán bộ có bề dày kinh nghiệm, nhiều năm gắn bó với Công ty nên có những am hiểu sâu sắc về hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định và chuẩn mực về quản trị công ty đối với công ty đại chúng niêm yết, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ, vinh danh cán bộ xuất sắc... từ đó nâng cao chuyên môn cũng như tinh thần cống hiến của người lao động đối với vị trí công việc của mình và Công ty.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty có thể phải đối mặt với những rủi ro bất khả kháng phát sinh từ các sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, bất ổn chính trị, bão lũ, hạn hán, động đất, cháy nổ hoặc các biến động lớn của môi trường kinh tế – xã hội. Những sự kiện này có thể gây gián đoạn hoạt động sản xuất, vận hành hoặc lưu thông hàng hóa, từ đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng, doanh thu và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Để hạn chế tác động của các rủi ro bất khả kháng, Công ty xây dựng và triển khai các biện pháp quản trị rủi ro phù hợp như xây dựng kế hoạch kinh doanh liên tục, thiết lập các phương án dự phòng trong hoạt động sản xuất và cung ứng, đa dạng hóa nguồn cung nguyên vật liệu và đối tác, cũng như tăng cường đầu tư vào hệ thống hạ tầng, công nghệ và bảo mật thông tin. Bên cạnh đó, Công ty cũng mua bảo hiểm tài sản và bảo hiểm gián đoạn kinh doanh, xây dựng quỹ dự phòng tài chính, đồng thời thường xuyên rà soát và cập nhật các kịch bản ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại và nhanh chóng khôi phục hoạt động khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1. “**Bản cáo bạch**”: Tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành.
2. “**Cổ phiếu**”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.
3. “**Cổ đông**”: Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.
4. “**Cổ tức**”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.
5. “**Điều lệ Công ty**”: Điều lệ Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.
6. “**Đại hội đồng cổ đông**”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.
7. “**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.
8. “**Ban kiểm soát**”: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.
9. “**Ban điều hành**”: Ban điều hành của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.
10. “**Vốn điều lệ**”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
11. “**Tổ chức phát hành**”: Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.
12. “**Tổ chức tư vấn**”: Công ty Cổ phần Chứng khoán UP.
13. “**Tổ chức kiểm toán**”: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
14. Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong bản cáo bạch này có nội dung như sau:

• BCTC:	Báo cáo tài chính
• BKS:	Ban kiểm soát
• CBNV:	Cán bộ nhân viên
• Công ty/BWE/BIWASE:	Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
• CPI:	Chỉ số giá tiêu dùng
• DHĐCD:	Đại hội đồng cổ đông
• GDP:	Tổng sản phẩm quốc nội
• Giấy CNDKDN:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- **GTCL:** Giá trị còn lại
- **HDQT:** Hội đồng quản trị
- **KTT:** Kế toán trưởng
- **LNST:** Lợi nhuận sau thuế
- **MTV:** Một thành viên
- **NG:** Nguyên giá
- **TGD:** Tổng Giám đốc
- **Thuế TNCN:** Thuế Thu nhập cá nhân
- **Thuế TNDN:** Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- **TMCP:** Thương mại Cổ phần
- **TNHH:** Trách nhiệm hữu hạn
- **TP:** Thành phố
- **TV HDQT:** Thành viên Hội đồng quản trị
- **UBCKNN:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **VĐL:** Vốn điều lệ
- **VND:** Đồng Việt Nam
- **VSDC:** Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam


[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài: BINH DUONG WATER - ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: BIWASE
- Logo của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11, Đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (+84) 274 3838333 - (+84) 274 3897766
- Website: <https://biwase.com.vn/>
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn Thiên** – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giấy CNĐKDN: Số 3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/02/2006 và Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 18/07/2025
- Vốn điều lệ: 2.199.286.440.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn một trăm chín mươi chín tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Mã cổ phiếu: BWE
- Sàn niêm yết: HOSE
- Ngành nghề kinh doanh:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Mã	Ngành
1	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh.
2	0129	Trồng cây lâu năm khác
3	0130	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
4	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng



**BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN THÊM CÓ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

STT	Mã	Ngành
5	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân compost.
6	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng
7	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí (trừ xi mạ và tráng phủ kim loại)
8	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
9	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
10	3530	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá.
11	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Đầu tư, khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.
12	3700	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Đầu tư, quản lý hệ thống thoát nước.
13	3811	Thu gom rác thải không độc hại (trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)
14	3812	Thu gom rác thải độc hại
15	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
16	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
17	3830	Tái chế phế liệu
18	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Dịch vụ nạo vét cống rãnh, bể phốt, hút hầm cầu, rửa đường.
19	4101	Xây dựng nhà để ở
20	4102	Xây dựng nhà không để ở
21	4212	Xây dựng công trình đường bộ
22	4229	Xây dựng công trình công ích khác - Quản lý, khai thác và kinh doanh các dịch vụ từ công trình thủy lợi; - Thi công xây dựng, sửa chữa công trình thủy lợi, các công trình xử lý nước thải, môi trường



BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN THÊM CÓ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

STT	Mã	Ngành
23	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
24	4321	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công đường dây trung, hạ thế, trạm biến áp 35KV, hệ thống chiếu sáng công cộng.
25	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Thi công xây dựng, sửa chữa hệ thống cấp thoát nước
26	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
27	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
28	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây.
29	4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn quả tươi, đông lạnh và chế biến, nước ép quả
30	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm
31	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
32	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không chứa, phân loại, xử lý và tái chế tại trụ sở; Trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường); - Bán buôn vật tư ngành nước. - Bán buôn khăn giấy ướt, đồ bảo hộ lao động, vật tư vệ sinh
33	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị, dụng cụ và làm dịch vụ chuyên ngành nước, môi trường. Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, đồ thờ cúng, vàng mã và hàng hóa phục vụ cho mục đích tín ngưỡng khác; hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh (chổi, bài chải, giẻ lau...)
34	4722	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến
35	4723	Bán lẻ đồ uống Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn (bia, rượu) và không cồn (coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác; nước ngọt khác đóng chai, đóng lon, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai
36	4761	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

STT	Mã	Ngành
37	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm
38	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh
39	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
40	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
41	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng.
42	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
43	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
44	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác. Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn đấu thầu; - Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán, dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thực hiện thẩm định thiết kế, dự toán, dự án đầu tư xây dựng công trình.
45	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; - Thiết kế các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; - Thiết kế cấp thoát nước; - Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: cấp thoát nước; - Lập dự toán, dự án đầu tư xây dựng công trình; - Dịch vụ khoan thăm dò và khai thác nước ngầm (trừ điều tra khảo sát).
46	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Dịch vụ phân tích, đánh giá chất lượng nước, môi trường.
47	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn về môi trường.
48	7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

STT	Mã	Ngành
49	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
50	7821	Cung ứng lao động tạm thời
51	7822	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn nhân lực
52	8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp
53	8121	Vệ sinh chung nhà cửa
54	8129	Dịch vụ vệ sinh khác
55	8130	Dịch vụ cảnh quan
56	8531	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo sơ cấp nghề
57	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng các quy định của pháp luật về giáo dục)
58	856 8561 8569	Hoạt động hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư - Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác
59	9531	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác

(Nguồn: BIWASE)

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Thông tin chung

Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương có tiền thân là Trung tâm Cấp thủy Bình Dương, được hình thành trước năm 1975 với chức năng chính là khai thác và cung cấp nước sinh hoạt cho khu vực thị xã Thủ Dầu Một. Sau năm 1975, đơn vị nhiều lần được tổ chức, sắp xếp lại và hoạt động dưới các mô hình doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Bình Dương, từng bước mở rộng quy mô cấp nước và phạm vi phục vụ. Đến năm 2005, doanh nghiệp chính thức chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước – Môi trường Bình Dương (BIWASE), đánh dấu bước phát triển quan trọng cả về tổ chức quản lý và lĩnh vực hoạt động.

Kể từ thời điểm chuyển đổi, Công ty không ngừng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cả về quy mô lẫn địa bàn, từng bước đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động từ cấp nước sang thoát nước, xử lý nước thải, quản lý và xử lý chất thải rắn, tư vấn và đầu tư xây dựng hạ tầng môi trường. Năm 2016, Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần; năm 2017, cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã BIWASE.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Đến nay, BIWASE là doanh nghiệp hạ tầng – môi trường quy mô lớn, giữ vai trò nòng cốt trong lĩnh vực cấp nước và môi trường tại tỉnh Bình Dương, đồng thời từng bước mở rộng đầu tư, vận hành các dự án môi trường tại nhiều địa phương khác, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững gắn với quá trình đô thị hóa.

2.2. Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi Công ty thành lập đến nay

Giai đoạn trước năm 1975	<ul style="list-style-type: none">Theo tài liệu để lại có ghi: hệ thống cấp nước Thủ Dầu Một có từ năm 1901 do Pháp xây dựng, hệ thống được phát triển qua nhiều thời kỳ, nguồn nước khai thác chủ yếu là nguồn nước ngầm khai thác từ độ sâu 50m – 70m.Trước 30/4/1975, Công ty có tên là "Trung Tâm Cấp Thủy Bình Dương" trực thuộc Ty Giao thông Công chánh, với 5 trạm bơm nước ngầm: Ty Công An, Ngô Quyền, Cầu Ông Lãnh, Yersin và Gò Đậu, công suất 2.000 m³/ngày đêm. Trụ sở đặt tại phường Phú Cường (Đường Quang Trung gần văn phòng UBND TP. Thủ Dầu Một cũ).
1975 - 1991	<ul style="list-style-type: none">Tháng 5/1975: Đổi tên thành "Nhà Máy Nước Thủ Dầu Một"Năm 1979: Đổi tên thành "Xí nghiệp điện nước nhà ở công trình công cộng"
1991 - 2000	<ul style="list-style-type: none">1991: Đổi tên thành "Xí nghiệp Cấp nước Sông Bé"15/10/1992: Có quyết định thành lập DN nhà nước1995: Nhà máy nước mặt đầu tiên – Nhà máy nước Thủ Dầu Một đi vào hoạt động1996: "Xí nghiệp Cấp nước Sông Bé" đổi tên thành " Công ty Cấp nước Sông Bé"13/06/1997: Công ty Cấp Thoát nước Bình Dương ra đời (Công suất 21.600 m³/ngày đêm)
2000-2010	<ul style="list-style-type: none">1/12/2005: Chuyển đổi doanh nghiệp thành Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước - Môi trường Bình Dương (BIWASE)
2010- 2014	<ul style="list-style-type: none">6/2010: Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về vốn cho Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC cho đến nay2011: Thành lập "Xí nghiệp Cấp nước Tân Uyên"2012: Thành lập "Xí nghiệp Xử lý Nước thải Thủ Dầu Một"
2015- 2016	<ul style="list-style-type: none">30/09/2016: Chuyển hình thức từ Công ty TNHH 100% vốn sở hữu Nhà nước thành Công ty Cổ phần với tên "Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương" với vốn điều lệ 1.500 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia 51% và vốn tư nhân 49% vốn điều lệ.Khánh thành Nhà máy nước Chơn Thành - công suất GD1: 30.000 m³/ngày đêm



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

2017-2019	<ul style="list-style-type: none">• 20/07/2017: Chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) với mã chứng khoán “BWE”• Từ tháng 08-09/2017 thực hiện công tác thoái vốn Nhà nước. 22/09/2017 hoàn tất thoái vốn Nhà nước 10%, giảm tỷ lệ vốn Nhà nước còn 41%• 03/2019: thoái vốn Nhà nước 16%, giảm tỷ lệ vốn Nhà nước xuống còn 25% vốn điều lệ
2020- 2022	<ul style="list-style-type: none">• 2020: Phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được hoàn tất với tỷ lệ CP phát hành là 25% vốn điều lệ. Tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia tại BIWASE là 20% với vốn điều lệ• Khánh thành Nhà máy nước Tân Hiệp công suất tăng thêm 100.000 m³/ngày đêm• 2021: Thực hiện phát hành CP theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2021, vốn Nhà nước tại BIWASE chiếm 19,44% vốn điều lệ
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none">• Chính thức đổi tên thành “Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương”• Công ty phát triển ra ngoài tỉnh Bình Dương: Bình Phước, Cần Thơ, Đồng Nai, Long An, Quảng Bình, Vĩnh Long và một số tỉnh thành khác.• Các hồ chôn lấp tạm thời dùng tiếp nhận rác thải sinh hoạt chuyển sang xử lý tuần hoàn theo hướng thu hồi chất hữu cơ sản xuất phân compost, thu hồi nhiệt phát điện, tro xỉ làm nguyên liệu sản xuất xây dựng
Năm 2024	<ul style="list-style-type: none">• 12/01/2024: Khánh nhà máy đốt rác công suất 200 tấn/ngày - phát điện 5MW• Tái khởi động dự án Nhà máy nước Sài Gòn - Mê Kông với công suất 50.000 m³/ngày đêm & Công ty CP Đầu tư Nước Tân Hiệp công suất 300.000 m³/ngày đêm• 06/09/2024: Ra mắt 5 công ty con:<ol style="list-style-type: none">1. TNHH MTV Liên hợp - Khoa học - Công nghệ - Môi trường BIWASE2. TNHH MTV Nước BIWASE Bình Phước3. TNHH MTV Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ BIWASE4. TNHH MTV Tư vấn BIWASE5. Cổ phần Nước BIWASE Long An
Năm 2025	<ul style="list-style-type: none">• Tháng 2/2025: tiếp nhận điều hành NMN Tân Hiệp (Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh) sau thương vụ mua lại cổ phần tại CTCP Đầu Tư Nước Tân Hiệp với tỷ lệ sở hữu 43%, cử nhân sự cấp cao tham gia điều hành gồm 3 thành viên HĐQT và 1 thành viên Ban kiểm soát;• Tháng 06/2025: Công ty tổ chức Lễ phát nước, đưa NMN Cần Thơ 3, CS 50.000 m³/ngày chính thức đi vào vận hành. Nhà máy có tổng vốn đầu tư 300 tỷ đồng & Lễ Khởi động dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW, tổng mức đầu tư 45 triệu USD, tương đương 1.150 tỷ đồng.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Tháng 08/2025: BIWASE hoàn tất việc thoái toàn bộ vốn (52% VDL) tại Công ty BIWELCO. Tổng giá trị thu về đạt 166,4 tỷ đồng (giá 16.000 đồng/CP), lợi nhuận thu được: 55,4 tỷ đồng.
- Ngày 21/08/2025, công ty tiếp tục được FORBES Việt Nam vinh danh trong "Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam", đánh dấu năm thứ sáu liên tiếp có mặt trong bảng xếp hạng uy tín này;
- Ngày 28/8/2025 Công ty tổ chức Lễ phát nước NMN Nhị Thành GD 3, đầu tư công suất lên thành 120.000 m³/ngày
- Ngày 24/9/2025, Công ty tham dự lễ khởi công loạt công trình hạ tầng phục vụ Tuần lễ Cấp cao APEC 2027 tại đặc khu kinh tế Phú Quốc - tỉnh An Giang, trong đó, BIWASE được lựa chọn thực hiện hai dự án trọng điểm là Nhà máy nước Hồ Cửa Cạn, CS 50.000m³/ngày và Khu xử lý rác Bãi Bồn, CS 250 tấn/ngày.
- Ngày 27/9/2025: BIWASE vinh dự được vinh danh trong TOP50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2025 do tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức.
- Tháng 11/2025, Công ty hoàn tất nhận chuyển nhượng 9.725.862 CP, tương đương tỷ lệ 33,65% VDL của Công ty CP Cấp Nước Vĩnh Long.
- Ngày 15/12/2025, Công ty hoàn tất nhận chuyển nhượng 1.296.000 CP, tương đương 90% VDL của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hưng Long, tỉnh Tây Ninh.
- Công ty tiếp tục được FORBES Việt Nam vinh danh trong "Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam", đánh dấu năm thứ sáu liên tiếp có mặt trong bảng xếp hạng uy tín này.
- BIWASE tiếp tục được vinh danh trong:
 - ✓ "Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam" do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn;
 - ✓ "Top 10 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam – ngành Môi trường năm 2025" do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam bình chọn;
 - ✓ "Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp năm 2025" do Liên hiệp các hội UNESCO Việt Nam trao tặng;
 - ✓ Đối với Báo cáo Phát triển bền vững, báo cáo Thường niên và Quản trị doanh nghiệp, BIWASE được vào vòng chung khảo bình chọn doanh nghiệp niêm yết tại cả 3 mục.
 - ✓ Giải thưởng "Dòng xanh nước Việt năm 2025" do Hội Cấp Thoát Nước Việt Nam trao tặng. Cùng nhiều bằng khen, giải thưởng, danh hiệu khác.

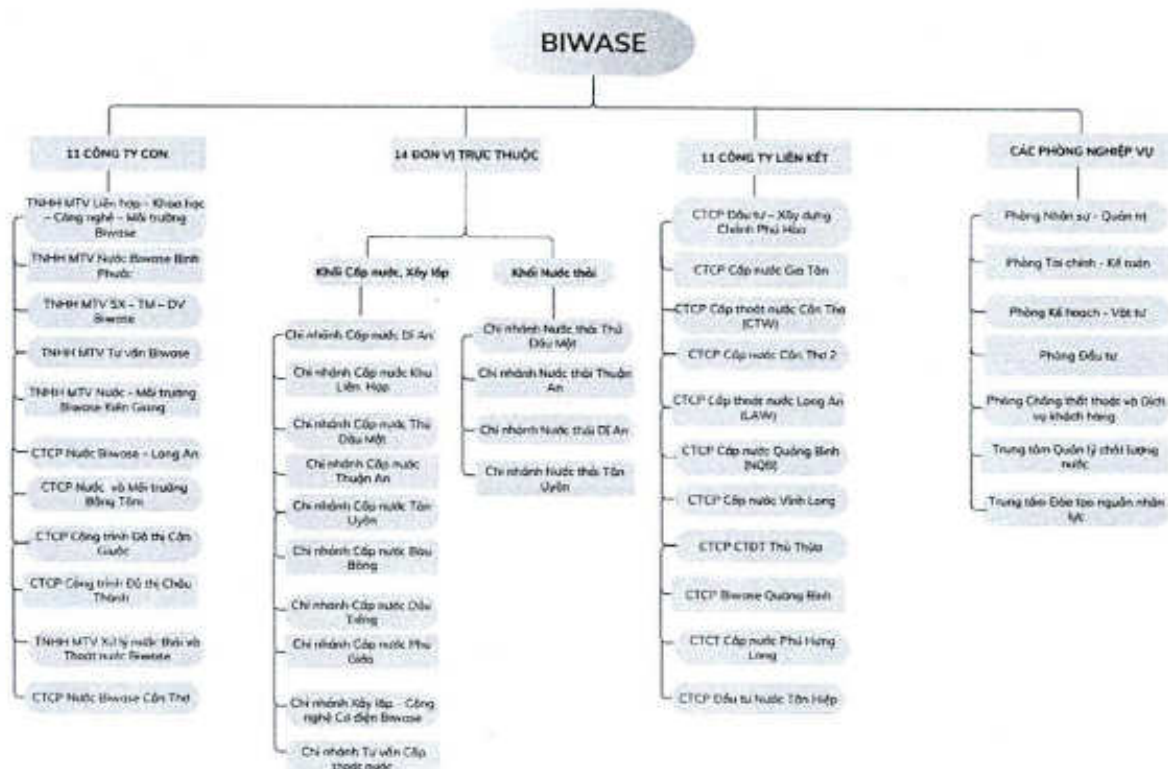
(Nguồn: BIWASE)



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Biểu đồ 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: BIWASE)

Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương hoạt động theo mô hình sau:

❖ **Công ty mẹ**

Tên công ty: **Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương**

Địa chỉ: Số 11, đường Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh.

❖ **Chi nhánh**

Thông tin các chi nhánh Công ty được trình bày tại Mục IV.4 Bản cáo bạch.

❖ **Công ty con**

Thông tin 11 công ty con trực tiếp và 02 công ty con gián tiếp được trình bày tại Phần I. Phụ lục số 01 kèm theo Bản cáo bạch này.

❖ **Công ty liên kết**

Thông tin 11 công ty liên kết được trình bày tại Phần II. Phụ lục số 01 kèm theo Bản cáo bạch này.

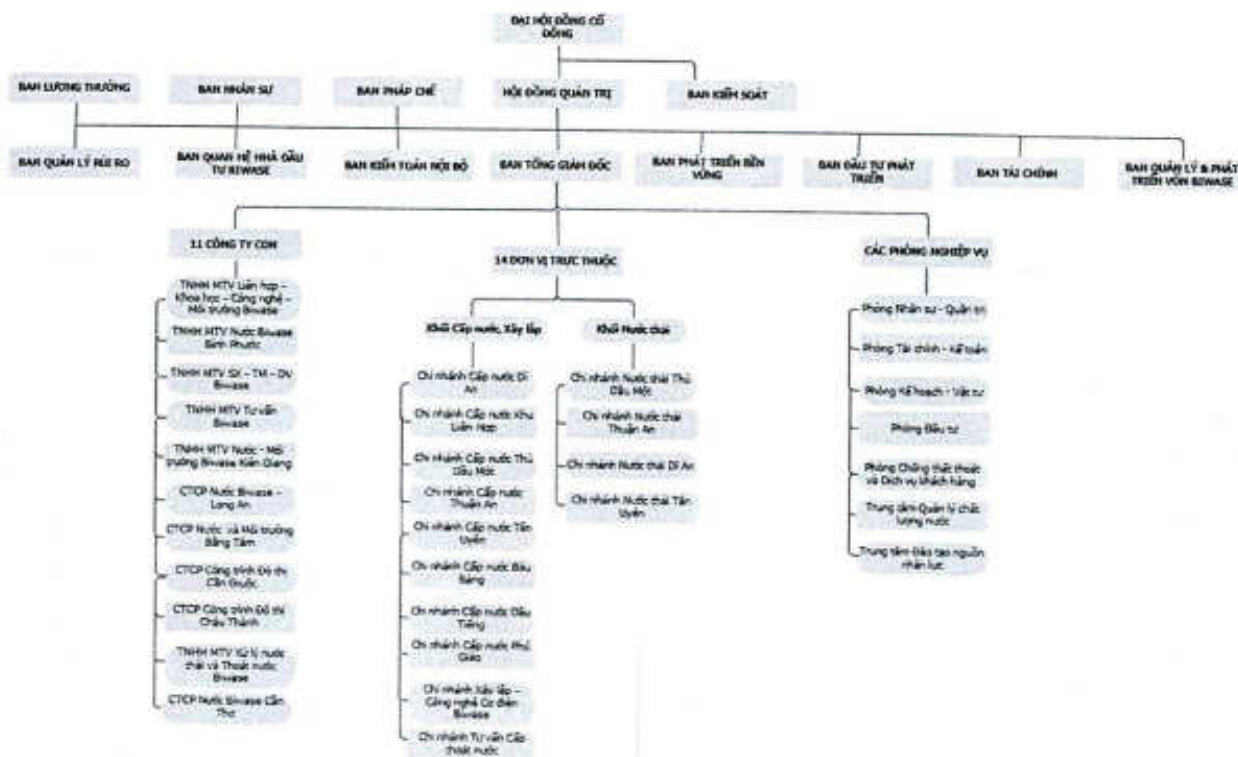


**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức phát hành

Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.

Biểu đồ 4: Sơ đồ cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: BIWASE)

Diễn giải:

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hằng năm theo đúng định hướng phát triển đã được ĐHĐCĐ thông qua; đưa ra các quyết định, kiến nghị khác về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Các thành viên của HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý chủ chốt của công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty. Quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Bảng 2: Cơ cấu HĐQT đương nhiệm của Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Thiện	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Chiến Công	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT
6	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập
7	Phạm Thanh Vũ	Thành viên HĐQT độc lập

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Bảng 3: Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm của Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Dương Anh Thư	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đinh Thị Thúy Nga	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ban điều hành**

Ban điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, và Kế toán trưởng. Ban điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Bảng 4: Cơ cấu Ban điều hành đương nhiệm của Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Chiến Công	Tổng Giám đốc
2	Dương Hoàng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Ngô Văn Lui	Phó Tổng Giám đốc
4	Mai Song Hào	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Giám đốc tài chính
6	Nguyễn Thị Mộng Thường	Kế toán trưởng

❖ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng ban chức năng có chức năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về phần việc được phân công.

• **Phòng Nhân sự – Quản trị**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về tổ chức bộ máy của Công ty, bố trí nhân sự phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty.
- Quản lý các tài sản khác ngoài Nhà máy Nước.
- Tham mưu soạn thảo nội quy/ thỏa ước của Công ty, đồng thời theo dõi, rà soát việc thực hiện nội quy/ các thỏa ước được duyệt, thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, vệ sinh lao động của Công ty và các bộ phận trực thuộc; kết hợp công tác đối ngoại và phối hợp với các bộ phận, đơn vị có liên quan để thực hiện các công tác này.
- Thực hiện và xây dựng các kế hoạch hội họp, xây dựng lịch công tác của Công ty theo từng tháng, chuẩn bị địa điểm, tài liệu về các cơ sở vật chất khác cho các cuộc hội họp của Công ty. Trực tiếp ghi biên bản, hoàn chỉnh và trình ký đồng thời triển khai nội dung đến các bộ phận lưu giữ.
- Được mời tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc về công tác sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, an ninh và các công tác khác, được phát biểu ý kiến trên tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quản lý hồ sơ, lý lịch công nhân viên toàn Công ty, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về quy hoạch cán bộ, xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; tiếp nhận hồ sơ xin việc, nghiên cứu tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về việc đề bạt, phân công cán bộ quản lý của Công ty và các bộ phận trực thuộc theo phân cấp.
- Quản lý lao động tiền lương của cán bộ công nhân viên, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán xây dựng Tổng Quỹ lương và phân bổ quỹ lương, tiền thưởng Công ty và các bộ



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TÔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

phận trực thuộc.

• **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Lập các báo cáo tài chính và quyết toán tài chính theo quy định. Báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty và các bộ phận trực thuộc theo tháng, quý, 6 tháng, năm để giúp Ban Tổng Giám đốc nắm chắc nguồn vốn, lãi, lỗ và các tình hình tài chính của Công ty.
- Lập kế hoạch tài chính năm, cân đối nguồn vốn.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc phát triển sử dụng có hiệu quả và chịu trách nhiệm quản lý vốn, thu hồi vốn.
- Tham gia tính toán hiệu quả các chương trình đầu tư của công ty để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát, hướng dẫn và đôn đốc về mặt nghiệp vụ tài chính đối với các bộ phận trực thuộc
- Tổ chức hạch toán, kế toán toàn Công ty.
- Tổ chức hạch toán, kế toán về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng luật kế toán thống kê của Nhà nước.
- Tổ chức thu hồi công nợ đạt hiệu quả tốt nhất.
- Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty.
- Lập kế hoạch, trình và tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh trên các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất phương án kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất.
- Tổ chức thực hiện phương án và tìm kiếm thị trường cho từng loại hình kinh doanh.
- Soạn thảo hợp đồng kinh tế với khách hàng theo từng lĩnh vực kinh doanh.
- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện tìm các dự án, phối hợp cùng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật tính toán và tham gia dự thầu các dự án phù hợp với chức năng hoạt động của Công ty.
- Được mời tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc về công tác sản xuất kinh doanh và có quyền có ý kiến trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

• **Phòng Kế hoạch – Vật tư**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc tính toán các chương trình đầu tư, kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về tình hình thị trường liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nghiên cứu thị trường, đề xuất để mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty.
- Lập kế hoạch – lên báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty theo định kỳ. Giúp Ban Tổng Giám đốc kiểm tra và tổng hợp tình hình trong quá trình thực hiện kế



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

hoạch, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các biện pháp để hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Lập và theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng giao nhận thầu thi công, các hợp đồng liên doanh, liên kết, các hợp đồng giao việc trong nội bộ Công ty.
- Tổ chức thực hiện hoặc thuê các đơn vị có chức năng thiết lập: dự toán, hồ sơ pháp lý liên quan đến các dự án và các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo đúng quy định hiện hành về xây dựng cơ bản; lập trình duyệt các dự án đầu tư, quyết định giao đất, giấy phép xây dựng, giấy phép khai thác nước mặt.
- Nghiên cứu, đề xuất các phương án kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật có hiệu quả cao nhất trong đầu tư.
- Tổ chức thực hiện hoặc tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc chọn đơn vị tư vấn về quản lý xây dựng, khảo sát thiết kế, giao nhận và tổ chức thi công các công trình đầu tư của Công ty.
- Khảo sát thiết kế, lập dự toán cho các công trình, hạng mục công trình xây lắp, điện nước, trang thiết bị thuộc các dự án đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra hồ sơ thiết kế, dự toán, giám sát kỹ thuật thi công, quyết toán, hoàn công của các hạng mục, công trình đầu tư của Công ty.
- Quản lý chất lượng công trình, lưu trữ hồ sơ quản lý chất lượng hạng mục công trình; đề xuất với Ban Tổng Giám đốc các biện pháp kỹ thuật đối với các sự cố trong quá trình thi công.
- Tổ chức nghiệm thu, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản.
- Chịu trách nhiệm trong công tác đầu tư, xây dựng cơ bản.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến công nghệ trong lĩnh vực thi công, lĩnh vực trang thiết bị, công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Quản lý, lưu trữ và phổ biến các hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sử dụng hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ máy móc thiết bị, quy trình vận hành và các hồ sơ khác có liên quan.
- Tiếp nhận chuyển giao và quản lý các quy trình vận hành thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật.
- Được mời tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và được phát biểu ý kiến về mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

• **Phòng Đầu tư**

- Tham mưu, nghiên cứu các yếu tố cần thiết, nhu cầu đầu tư, tính kinh tế... để đề xuất với lãnh đạo các danh mục đầu tư các dự án/công trình trung - dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty BIWASE và hệ thống BIWASE;
- Lập hồ sơ danh mục dự án/công trình được lựa chọn theo đúng trình tự theo quy định hiện hành để trình lãnh đạo Tổng công ty chấp thuận phê duyệt chủ trương đầu tư và tổ chức quản lý đầu tư đạt hiệu quả cao.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và phối hợp việc thực hiện tổ chức quản lý thực hiện dự án,



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN THÊM CỘ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

thanh quyết toán công trình theo các quy trình, quy phạm, biện pháp trong quản lý đầu tư (đáp ứng yêu cầu về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường – xã hội).

- Nếu cần thiết, đề xuất điều chỉnh dự án/công trình kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình triển khai;
- Cập nhật, nghiên cứu các cơ chế, chính sách, các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến các cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư để kịp thời áp dụng cho phù hợp dự án để đạt hiệu quả tốt nhất trong đầu tư;
- Tham gia ý kiến, góp ý các dự thảo văn bản, quy phạm pháp luật có liên quan;
- Tìm hiểu, nghiên cứu và đề xuất các phương pháp khoa học kỹ thuật hiện đại ứng dụng vào hoạt động quản lý đầu tư của Tổng Công ty để công tác đầu tư ngày càng đạt hiệu quả;
- Báo cáo Định kỳ hàng quý, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu về tình hình hoạt động đầu tư;
- Tổng hợp kết quả đầu tư, công trình, dự án, chuẩn bị số liệu để kiểm toán công trình, dự án theo quy định của pháp luật;
- Lưu trữ các hồ sơ, tài liệu và khi cần thi phối hợp làm việc với các cơ quan hữu quan;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo nhu cầu công việc và theo sự phân công của Lãnh đạo Tổng công ty.

● **Phòng CNTT**

- Tham mưu và triển khai chiến lược công nghệ thông tin & chuyển đổi số cho toàn Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Quản lý, vận hành hạ tầng CNTT, hệ thống phần mềm và dữ liệu tập trung.
- Đảm bảo an toàn thông tin, kết nối và hỗ trợ vận hành sản xuất – kinh doanh.
- Quản trị hạ tầng & hệ thống
- Quản lý server, mạng, camera, thiết bị CNTT toàn hệ thống
- Đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục – ổn định – bảo mật
- Triển khai, nâng cấp hạ tầng và trung tâm dữ liệu
- Quản lý & phát triển phần mềm
- Vận hành các hệ thống: billing, CRM, kế toán, GIS...
- Rà soát, cải tiến và phát triển ứng dụng phục vụ nghiệp vụ
- Kiểm tra dữ liệu, chuẩn hóa và đảm bảo tính chính xác
- Quản trị dữ liệu & báo cáo
- Kiểm soát nhập liệu, đối soát dữ liệu (khách hàng, hóa đơn, SMS...)
- Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích dữ liệu phục vụ điều hành
- Hỗ trợ người dùng & vận hành
- Hỗ trợ IT văn phòng, xử lý sự cố phần mềm – phần cứng
- Hỗ trợ nghiệp vụ cho các chi nhánh, đơn vị
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng hệ thống



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Quản lý dịch vụ & truyền thông số
- Quản lý kênh số: website, Zalo OA, fanpage...
- Triển khai các ứng dụng chăm sóc khách hàng, dịch vụ trực tuyến
- Quản lý thiết bị & tài sản CNTT
- Theo dõi, bảo trì, sửa chữa thiết bị (máy tính, máy in...)
- Kiểm soát tài sản CNTT toàn công ty
- Tham gia chuyển đổi số & cải tiến
- Xây dựng các giải pháp số hóa (app, tự động hóa, VR360...)
- Đề xuất cải tiến quy trình, nâng cao hiệu quả vận hành
- **Phòng chống thất thoát và dịch vụ khách hàng**
 - Tham mưu giúp Tổng giám đốc trong chỉ đạo công tác chuyên môn liên quan đến lĩnh vực quản lý khách hàng sử dụng nước toàn Công ty:
 - Trực tiếp nhận các báo cáo về tình hình khách hàng, kết quả hoạt động của các đơn vị cấp nước trong tháng thông qua các chương trình quản lý bằng công nghệ thông tin. Từ đó phân tích các số liệu, báo cáo Tổng giám đốc về tình hình sản xuất nước của từng đơn vị hàng tháng và định kỳ theo quy định của Công ty.
 - Xác định được các nhóm khách hàng cần thiết theo từng loại tiêu chí để giúp đơn vị kiểm tra đánh giá chính xác mức độ sử dụng nước của khách hàng và tình hình thất thoát trên mạng lưới cấp nước. In ấn hóa đơn tiền nước, lập báo cáo tổng hợp về Doanh thu, sản lượng, chi phí điện của các đơn vị và toàn Công ty trong tháng.
 - Trực tiếp cùng các đơn vị kiểm tra, xác định đúng số liệu ghi chép, đo đếm ở cơ sở (nếu cần). Từ đó, xác định đúng nguyên nhân và yêu cầu đơn vị khắc phục các sai sót.
 - Theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện công tác chuyên môn ở các đơn vị sản xuất. Kịp thời có kế hoạch giúp đỡ, khắc phục các điểm còn hạn chế (nếu có) của từng đơn vị về thiết bị cũng như đào tạo chuyên môn cho nhân viên.
 - Tham mưu giúp Tổng giám đốc trong chỉ đạo công tác chuyên môn liên quan đến lĩnh vực quản lý và kiểm định đồng hồ đo nước:
 - Áp dụng công nghệ thông tin để trực tiếp theo dõi và hướng dẫn đơn vị cấp nước quản lý chặt chẽ và khoa học toàn bộ đồng hồ trên mạng lưới. Trên cơ sở phân tích sẽ đánh giá chính xác thực trạng của toàn bộ đồng hồ đo nước đang hoạt động làm căn cứ để Công ty có kế hoạch mua sắm thay thế và bảo hành đồng hồ.
 - Lập kế hoạch mua mới, theo dõi xuất nhập và sử dụng đồng hồ của tất cả các đơn vị trong toàn Công ty.
 - Căn cứ kế hoạch hàng năm của Công ty, Phòng kết hợp với các đơn vị lựa chọn các đồng hồ cần thiết đưa vào kiểm định để đạt hiệu quả.
 - Bố trí nhân lực vận hành dây chuyền kiểm định đồng hồ hoạt động có hiệu quả cao.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

• **Trung tâm quản lý chất lượng nước**

- Trình Tổng Giám đốc chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ năm năm và hàng năm về điều tra, đánh giá chất lượng nguồn nước; phân tích, thí nghiệm chất lượng nước; xử lý, cải tạo, phục hồi và bảo vệ các nguồn nước; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.
- Điều tra, đánh giá chất lượng nguồn nước.
- Phân tích, thí nghiệm chất lượng nước.
- Xử lý, cải tạo, phục hồi các nguồn nước.
- Đề xuất các đề tài, giải pháp khoa học, công nghệ trong lĩnh vực điều tra, đánh giá và bảo vệ chất lượng các nguồn nước; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

• **Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực**

- Tổ chức khảo sát, nghiên cứu năng lực, quy mô đào tạo nhân lực của Công ty.
- Xây dựng các báo cáo đánh giá định kỳ về nguồn nhân lực
- Tổ chức các buổi đào tạo để bổ sung, cập nhật các quy định kiến thức mới về ngành nghề mà Công ty đang hoạt động.
- Kiểm tra trình độ của cán bộ công nhân viên để từ đó tăng cường những kỹ năng còn thiếu

❖ **Các đơn vị trực thuộc**

• **Chi nhánh cấp nước Dĩ An**

Địa chỉ: 369B/1 đường Bùi Thị Xuân, Khu Phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84-274-3714 289 Fax: +84-274-3713 136

Được thành lập vào ngày 17/08/2004, là chi nhánh cấp nước đầu tiên của BIWASE đi đầu trong việc ứng dụng những công nghệ mới vào sản xuất, cung cấp nước sạch. Công suất cấp nước hiện tại là 150.000 m³/ngày đêm.

Phạm vi dịch vụ: Phường Dĩ An; Phường Đông Hòa; Phường Tân Đông Hiệp; Phường Bình Hòa; Phường An Phú; Phường Tân Khánh; Phường Thuận Giao (KP Bình Thuận 1,2); Phường Tân Hiệp (KP.Bình Chánh Đông); Phường Tam Bình (KP. 32,33,34,35,36,37,38,39,40).

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch, Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước, Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà.

• **Chi nhánh Cấp nước Khu Liên Hợp**

Địa chỉ: Số 303, đường 85, Kp Phú Chánh, Phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại +84-274-3861106 Fax: +84-274-3861105

Được thành lập vào ngày 28/02/2006. Công suất thiết kế hiện tại là 220.000 m³/ngày đêm. Các khu công nghiệp và khu tái định cư trong khu Liên Hợp – Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương. Các KCN Mỹ Phước 1, 2, 3 và 4; KCN An Tây và Bầu Bàng.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch. Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Cấp nước Thủ Dầu Một**

Địa chỉ: Số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-274-3822 422

Fax: +84-274-3827 738

Được thành lập vào ngày 27/08/2004, là Chi nhánh Cấp nước được xây dựng đầu tiên của BIWASE. Công suất cấp nước hiện tại là 31.000 m³/ngày đêm.

Phạm vi dịch vụ: Phường Bình Dương, phường Chánh Hiệp, phường Thủ Dầu Một, phường Phú Lợi, phường Tân Khánh, phường Phú An, phường Thuận An, phường Thuận Giao, phường An Phú, xã Bình Mỹ.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch, Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Cấp nước Thuận An**

Địa chỉ: Số 09 Đại lộ Bình Dương, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-274-3785 985

Fax: +84-274-3827 801

Được thành lập vào ngày 02/01/2016. Công suất cấp nước hiện tại là 70.000 m³/ngày đêm. Phạm vi dịch vụ: Phường Lái Thiêu, phường Thuận An, 1/2 phường Thuận Giao, 1 phần phường An Phú, 1 phần phường Bình Hòa.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch, Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Cấp nước Tân Uyên**

Địa chỉ: Lô HT5, Đường D3, KCN Nam Tân Uyên, phường Tân Hiệp, TP. HCM

Điện thoại: +84-274-3653211

Fax: +84-274-3652 939

Được thành lập vào ngày 02/05/2010. Công suất cấp nước hiện tại là 90.000 m³/ngày đêm. Phạm vi dịch vụ: Cung cấp nước sạch cho phường Tân Hiệp, phường Bình Cơ, phường Tân Uyên, 1 phần phường Vĩnh Tân, xã Bắc Tân Uyên, 1 phần xã Thường Tân, cung cấp nước qua đồng hồ tổng cho Chi nhánh Cấp nước Phú Giáo.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch. Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Cấp nước Bàu Bàng**

Địa chỉ: KT5A đường N25, KCN Bàu Bàng, ấp Đồng Sở, xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274.3912696

Công suất cấp nước hiện tại từ 27.000 đến 43.000 m³/ngày đêm



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Cấp nước Thủ Dầu Một**

Địa chỉ: Số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-274-3822 422

Fax: +84-274-3827 738

Được thành lập vào ngày 27/08/2004, là Chi nhánh Cấp nước được xây dựng đầu tiên của BIWASE. Công suất cấp nước hiện tại là 31.000 m³/ngày đêm.

Phạm vi dịch vụ: Phường Bình Dương, phường Chánh Hiệp, phường Thủ Dầu Một, phường Phú Lợi, phường Tân Khánh, phường Phú An, phường Thuận An, phường Thuận Giao, phường An Phú, xã Bình Mỹ.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch, Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Cấp nước Thuận An**

Địa chỉ: Số 09 Đại lộ Bình Dương, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-274-3785 985

Fax: +84-274-3827 801

Được thành lập vào ngày 02/01/2016. Công suất cấp nước hiện tại là 70.000 m³/ngày đêm. Phạm vi dịch vụ: Phường Lái Thiêu, phường Thuận An, 1/2 phường Thuận Giao, 1 phần phường An Phú, 1 phần phường Bình Hòa.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch, Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Cấp nước Tân Uyên**

Địa chỉ: Lô HT5, Đường D3, KCN Nam Tân Uyên, phường Tân Hiệp, TP. HCM

Điện thoại: +84-274-3653211

Fax: +84-274-3652 939

Được thành lập vào ngày 02/05/2010. Công suất cấp nước hiện tại là 90.000 m³/ngày đêm. Phạm vi dịch vụ: Cung cấp nước sạch cho phường Tân Hiệp, phường Bình Cơ, phường Tân Uyên, 1 phần phường Vĩnh Tân, xã Bắc Tân Uyên, 1 phần xã Thường Tân, cung cấp nước qua đồng hồ tổng cho Chi nhánh Cấp nước Phú Giáo.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch. Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Cấp nước Bàu Bàng**

Địa chỉ: KT5A đường N25, KCN Bàu Bàng, ấp Đồng Sở, xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274.3912696

Công suất cấp nước hiện tại từ 27.000 đến 43.000 m³/ngày đêm



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Phạm vi dịch vụ: Xã Bàu Bàng, xã Trừ Văn Thố, phường Bến Cát, phường Long Nguyên, xã Long Hòa, xã An Long, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch. Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Cấp nước Dầu Tiếng**

Địa chỉ: 349/25 Đường Hùng Vương, KP 4B, xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-274-3521 055

Chi nhánh Cấp nước có công suất hiện tại 3.000 m³/ngày đêm Phạm vi dịch vụ: Xã Dầu Tiếng, xã Thanh An, xã Minh Thạnh và phường Tây Nam.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch. Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Cấp nước Phú Giáo**

Địa chỉ: Số 142 Độc Lập, Ấp 2, Xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-274-3672 924

Chi nhánh Cấp nước có công suất hiện tại 2.000 m³/ngày đêm Phạm vi dịch vụ: Khu vực Xã Phú Giáo, Phước Thành, Phước Hoà Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch. Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà. Mua bán vật tư ngành nước.

• **Chi nhánh Nước Thải Thủ Dầu Một**

Địa chỉ: Số 138 Lý Tự Trọng, Khu phố 6, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-274-3814 083

Được thành lập ngày 15/10/2012 và chính thức đi vào hoạt động ngày 31/05/2013; với đội ngũ kỹ sư, chuyên viên, công nhân có tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ môi trường và ứng dụng công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt tiên tiến, Chi nhánh hiện đang góp phần cải thiện hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một, nâng cao chất lượng sống nhân dân, tăng cường sức khỏe cộng đồng trong khu vực, góp phần bảo vệ nguồn nước sông Sài Gòn, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường đô thị. Công suất xử lý nước thải hiện nay 35.000 m³/ngày đêm.

Phạm vi dịch vụ: Các hộ thoát nước trên địa bàn phường Phú Lợi, phường Thủ Dầu Một, phường Bình Dương, 1 phần phường Thuận Giao, 1 phần phường Thuận An và Hưng Định.

Lĩnh vực kinh doanh: Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt cho các hộ xả thải khu vực Thành phố Thủ Dầu Một; Lắp đặt, xây dựng, đấu nối, xử lý, bảo trì, vận hành, thu phí dịch



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

vụ xử lý; Cung cấp dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải theo đơn đặt hàng của các đối tác.

• **Chi nhánh Tư vấn Cấp Thoát Nước**

Địa chỉ: Số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-274-3840 291

Được thành lập ngày 18/07/2005, Chi nhánh hiện đang đảm trách vai trò tư vấn cho các dự án cấp thoát nước, môi trường mà công ty thực hiện cũng như các dự án khác trong và ngoài tỉnh Bình Dương.

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp nước sạch. Khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp nước. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước bên trong, bên ngoài nhà.

• **Chi nhánh Nước Thải Thuận An**

Địa chỉ: Số 09 Đại lộ Bình Dương, Phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-274-3785 985

Chi nhánh Nước thải Thuận An được thành lập ngày 14/12/2016 và đi vào hoạt động từ ngày 21/04/2017; với đội ngũ kỹ sư, chuyên viên, công nhân có tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ môi trường và ứng dụng công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt tiên tiến. Chi nhánh Nước thải Thuận An hiện đang góp phần cải thiện hệ thống thoát nước trên địa bàn thị xã Thuận An, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, tăng cường sức khỏe cộng đồng trong khu vực, góp phần bảo vệ nguồn nước sông Sài Gòn, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường đô thị. Công suất xử lý nước thải của nhà máy là 17.000 m³/ngày.đêm (giai đoạn 1).

Phạm vi dịch vụ: Các hộ thoát nước trên địa bàn phường An Phú, Bình Hòa, Lái Thiêu, Thuận Giao, Dĩ An và 1 phần Hưng Định.

Lĩnh vực kinh doanh: Thu gom và xử lý nước thải các hộ xả thải trên địa bàn khu vực Thuận An. Lắp đặt, xây dựng, đấu nối, bảo trì, vận hành, xử lý nước thải.

• **Chi nhánh Nước Thải Dĩ An**

Địa chỉ: Số 39 Đường số N10, Khu phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84) 274 3814 082

Nhà máy xử lý nước thải Dĩ An được xây dựng trên diện tích 6,8ha, công suất 20.000 m³/ngày đêm, sử dụng công nghệ hiện đại. Nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý đạt quy chuẩn Cột A trước khi trả lại môi trường, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật của thành phố Dĩ An cũ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Phạm vi dịch vụ: Các hộ thoát nước trên địa bàn phường Dĩ An, Tân Đông Hiệp và Đông



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Hòa.

Lĩnh vực kinh doanh: Thu gom và xử lý nước thải các hộ xả thải trên địa bàn khu vực TP. Dĩ An. Lắp đặt, xây dựng, đấu nối, bảo trì, vận hành, xử lý nước thải.

• **Chi nhánh Nước thải Tân Uyên**

Địa chỉ: Số 09, Đường Thái Hòa 80, Khu phố An Thành, Phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84-274-3685 599

Chi nhánh Nước thải Tân Uyên được khánh thành và đưa vào sử dụng từ ngày 31/03/2019; với đội ngũ kỹ sư, chuyên viên, công nhân có tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ môi trường và ứng dụng công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt tiên tiến. Chi nhánh Nước thải Tân Uyên hiện đang góp phần cải thiện hệ thống thoát nước trên địa bàn thị xã Tân Uyên, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, tăng cường sức khỏe cộng đồng trong khu vực, góp phần bảo vệ nguồn nước sông Sài Gòn, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường đô thị. Công suất xử lý nước thải của nhà máy là 15.000 m³/ngày.đêm (giai đoạn 1).

Phạm vi dịch vụ: Các hộ thoát nước trên địa bàn phường An Phú, Tân Khánh, Tân Đông Hiệp và Thuận Giao.

Lĩnh vực kinh doanh: Thu gom và xử lý nước thải các hộ xả thải trên địa bàn khu vực TP. Tân Uyên. Lắp đặt, xây dựng, đấu nối, bảo trì, vận hành, xử lý nước thải.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 2 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại.

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức phát hành; Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành: Không có

5.2. Công ty con; Những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Hiện tại Công ty có 11 công ty con trực tiếp, 2 công ty con gián tiếp và 11 công ty liên kết.

Thông tin các công ty con và Công ty liên kết của Biwase trong 2 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại được trình bày tại Phụ lục số 01 kèm theo.

6. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 07/02/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 1.500.000.000.000 đồng. Sau gần 20 năm hoạt động Công ty đã có 03 lần tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 2.199.286.440.000 đồng, tương ứng 219.928.644 cổ phần, chi tiết quá trình góp vốn, tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Bảng 5: Tóm tắt quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty

T T	Thời gian thực hiện	VDL trước khi thay đổi (Tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng/giảm (Tỷ đồng)	VDL sau khi thay đổi (tỷ đồng)	Hình thức tăng/ giảm VĐL	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
1	Tháng 9/2016	-	-	1.500	Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương	-
2	Tháng 8/2020	1.500	375	1.875	Chào bán cổ phần ra công chứng cho CDHH	UBCKNN	(1)
3	Tháng 5/2021	1.875	54,2	1.929,20	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho NLD	UBCKNN	-
4	Tháng 5/2024	1.929,20	270,08	2.199,28	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	UBCKNN	-

(Nguồn: BIWASE)

(1) Ý kiến của đơn vị kiểm toán về đợt Chào bán cổ phần ra công chứng cho CDHH để tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ đồng lên 1.875 tỷ đồng:

- Theo Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 04/11/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 101120.001/BCTC.KT1 ngày 10/11/2020:

“Ý kiến của kiểm toán viên: Theo quan điểm của chúng tôi, Báo cáo Nguồn vốn chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương tại ngày 04/11/2020, cũng như biến động tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu trong giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 04/11/2020. Báo cáo được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Nguồn vốn chủ sở hữu.”

- Theo Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương từ 1.500 tỷ đồng lên 1.875 tỷ đồng lũy kế đến ngày 30/06/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 180823.004/BCTC.KT1 ngày 18/08/2023:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

“Ý kiến của kiểm toán viên: Theo quan điểm của chúng tôi, Báo cáo tiền độ sử dụng vốn đã được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo được nêu tại Thuyết minh số 2 của Bản Thuyết minh Báo cáo tiền độ sử dụng vốn.”

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ chức phát hành tại thời điểm thực hiện.

Từ năm 2024 đến nay, Công ty có thực hiện góp vốn, thoái vốn tại các doanh nghiệp khác nhưng giá trị các khoản góp vốn, thoái vốn đều nhỏ hơn 10% tổng tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 219.928.644 cổ phiếu;

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 219.928.644 cổ phiếu;

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;

Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành (theo mệnh giá): 2.199.286.440.000 đồng.

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	3.542	211.121.891	95,996
1.1	Tổ chức	39	166.304.786	75,618
1.2	Cá nhân	3.503	44.817.105	20,378
2	Nước ngoài	127	8.806.753	4,004
2.1	Tổ chức	37	7.356.524	3,345
2.2	Cá nhân	90	1.450.229	0,659
2.3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	3.669	219.928.644	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 04/02/2026 do VSDC cung cấp)



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác: Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật:

Theo quy định pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ:

Đại hội đồng cổ đông của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài.

Điều lệ của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại:

Theo Văn bản số 467/UBCK-PTTT ngày 17/07/2023 của UBCKNN, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.

Theo danh sách cổ đông của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương ngày 04/02/2026 do VSDC cung cấp, cổ đông nước ngoài sở hữu 8.806.753 cổ phiếu, chiếm 4,004% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

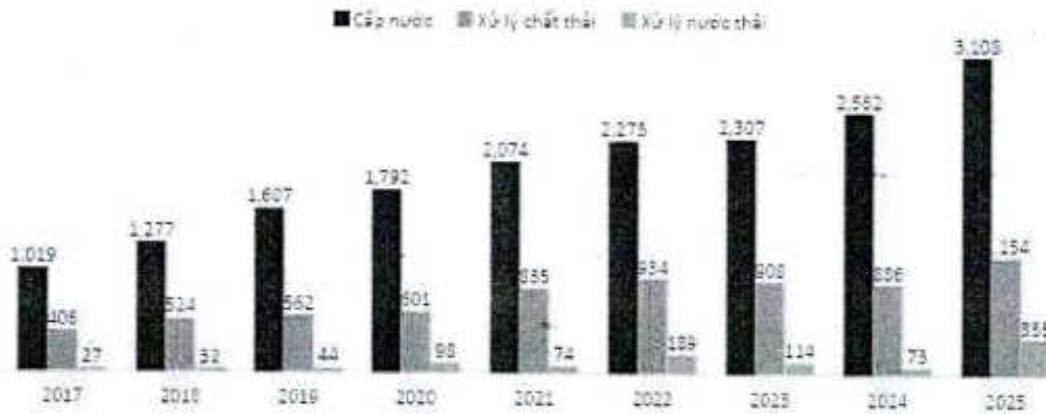
10.1.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của BIWASE tập trung theo 03 lĩnh vực chính: Lĩnh vực Cấp nước luôn đóng góp tỷ trọng lớn nhất và giữ đà tăng trưởng liên tục qua các năm, năm 2025 doanh thu cấp nước đạt 3.108 tỷ đồng vào năm 2025; Lĩnh vực Xử lý chất thải có sự tăng trưởng ổn định, đặc biệt tăng mạnh từ 886 tỷ đồng năm 2024 lên 1.154 tỷ đồng vào năm 2025 ; Lĩnh vực Xử lý nước thải hiện chiếm tỷ trọng nhỏ nhất, tăng đột biến từ 73 tỷ đồng năm 2024 lên 355 tỷ đồng vào năm 2025 do đến năm 2025 Công ty mới được ghi nhận doanh thu xử lý nước thải cộng dồn của năm 2024 giá trị 92 tỷ đồng và 6 tháng cuối năm 2023 giá trị 54 tỷ đồng.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Biểu đồ 5: Cơ cấu doanh thu (gồm nội bộ) theo các lĩnh vực hoạt động chính



(Nguồn: BIWASE)

• **Hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch**

Công ty có 9 chi nhánh chuyên sản xuất và cung cấp nước sạch, bao gồm:

Bảng 7: Các chi nhánh cấp nước của BIWASE

STT	Chi nhánh	Công suất thiết kế	Công suất hoạt động	Số lượng khách hàng	Chiều dài đường ống cấp nước
1	CNCN Khu Liên hợp	120.000	123.230	6.462	856.953
2	CNCN Thủ Dầu Một	45.000	45.027	5.785	1.556.849
3	CNCN Dĩ An	190.000	150.827	9.189	1.048.012
4	CNCN Tân Uyên	50.000	24.210	1.304	237.121
5	CNCN Dầu Tiếng	2.800	2.298	223.000	55.247
6	CNCN Phước Vĩnh	3.500	1.657	114.000	56.705
7	CNCN Bầu Bàng	30.000	25.520	2.853	120.703
8	CNCN Thuận An	-	-	-	-
9	BIWASE Bình Phước	-	-	-	-
	Tổng cộng	461.300	385.579	30.254	4.276.562

(Nguồn: BIWASE)

Để tạo nên một mạng lưới cấp nước hòa mạng, các Chi nhánh cấp nước có hoạt động mua bán nước với nhau và được theo dõi qua đồng hồ tổng.

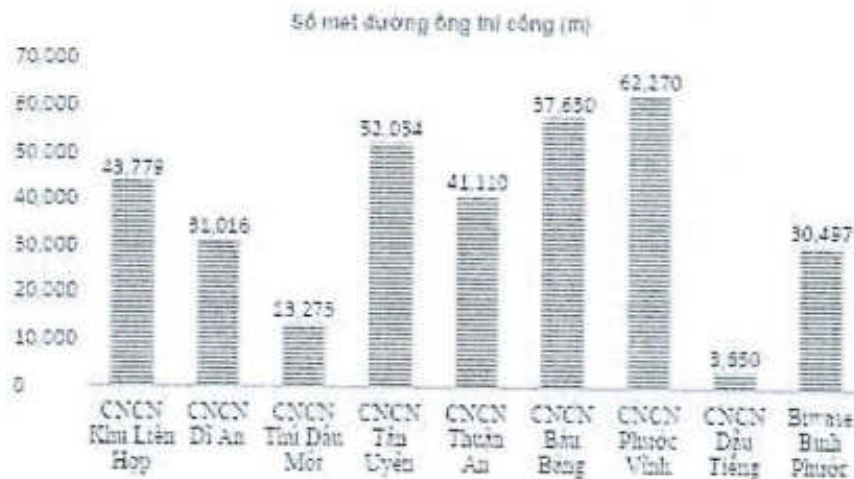
Năm 2025, doanh thu tại lĩnh vực cấp nước đạt 3.108 tỷ đồng, trong đó, BIWASE đạt 2.445 tỷ đồng, các công ty con về lĩnh vực cấp nước đạt 663 tỷ đồng. Nước sản xuất 222.914.581 m³, trong đó nước tự dùng phục vụ bảo trì, súc xả đường ống và vệ sinh công nghiệp chiếm 0,99% (2.209.751 m³).



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Sản lượng nước tiêu thụ 210.662.910 m³, đạt 96% so với kế hoạch năm 2025 (220.000.000 m³). Điện năng tiêu thụ bình quân cho 1 m³ nước sản xuất là: 0,34 Kw/m³. Đầu nổi khách hàng cấp nước năm 2025: 19.228 khách hàng, đạt 96% so với kế hoạch 2025 (20.000 đầu nổi). Số mét đường ống cấp nước thi công của các chi nhánh cấp nước thực hiện trong năm 2025 tăng thêm 335.261m.

Biểu đồ 6: Số mét đường ống thi công trong năm 2025 tại từng CNCN



(Nguồn: BIWASE)

Về tình hình tiêu thụ nước:

Về các tỷ lệ phân theo mục đích sử dụng của sản lượng nước tiêu thụ của năm 2024, 2025 không có thay đổi nhiều giữa các năm. Trong đó mục đích sản xuất và sinh hoạt gần bằng nhau và chiếm tỷ trọng cao (gần 50% cho mỗi mục đích sử dụng).

Trong năm 2025, nhìn chung, tình hình tiêu thụ nước trong sinh hoạt, các ngành sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ tại tỉnh Bình Dương có dấu hiệu khởi sắc thông qua sản lượng tiêu thụ nước sinh hoạt và sản xuất của năm 2025 tăng trưởng bình quân đạt 5% so với năm 2024 và nước tiêu thụ cho mục đích kinh doanh tăng 8%, riêng mục đích HCSN giảm 3% so với năm 2024 do ảnh hưởng việc sáp nhập tỉnh Bình Dương về thành phố HCM, kể từ ngày 1/7/2025 phần lớn các cơ quan hành chính sự nghiệp đều tập trung về TP HCM làm việc và sinh sống nên lượng nước tiêu thụ phục vụ HCSN bị giảm sút. Tổng sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 là 210.662.910m³ đạt 96% so với kế hoạch năm 2025 (220 triệu m³ nước).



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

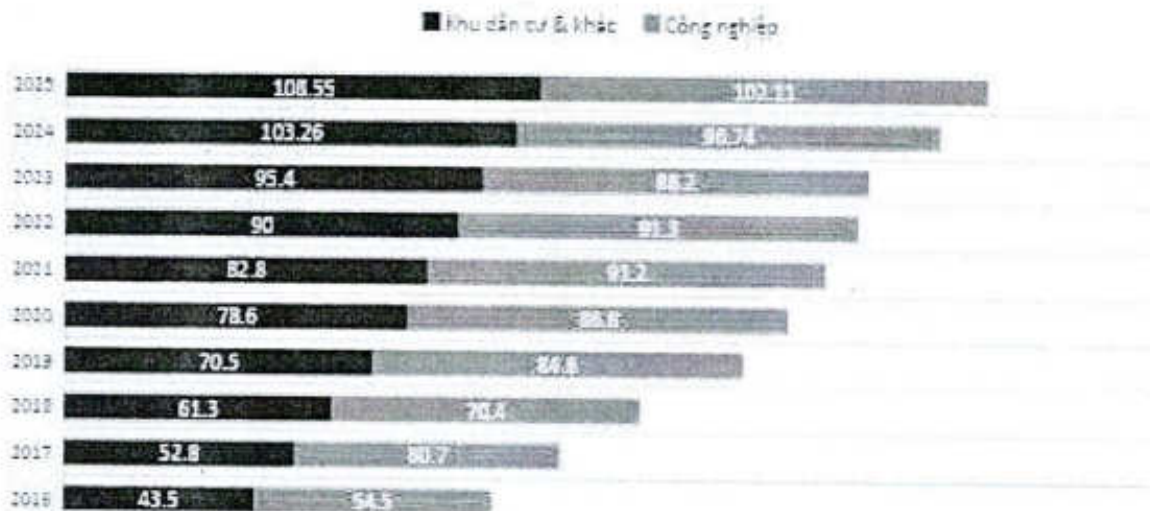
Bảng 8: Sản lượng tiêu thụ nước năm 2024, 2025 theo đối tượng sử dụng

Mục đích sử dụng nước	Sản lượng tiêu thụ năm 2025	Chiếm tỷ lệ (%)	Sản lượng tiêu thụ năm 2024	Chiếm tỷ lệ (%)	So với cùng kỳ (%)	Sản lượng tiêu thụ Quý 1/2026	Chiếm tỷ lệ (%)
Tư Gia	102.376.996	48,60	97.237.031	49	105	25.594.360	49
HCSN	2.951.514	1,40	3.032.634	1,50	97	721.829	1,3
Sản xuất	102.107.975	48,50	96.746.191	48	105	25.373.734	48
KD, Dịch vụ	3.226.425	1,50	2.993.006	1,50	108	900.740	1,7
Tổng cộng	210.662.910	100	200.008.862	100	105	52.590.663	100

(Nguồn: BIWASE)

Biểu đồ 7: Dữ liệu sản lượng nước tiêu thụ theo nhóm đối tượng

(Đơn vị tính: triệu m³)



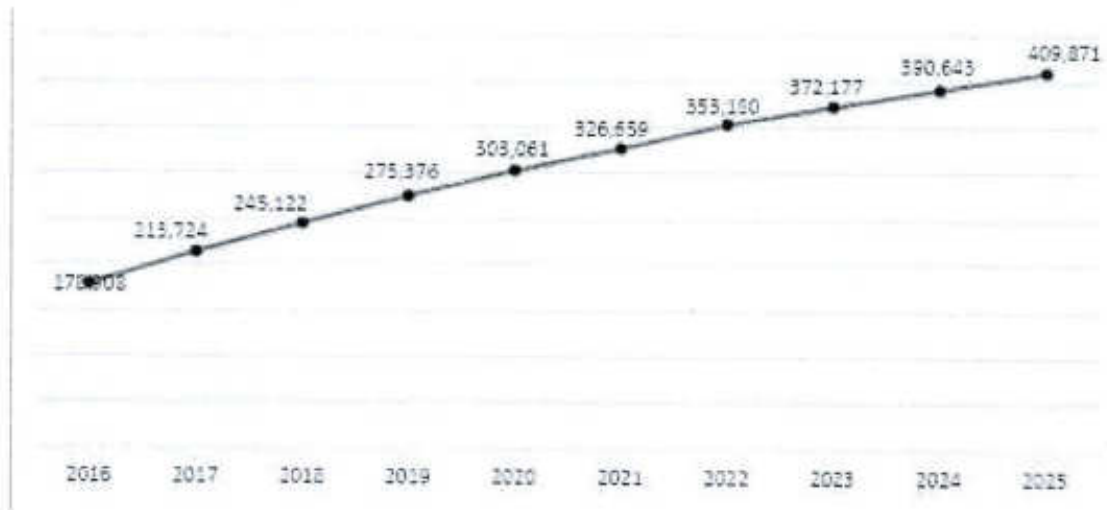
(Nguồn: BIWASE)

Số lượng khách hàng đầu nổi tăng trưởng đều đặn hàng năm và lũy kế đến hết năm 2025 đạt 409.871 khách hàng.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Biểu đồ 8: Số lượng Khách hàng đầu nổi lũy kế



(Nguồn: BIWASE)

• **Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác**

Từ năm 2024, BIWASE đã chuyển chi nhánh xử lý chất thải thành công ty riêng, Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công nghệ – Môi trường Biwase (Biwase ETS).

BIWASE tiếp tục giữ vai trò là đơn vị chủ lực trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải tại tỉnh Bình Dương. Công ty vận hành chuỗi hoạt động khép kín từ thu gom tại nguồn, vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng đến xử lý tập trung tại khu liên hợp, qua đó đảm bảo tính liên tục và hiệu quả trong toàn bộ quy trình quản lý chất thải.

Hoạt động của BIWASE không chỉ dừng ở việc xử lý rác thải sinh hoạt mà còn bao gồm nhiều loại chất thải khác như chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại và bùn thải. Với mô hình xử lý tích hợp, doanh nghiệp áp dụng đa dạng công nghệ như chôn lấp hợp vệ sinh, ủ compost, đốt rác và phát điện từ rác, từng bước nâng cao tỷ lệ tái chế và giảm thiểu tác động đến môi trường.

Bảng 9: Phân loại chất thải năm 2024 và 2025

STT	Thành phần	Năm 2025		Năm 2024		Quý I/2026	
		Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)	Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)	Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Rác thải sinh hoạt	896.442	83,47	843.189	86,9	217.541	90,7
2	Bùn thải nguy hại	11.355	1,06	12.155	1,3	1.930	0,8
3	Chất thải công nghiệp thông thường	142.767	13,29	93.399	9,6	16.381	6,8
4	Chất thải lỏng nguy hại	8.322	0,78	8.098	0,8	1.157	0,5



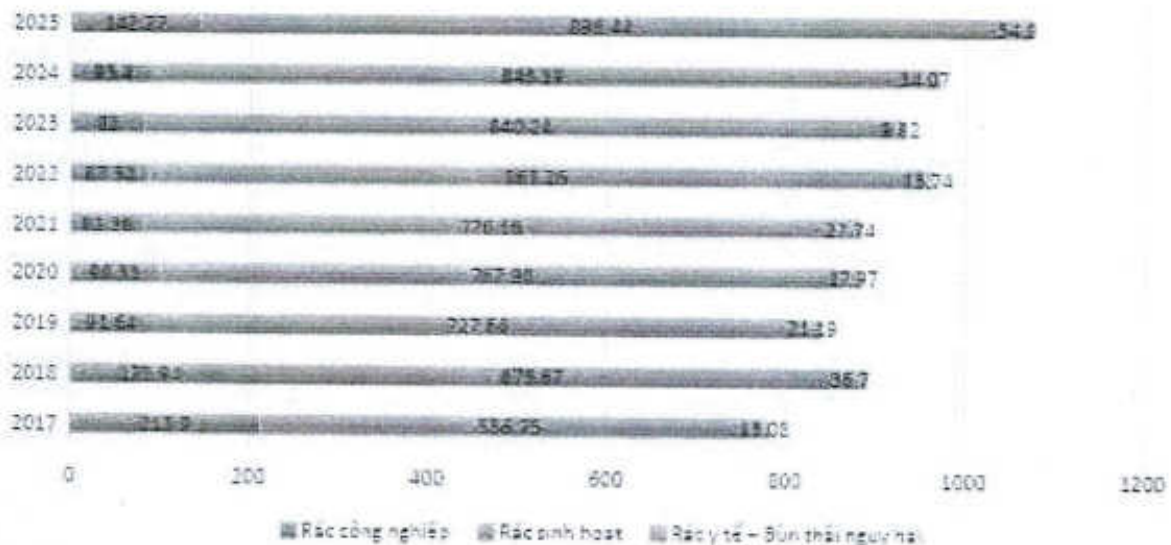
**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

STT	Thành phần	Năm 2025		Năm 2024		Quý 1/2026	
		Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)	Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)	Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)
5	Chất thải rắn nguy hại	13.470	1,25	13.039	1,3	2.386	1
6	Chất thải y tế nguy hại	1.650	0,15	776	0,1	458	0,2
	Tổng cộng	1.074.006	100	970.656	100	239.853	100

(Nguồn: BIWASE)

Tổng khối lượng rác tiếp nhận năm 2025 đạt 1.074.006 tấn, tăng 10% so với năm 2024 (970.656 tấn), với công suất xử lý trung bình 2.942 tấn/ngày. Năm 2025 chất thải công nghiệp thông thường ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 153%, nâng khối lượng từ 93.399 tấn lên 142.767 tấn; Rác thải sinh hoạt có khối lượng tuyệt đối tăng 6% (đạt 896.442 tấn), nhưng tỷ trọng của rác thải sinh hoạt trong tổng cơ cấu lại giảm nhẹ từ 86,9% xuống còn 83,47% ; Bùn thải nguy hại, chất thải y tế nguy hại, chất thải lỏng nguy hại và chất thải rắn nguy hại chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng khối lượng rác thải xử lý.

Biểu đồ 9: Khối lượng rác tiếp nhận và xử lý qua các năm



(Nguồn: BIWASE)

• **Công tác thu gom, xử lý nước thải:**

Doanh thu năm 2025 của lĩnh vực xử lý nước thải: 355 tỷ đồng (trong đó có phần doanh thu chưa ghi nhận của các kỳ trước đó), đạt 187% kế hoạch được giao 2025 (190 tỷ đồng). Doanh thu chưa ghi nhận 9,02 tỷ đồng do đang chờ phê duyệt đơn giá từ Sở tài chính. Đến nay, tổng lượng nước thải



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

được thu gom, xử lý tại các nhà máy: 23.209.844m³ với chất lượng nước thải sau xử lý ổn định, đạt loại A, QCVN 14:2008/BTNMT. Tổng số lượng hộ đầu nối nước thải đến nay đạt 31.237 khách hàng.

Bảng 10: Tổng hợp tình hình hoạt động của các Nhà máy xử lý nước thải

Nhà máy xử lý nước thải	Công suất thiết kế (m ³ /ngđ)	Lượng nước xử lý trong kỳ (m ³)	Sản lượng xử lý Bình quân (m ³ /ngđ)	Sản lượng theo kế hoạch 2025 (m ³ /ngđ)	Số lượng đầu nối (khách hàng) - Tăng trong kỳ	Số lượng đầu nối (khách hàng) - Lũy kế
Thủ Dầu Một	35.000	8.301.554	22.682	22.800	338	12.908
Thuận An	17.000	5.601.801	15.305	16.000	488	5.980
Dĩ An	20.000	5.819.143	15.899	17.000	1.080	8.661
Tân Uyên	15.000	3.487.346	9.528	9.600	203	3.688
Tổng cộng	87.000	23.209.844	63.415	65.400	2.109	31.237

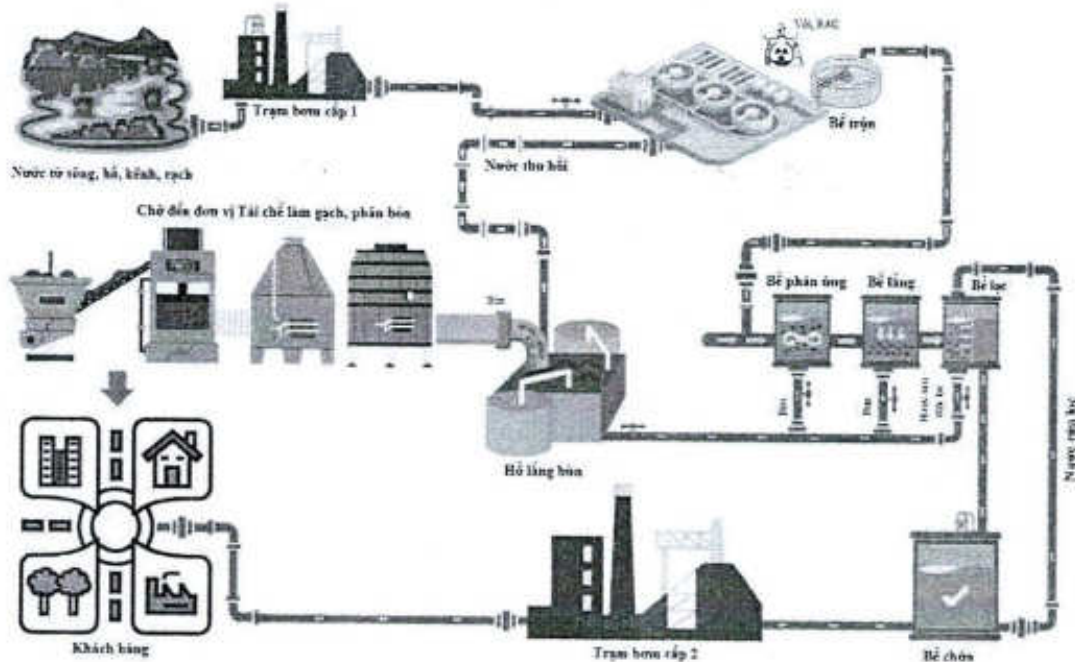
(Nguồn: BIWASE)

10.1.2. Quy trình hoạt động kinh doanh, công nghệ áp dụng

(a) Quy trình xử lý nước cấp tại BIWASE

Biểu đồ 10: Sơ đồ công nghệ xử lý tuần hoàn

QUÁ TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC CẤP TẠI BIWASE





**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

(Nguồn: BIWASE)

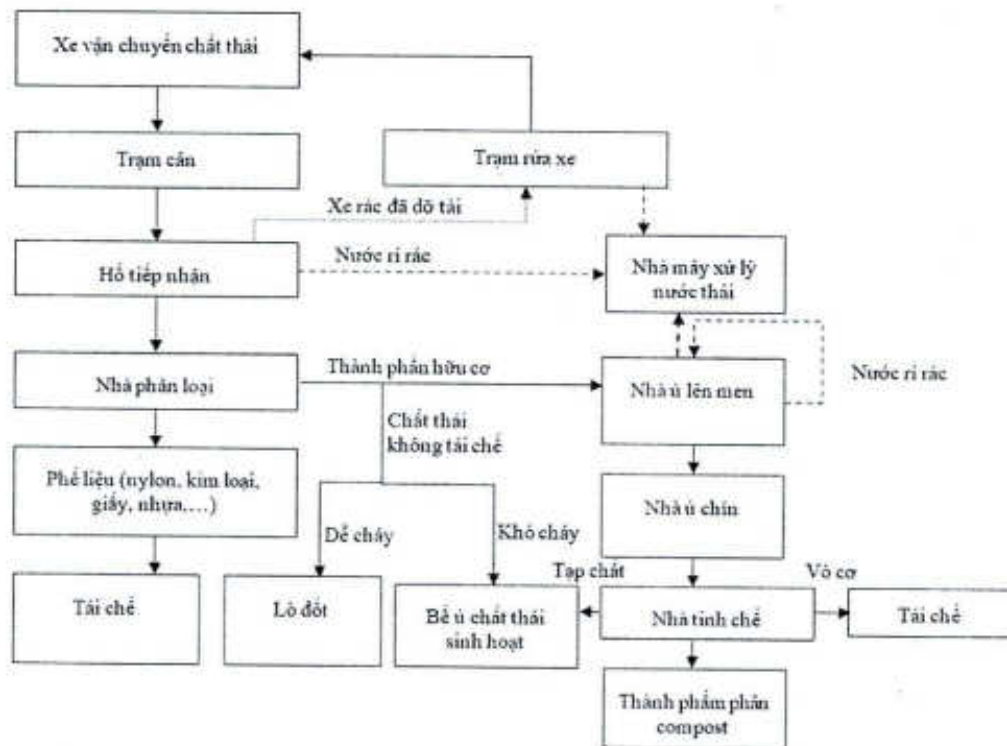
Diễn giải:

- Nước từ sông, hồ được Trạm bơm cấp 1 bơm đến Bể trộn để hòa trộn đều hóa chất vào nước nguồn, sau đó đến bể Phản ứng để keo tụ, tạo bông rồi đưa đến Bể lắng để lắng cặn. Nước sau bể lắng còn các cặn nhỏ sẽ được giữ lại hoàn toàn tại Bể lọc trước khi vào Bể chứa. Nước sạch tại Bể chứa được châm Clo để khử trùng, tạo Clo dư rồi được Trạm bơm cấp 2 bơm vào Mạng lưới cấp nước phân phối đến khách hàng tiêu thụ.

- Hóa chất Clo được châm vào nước thô tại Trạm bơm cấp 1 để Clo hóa sơ bộ; vôi, PAC được châm tại Bể trộn để keo tụ, tạo bông cặn.

- Bùn lắng tại Bể lắng, nước rửa lọc tại Bể lọc được thu gom đưa về Bể lắng bùn. Nước lắng trong được bơm tuần hoàn tới Bể trộn để tiếp tục xử lý. Bùn lắng được làm khô, xử lý làm gạch hoặc san nền.

(b) Quy trình tiếp nhận và xử lý chất thải sinh hoạt



Diễn giải:

Chất thải sinh hoạt được các xe vận chuyển đến nhà máy để xử lý. Sau khi qua trạm cân để cân trọng lượng xe và chất thải, xe vận chuyển chất thải đến nhà máy sản xuất phân compost. Sau khi đổ chất thải, xe di chuyển đến trạm rửa xe. Sau khi rửa xong thì xe quay trở lại trạm cân để cân trọng lượng xe và lấy phiếu cân giao nhận chất thải trước khi ra khỏi nhà máy.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Chất thải sinh hoạt sau khi tiếp nhận tại nhà máy sản xuất phân compost thì qua công đoạn phân loại thành các thành phần như sau:

- Thành phần hữu cơ sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất phân compost.
- Thành phần phế liệu sử dụng làm nguyên liệu tái chế.
- Thành phần chất thải dễ cháy được xử lý tại lò đốt.
- Thành phần chất thải khó cháy được xử lý tại bể ủ chất thải sinh hoạt.

Nước rỉ rác phát sinh từ bể ủ chất thải sinh hoạt và nhà máy sản xuất phân compost được xử lý tại nhà máy xử lý nước thải.

(c) Quy trình xử lý nước thải





**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN THÊM CỘ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Quy trình bắt đầu bằng giai đoạn xử lý cơ học nhằm loại bỏ các tạp chất thô và bảo vệ hệ thống thiết bị hạ nguồn. Nước thải từ mạng lưới thu gom được dẫn qua hệ thống song chắn rác và máy tách rác tinh để loại bỏ chất thải rắn, sau đó tiếp tục đi qua bể lắng cát kết hợp tách dầu mỡ. Công đoạn này giúp loại bỏ hoàn toàn các tác nhân gây tắc nghẽn hoặc mài mòn thiết bị, đồng thời đảm bảo nước thải đầu vào đạt độ sạch cơ bản về mặt vật lý trước khi bước vào các phản ứng sinh học phức tạp.
- Trọng tâm của công nghệ là cụm bể phản ứng sinh học theo mẻ cải tiến ASBR, nơi các quá trình phân hủy chất hữu cơ, lắng bùn và gạn nước trong được tích hợp luân phiên trong cùng một cấu trúc. Dưới sự điều khiển tự động của hệ thống sục khí và khuấy trộn, vi sinh vật hiếu khí sẽ phân hủy các hợp chất ô nhiễm và thực hiện quá trình khử Nitơ, Phospho một cách triệt để. Điểm ưu việt của ASBR là khả năng vận hành linh hoạt theo tải lượng thực tế và tiết kiệm diện tích xây dựng nhờ việc loại bỏ được nhu cầu về bể lắng thứ cấp riêng biệt.
- Nước sau khi xử lý sinh học được khử trùng bằng tia cực tím để tiêu diệt vi khuẩn gây bệnh mà không làm thay đổi tính chất hóa học của nguồn nước, sau đó đi qua hệ thống quan trắc online trước khi xả ra môi trường. Song song đó, bùn dư phát sinh được thu gom để cô đặc và ép tách nước tạo thành bùn khô nhằm xử lý tập trung, trong khi toàn bộ mùi hôi phát sinh từ các công đoạn hồ đều được thu gom và triệt tiêu qua tháp hấp thụ hóa chất. Toàn bộ quy trình khép kín này đảm bảo hiệu quả xử lý tối ưu, đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

10.1.3. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

BIWASE và các Công ty con hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch, hoạt động môi trường, hoạt động kinh doanh không mang tính thời vụ mà diễn ra liên tục trong năm.

10.1.4. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Phần lớn doanh thu của Công ty tập trung từ hoạt động kinh doanh nước sạch cho tỉnh Bình Dương và huyện Chơn Thành thuộc tỉnh Bình Phước, phần còn lại đến từ các hoạt động Thu gom xử lý nước thải sinh hoạt, cung cấp dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải theo đơn đặt hàng của các đối tác (1); Sản xuất, kinh doanh nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình hiệu BIWASE (2); Sản xuất, kinh doanh phân compost (phân hữu cơ) được tái chế từ các chất thải hữu cơ (3); cung cấp dịch vụ công trình đô thị (4). Chi tiết Doanh thu thuần chia theo lĩnh vực kinh doanh như sau:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**Bảng 11: Cơ cấu Doanh thu thuần theo lĩnh vực kinh doanh trong giai đoạn 2024 - 2025
(Công ty mẹ)**

Đơn vị: Triệu đồng³

Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu sản xuất và kinh doanh nước sạch	2.321.672	69,66	2.308.559	75,51	572.574	92,38
Doanh thu xử lý rác thải	484.004	14,52	-	-	20.104	3,24
Doanh thu xử lý nước thải	1.017	0,03	241.709	7,91	-	-
Doanh thu hoạt động khác	526.029	15,78	507.121	16,59	27.110	4,37
Tổng cộng	3.332.722	100	3.057.390	100	619.788	100

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

**Bảng 12: Cơ cấu Doanh thu thuần theo lĩnh vực kinh doanh trong giai đoạn 2024 - 2025
(Hợp nhất)**

Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu sản xuất và kinh doanh nước sạch	2.611.188	65,96	2.748.509	60,50	701.933	67,84
Doanh thu xử lý rác thải	659.712	16,66	796.437	17,53	117.858	11,39
Doanh thu xử lý nước thải	997	0,03	241.698	5,32	20.104	1,94
Doanh thu hoạt động khác	687.100	17,36	756.224	16,65	194.853	18,83
Tổng cộng	3.958.998	100	4.542.868	100	1.034.748	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

³ Tại tất cả các bảng số liệu được trình bày theo đơn vị triệu đồng, giá trị của một hoặc một số chi tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chi tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch đơn vị tính so với số liệu được trình bày tại các Báo cáo tài chính Công ty.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**Bảng 11: Cơ cấu Doanh thu thuần theo lĩnh vực kinh doanh trong giai đoạn 2024 - 2025
(Công ty mẹ)**

Đơn vị: Triệu đồng³

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu sản xuất và kinh doanh nước sạch	2.321.672	69,66	2.308.559	75,51	572.574	92,38
Doanh thu xử lý rác thải	484.004	14,52	-	-	20.104	3,24
Doanh thu xử lý nước thải	1.017	0,03	241.709	7,91	-	-
Doanh thu hoạt động khác	526.029	15,78	507.121	16,59	27.110	4,37
Tổng cộng	3.332.722	100	3.057.390	100	619.788	100

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

**Bảng 12: Cơ cấu Doanh thu thuần theo lĩnh vực kinh doanh trong giai đoạn 2024 - 2025
(Hợp nhất)**

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu sản xuất và kinh doanh nước sạch	2.611.188	65,96	2.748.509	60,50	701.933	67,84
Doanh thu xử lý rác thải	659.712	16,66	796.437	17,53	117.858	11,39
Doanh thu xử lý nước thải	997	0,03	241.698	5,32	20.104	1,94
Doanh thu hoạt động khác	687.100	17,36	756.224	16,65	194.853	18,83
Tổng cộng	3.958.998	100	4.542.868	100	1.034.748	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

³ Tại tất cả các bảng số liệu được trình bày theo đơn vị triệu đồng, giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch đơn vị tính so với số liệu được trình bày tại các Báo cáo tài chính Công ty.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**Bảng 13: Cơ cấu Doanh thu thuần theo sản phẩm dịch vụ trong giai đoạn 2024 - 2025
(Công ty mẹ)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	(%)+/- /2023	Giá trị	(%)+/- /2024	Giá trị	(%)+/- /Quý I/2025
Doanh thu bán hàng	2.624.174	(4,49)	2.444.779	(6,84)	575.564	92,86
Doanh thu cung cấp dịch vụ	687.197	(18,79)	576.369	(16,13)	40.991	6,61
Doanh thu hoạt động xây lắp	21.351	(12,90)	36.241	69,74	3.233	0,52
Tổng cộng	3.332.722	(7,89)	3.057.390	(8,26)	619.788	100

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

**Bảng 14: Cơ cấu Doanh thu thuần theo sản phẩm dịch vụ trong giai đoạn 2024 - 2025
(Hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026	
	Giá trị	(%)+/- /2023	Giá trị	(%)+/- /2024	Giá trị	(%)+/- /Quý I/2025
Doanh thu bán hàng	2.852.852	12,46	3.195.202	12,00	855.961	82,72
Doanh thu cung cấp dịch vụ	912.261	7,71	1.208.509	32,47	174.180	16,83
Doanh thu hoạt động xây lắp	186.256	31,07	135.609	(27,19)	4.607	0,45
Doanh thu bán điện năng lượng mặt trời	7.628	/	3.548	(53,49)	-	0
Tổng cộng	3.958.998	12,28	4.542.868	14,75	1.034.748	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Doanh thu thuần của Công ty mẹ đến từ hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch, các hoạt động xử lý nước thải, rác thải. Trong năm 2025, các hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ có sự sụt giảm nhẹ, doanh thu thuần đạt 3.057 tỷ đồng giảm 8,26% so với năm 2024. Nguyên nhân đến từ việc một số chi nhánh chấm dứt hoạt động để chuyển sang thành lập công ty mới do đó doanh thu của các chi nhánh này không được tính vào kết quả hoạt động của công ty.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Đối với hoạt động cung cấp nước sạch, hiện nay, Công ty mẹ đang vận hành và quản lý 9 nhà máy cấp nước bao gồm: Dĩ An, Tân Hiệp, Uyên Hưng, Nam Tân Uyên, Thủ Dầu Một, Bầu Bàng, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh với tổng công suất là 797.000 m³/ngđ. Doanh thu từ hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch năm 2024 và năm 2025 đạt giá trị lần lượt là 2.321 tỷ đồng (chiếm 69,66% doanh thu thuần) và 2.308 tỷ đồng (chiếm 75,51% tổng doanh thu thuần)

Đối với lĩnh vực xử lý rác thải, công ty mẹ ghi nhận doanh thu đạt 484 tỷ đồng và không ghi nhận doanh thu từ hoạt động này trong năm 2025 vì mảng này đã được chuyển giao cho công ty con khác. Ngoài ra, đối với lĩnh vực xử lý nước thải, hiện nay, Công ty mẹ đang vận hành và quản lý 4 chi nhánh xử lý nước thải: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên với tổng công suất thiết kế là 87.000 (m³/ngày đêm). Năm 2025, công ty mẹ đang cung cấp dịch vụ xử lý nước thải cho hơn 31.000 khách hàng, ghi nhận doanh thu năm 2024 và năm 2025 đạt giá trị lần lượt là 1,017 tỷ đồng (chiếm 0,03% tổng doanh thu thuần và 241,709 tỷ đồng (chiếm 7,91% tổng doanh thu thuần).

Về tình hình doanh thu hợp nhất toàn Công ty, tổng doanh thu thuần năm 2024 và năm 2025 lần lượt đạt 3.958 tỷ đồng và 4.542 tỷ đồng (tăng 14,75% so với năm 2023). Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và cung cấp nước sạch, do đó, doanh thu sản xuất và kinh doanh nước sạch chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu Doanh thu thuần hợp nhất. Ngoài việc đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của người dân đô thị, vùng ven, trong năm 2025 công ty cũng đã tập trung đầu tư mạng lưới cấp nước năng cao tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch tại khu vực vùng sâu, vùng xa, cũng như đảm bảo dịch vụ thu gom, xử lý chất thải và nước thải phát sinh trên địa bàn. Doanh thu sản xuất và kinh doanh nước sạch hợp nhất năm 2024 đạt 2.611 tỷ đồng (chiếm 65,96% tổng doanh thu thuần). Trong năm 2025, doanh thu sản xuất và kinh doanh nước sạch đạt 2.748 tỷ đồng (chiếm 60,50% tổng doanh thu thuần).

Trong cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất, dịch vụ xử lý rác thải đem lại doanh thu năm 2024 và năm 2025 lần lượt là 659,712 tỷ đồng (chiếm 16,66% tổng doanh thu thuần) và 796,437 tỷ đồng (chiếm 17,53% tổng doanh thu thuần). Hoạt động này hiện đã được chuyển giao và thực hiện tại công ty con. Ngoài ra, doanh thu hợp nhất còn đến từ hoạt động xử lý nước thải tuy nhiên doanh thu từ hoạt động này không đáng kể, đạt mức 997 triệu đồng trong năm 2024 và 241,698 tỷ đồng trong năm 2025.

10.1.5. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 15: Cơ cấu Lợi nhuận gộp theo lĩnh vực kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	%LNG/ DTT	Giá trị	%LNG/ DTT	Giá trị	%LNG/ DTT
LNG sản xuất và kinh doanh nước sạch	1.324.706	57,06	1.326.150	57,44	365.518	63,84
LNG xử lý rác thải	11.563	2,39	-	/	-	-



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	%LNG/ DTT	Giá trị	%LNG/ DTT	Giá trị	%LNG/ DTT
LNG xử lý nước thải	(1.790)	(179,54)	65.816	27,23	534	/
LNG hoạt động khác	34.197	6,50	24.058	4,74	6.147	22,67
Tổng lợi nhuận gộp	1.368.676	41,07	1.416.024	46,31	372.199	60,05

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Bảng 16: Cơ cấu Lợi nhuận gộp theo lĩnh vực kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	%LNG/ DTT	Giá trị	%LNG/ DTT	Giá trị	%LNG/ DTT
LNG sản xuất và kinh doanh nước sạch	1.502.733	57,55	1.615.809	58,79	431.902	61,53
LNG xử lý rác thải	64.628	9,80	130.357	16,37	16.984	14,41
LNG xử lý nước thải	(1.790)	(179,54)	69.141	28,61	2.883	14,34
LNG hoạt động khác	128.181	18,66	142.368	18,83	32.190	16,52
Tổng lợi nhuận gộp	1.693.753	42,78	1.957.675	43,09	483.959	46,77

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Trong giai đoạn 2024–2025, cơ cấu lợi nhuận gộp (LNG) của BIWASE cho thấy sự phụ thuộc lớn vào mảng sản xuất và kinh doanh nước sạch, đồng thời bắt đầu có sự chuyển dịch theo hướng gia tăng đóng góp từ các lĩnh vực môi trường.

Cụ thể, tại BCTC hợp nhất, mảng nước sạch tiếp tục giữ vai trò chủ đạo khi đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong tổng LNG, lần lượt khoảng 89% năm 2024 và giảm xuống còn khoảng 83% năm 2025. Ngược lại, mảng xử lý rác thải ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, với LNG tăng gấp đôi và tỷ trọng được cải thiện rõ rệt, phản ánh xu hướng mở rộng hoạt động trong lĩnh vực môi trường. Bên cạnh đó, mảng xử lý nước thải cũng có sự chuyển biến tích cực khi từ trạng thái lỗ trong năm 2024 đã chuyển sang có lãi trong năm 2025, qua đó góp phần cải thiện cơ cấu lợi nhuận chung.

Xét tại công ty mẹ, cơ cấu LNG có mức độ tập trung cao hơn vào mảng nước sạch, với tỷ trọng luôn duy trì trên 90% trong cả hai năm. Điều này cho thấy phần lớn lợi nhuận từ hoạt động môi trường, đặc biệt là xử lý rác thải, được ghi nhận tại các công ty con thay vì công ty mẹ. Các mảng còn lại như xử lý nước thải và hoạt động khác tuy có đóng góp nhưng vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ và chưa đóng vai trò chủ lực.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Về khía cạnh biên lợi nhuận gộp, số liệu cho thấy mảng nước sạch tiếp tục là lĩnh vực có khả năng sinh lời cao và ổn định nhất, đóng vai trò trụ cột trong tổng lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong khi đó, mảng xử lý rác thải dù có tốc độ tăng trưởng nhanh về quy mô lợi nhuận nhưng tỷ trọng còn thấp, phản ánh đặc thù biên lợi nhuận chưa cao của ngành công ích. Mảng xử lý nước thải đang có xu hướng cải thiện rõ rệt về hiệu quả, thể hiện qua việc chuyển từ lỗ sang lãi, cho thấy tiềm năng nâng cao biên lợi nhuận trong các năm tới.

Bảng 17: Cơ cấu Lợi nhuận gộp theo sản phẩm dịch vụ (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	%LNG/DTT	Giá trị	%LNG/DTT	Giá trị	%LNG/DTT
Lợi nhuận gộp bán hàng	1.398.139	99,25%	1.333.677	94,18%	365.811	98,28%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	7.309	0,52%	91.796	6,48%	5.893	1,58%
Lợi nhuận gộp hoạt động xây lắp	3.228	0,23%	(9.449)	(0,67%)	495	0,13%
Tổng lợi nhuận gộp	1.408.676	100%	1.416.024	100%	372.199	100%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng Quý I tự lập của BIWASE)

Bảng 18: Cơ cấu Lợi nhuận gộp theo sản phẩm dịch vụ (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	%LNG/DTT	Giá trị	%LNG/DTT	Giá trị	%LNG/DTT
Lợi nhuận gộp bán hàng	1.592.114	94,00%	1.709.401	87,32%	453.173	93,64%
Lợi nhuận gộp dịch vụ đã cung cấp	71.703	4,23%	244.842	12,51%	30.618	6,33%
Lợi nhuận gộp hợp đồng xây lắp	27.125	1,60%	2.344	0,12%	167	0,03%
Lợi nhuận gộp hoạt động bán điện năng lượng mặt trời	2.811	0,17%	1.087	0,06%	-	/
Tổng lợi nhuận gộp	1.693.753	100%	1.957.675	100%	483.959	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2025 đạt 1.416 tỷ đồng, được đóng góp từ lợi nhuận hoạt động bán hàng (chiếm 94,18%) và dịch vụ tư vấn (chiếm 6,48%). Trong năm 2025, công ty ghi nhận



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

lỗ gộp từ hoạt động xây lắp đạt 9,4 tỷ đồng tuy nhiên nhờ sự tăng trưởng vượt trội đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ nên tổng lợi nhuận gộp vẫn cao hơn so với năm 2024.

Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty năm 2025 đạt 1.957 tỷ đồng, trong đó chủ yếu đến từ lợi nhuận bán hàng (chiếm 87,32%). Việc tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tổng năm 2025 đã góp phần đem lại mức tăng trưởng lợi nhuận hợp nhất tăng 15,6% so với cùng kì năm 2024.

10.1.6. Cơ cấu chi phí của Công ty

Bảng 19: Cơ cấu chi phí (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Giá vốn hàng bán	1.924.046	65,78	1.641.366	63,59	247.589	54,46
1. Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	1.226.035	41,92	1.111.103	43,04	209.753	46,14
2. Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	679.888	23,24	484.573	18,77	35.098	7,72
3. Giá vốn hợp đồng xây lắp	18.123	0,62	45.690	1,77	2.738	0,60
II. Chi phí tài chính	478.929	16,37	501.674	19,43	89.242	19,63
III. Chi phí bán hàng	316.266	10,81	268.138	10,39	70.029	15,40
IV. Chi phí quản lý doanh nghiệp	168.936	5,78	133.252	5,16	32.788	7,21
V. Chi phí khác	36.737	1,26	36.926	1,43	15.000	3,30
Tổng cộng	2.924.912	100	2.581.357	100	454.648	100

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Bảng 20: Cơ cấu chi phí (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Giá vốn hàng bán	2.265.245	65,75	2.585.193	68,37	550.789	64,83
1. Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	1.260.738	36,59	1.485.800	39,29	402.787	47,41



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
2. Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	840.558	24,40	963.667	25,49	143.562	16,90
3. Giá vốn hợp đồng xây lắp	159.131	4,62	133.265	3,52	4.440	0,52
4. Giá vốn hoạt động bán điện năng lượng mặt trời	4.817	0,14	2.460	0,07	-	/
II. Chi phí tài chính	493.956	14,34	463.781	12,27	105.688	12,44
III. Chi phí bán hàng	382.327	11,10	414.960	10,97	106.313	12,51
IV. Chi phí quản lý doanh nghiệp	261.251	7,58	279.868	7,40	70.365	8,28
V. Chi phí khác	42.366	1,23	37.484	0,99	16.446	1,94
Tổng cộng	3.445.144	100	3.781.286	100	849.601	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC Hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Đối với Công ty mẹ, tổng chi phí trong năm 2025 đạt 2.581 tỷ đồng, giảm 11,75% so với năm 2024. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty mẹ là chi phí cho Giá vốn hàng bán. Tổng giá vốn hàng bán năm 2024 và năm 2025 đạt giá trị lần lượt là 1.924 tỷ đồng (chiếm 65,78% tổng chi phí) và 1.641 tỷ đồng (chiếm 63,59% tổng chi phí). Giá vốn hàng bán của Công ty mẹ bao gồm Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán, Giá vốn dịch vụ đã cung cấp và Giá vốn hợp đồng xây lắp.

Giá vốn bán hàng bao gồm chi phí khấu hao hệ thống xử lý nước, chi phí nhân công, chi phí dịch vụ mua ngoài; trong đó, chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng lớn nhất. Hiện tại, hệ thống điện mặt trời được khấu hao theo phương pháp đường thẳng nên chi phí khấu hao thay đổi không đáng kể giữa các năm. Năm 2024, giá vốn bán hàng đạt 1.226 tỷ đồng (chiếm 41,92% tổng chi phí). Trong năm 2025, giá vốn bán hàng là 1.111 tỷ đồng (chiếm 43,04% tổng chi phí).

Giá vốn dịch vụ đã cung cấp bao gồm chi phí nhân công, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác. Trong năm 2024, giá vốn dịch vụ đã cung cấp đạt mức 679,888 tỷ đồng (chiếm 23,24% tổng chi phí). Trong năm 2025 giá vốn dịch vụ đạt mức 484,573 tỷ đồng (chiếm 18,77% tổng chi phí).

Chi phí tài chính của Công ty mẹ bao gồm chi phí lãi vay, các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm, Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm và dự phòng tổn thất đầu tư, trong đó, chủ yếu là chi phí lãi vay. Ngoài việc thanh toán một phần nợ gốc vay hàng năm, mặt bằng lãi suất cho vay được điều chỉnh giảm trong thời gian gần đây cũng góp phần giúp chi phí lãi vay giảm dần qua các năm, nhờ đó, chi phí tài chính năm 2024 giảm 4,93% so với năm 2023. Sang năm 2025, chi phí tài chính là 288 tỷ đồng giảm 2,55% so với năm 2024.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Chi phí bán hàng bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu, chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản cố định,... Năm 2025, chi phí bán hàng đạt 268,13 tỷ đồng, giảm 15,22% so với năm 2024 và chiếm tỷ trọng 10,39% trên cơ cấu chi phí công ty mẹ. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí nhân viên quản lý, chi phí thuê văn phòng,... Chi phí này năm 2024 là 168,9 tỷ đồng, giảm 8,18% so với năm 2023. Sang năm 2025 chi phí quản lý doanh nghiệp đạt mức 133,25 tỷ đồng (chiếm 5,16% tổng chi phí).

Tổng chi phí hợp nhất của Công ty năm 2024 và năm 2025 lần lượt đạt 3.445 tỷ đồng và 3.781 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán là chi phí lớn nhất với tỷ trọng năm 2024 và năm 2025 lần lượt là 36,59% và 39,29%, trong đó chủ yếu đến từ giá vốn hàng bán. Giá vốn hàng bán của Công ty mẹ bao gồm Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán, Giá vốn dịch vụ đã cung cấp, Giá vốn hợp đồng xây lắp và Giá vốn hoạt động bán điện năng lượng mặt trời.

Giá vốn dịch vụ năm 2024 và năm 2025 đạt mức lần lượt là 840 tỷ đồng (chiếm 24,40% tổng chi phí) và 963,6 tỷ đồng (chiếm 25,49% tổng chi phí). Tương tự với mức tỷ trọng nhỏ so với tổng chi phí là giá vốn hoạt động xây lắp, đạt mức 4,62% trong năm 2024 và 3,52% trong năm 2025. Ngoài ra, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của công ty cũng ghi nhận thêm giá vốn từ hoạt động bán điện năng lượng mặt trời chiếm tỷ trọng trên cơ cấu chi phí hợp nhất lần lượt là 0,14% năm 2024 và 0,07% năm 2025.

Ngoài giá vốn hàng bán, Chi phí tài chính cũng là khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí hợp nhất của Công ty, trong đó chủ yếu là các khoản lãi vay. Chi phí tài chính hợp nhất năm 2024 là 493 tỷ đồng, tăng 25,2% so với năm 2023 và chiếm tỷ trọng 14,34% trong cơ cấu tổng chi phí. Trong năm 2024, chi phí tài chính đạt mức 463 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,27%.

Chi phí bán hàng năm 2025 đạt 414,96 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2024 và chiếm tỷ trọng 10,97% trên cơ cấu chi phí hợp nhất. Chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất năm 2024 là 261 tỷ đồng, tăng 22,1% so với năm 2023, chiếm tỷ trọng 7,58% so với tổng chi phí. Sang năm 2025 chi phí quản lý doanh nghiệp là 279,8 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2024.

10.2. Tài sản

10.2.1. Tài sản cố định năm 2024

Bảng 21: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2024 (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	5.889.124	2.143.262	36,39%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	1.501.193	546.987	36,44%
2. Máy móc, thiết bị	442.366	109.064	24,65%
3. Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.884.241	1.468.343	37,80%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	12.012	3.182	26,49%



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
5. Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	1.383	521	37,67%
6. Tài sản cố định hữu hình khác	47.928	15.165	31,64%
II. Tài sản cố định vô hình	120.104	104.809	87,27%
Tổng cộng	6.009.227	2.248.071	37,41%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của BIWASE)

Bảng 22: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2024 (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	10.322.010	4.850.755	46,99%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	2.685.414	1.216.910	45,32%
2. Máy móc, thiết bị	1.944.427	944.180	48,56%
3. Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.509.173	2.593.897	47,08%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	28.750	12.454	43,32%
5. Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	2.155	1.197	55,55%
6. Tài sản cố định hữu hình khác	152.090	82.117	53,99%
II. Tài sản cố định vô hình	126.094	108.803	86,29%
Tổng cộng	10.448.104	4.959.558	47,47%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của BIWASE)

Tài sản cố định của Công ty mẹ chủ yếu là các tài sản hữu hình phục vụ hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch. Trong đó, Nhà cửa, vật kiến trúc (nhà máy nước, bể chứa, cơ sở hạ tầng) và phương tiện vận tải, truyền dẫn (mạng lưới đường ống cấp nước, trạm bơm, xe chuyên chở chất thải) là hai loại tài sản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản cố định của Công ty, với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 tương ứng là 36,44% và 37,80% tại BCTC riêng; 45,32% và 47,08% tại BCTC hợp nhất. Các tài sản cố định hữu hình còn lại là máy móc, thiết bị (chủ yếu là hệ thống lọc, máy phát điện từ rác) và Các loại tài sản cố định hữu hình khác với giá trị còn lại chỉ chiếm tỷ trọng khoảng 5,8% trong cơ cấu tài sản cố định tại BCTC riêng và 21,16% trong cơ cấu tài sản cố định tại BCTC hợp nhất.

10.2.2. Tài sản cố định năm 2025

Bảng 23: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2025 (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	6.014.084	1.955.729	32,52%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	1.502.456	499.637	33,25%
2. Máy móc, thiết bị	453.443	91.208	20,11%
3. Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.996.183	1.346.040	33,68%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	12.690	3.200	25,22%
5. Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	1.383	493	35,65%
6. Tài sản cố định hữu hình khác	47.928	15.151	31,61%
II. Tài sản cố định vô hình	120.931	102.845	85,04%
Tổng cộng	6.135.015	2.058.574	33,55%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán của BIWASE)

Bảng 24: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2025 (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	10.737.843	4.622.396	43,05%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	2.806.629	1.248.858	44,50%
2. Máy móc, thiết bị	2.034.271	900.892	44,29%
3. Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.806.982	2.442.003	42,05%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	32.387	13.848	42,76%
5. Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	2.204	1.119	50,77%
6. Tài sản cố định hữu hình khác	55.369	15.677	28,31%
II. Tài sản cố định vô hình	127.796	107.113	83,82%
Tổng cộng	10.865.639	4.729.509	43,53%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của BIWASE)

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh chính của công ty vẫn là hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch tại các dự án đã đi vào vận hành ổn định nên danh mục tài sản cố định tại ngày 31/12/2025 không thay đổi so với năm 2024. TSCĐ của công ty mẹ ghi nhận Nguyên giá tăng lên chủ yếu đến từ Phương tiện vận tải, truyền dẫn khi công ty tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống mạng lưới ống cấp nước trong khi giá trị còn lại tiếp tục giảm do khấu hao tăng thêm. TSCĐ hợp nhất ghi nhận tăng tại tất cả các khoản mục cho thấy sự đầu tư mạnh mẽ của BIWASE.

10.2.3. Tài sản cố định Quý I/2026



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Bảng 23: Tình hình tài sản tại ngày 31/03/2026 (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	6.133.631	1.995.219	32,53%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	1.502.653	487.896	32,47%
2. Máy móc, thiết bị	456.102	86.711	19,01%
3. Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.112.874	1.401.916	34,09%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	12.690	3.062	24,13%
5. Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	1.383	486	35,14%
6. Tài sản cố định hữu hình khác	47.928	15.148	31,61%
II. Tài sản cố định vô hình	120.931	102.125	84,45%
Tổng cộng	6.254.562	2.097.343	33,53%

(Nguồn: BCTC riêng Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Bảng 24: Tình hình tài sản tại ngày 31/03/2026 (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	11.657.064	5.378.398	46,14%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	2.963.673	1.379.045	46,53%
2. Máy móc, thiết bị	2.153.162	985.085	45,75%
3. Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.448.407	2.982.615	46,25%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	34.250	14.928	43,59%
5. Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	2.204	1.086	49,27%
6. Tài sản cố định hữu hình khác	55.369	15.638	28,24%
II. Tài sản cố định vô hình	127.846	106.216	83,08%
Tổng cộng	11.784.910	5.484.613	46,54%

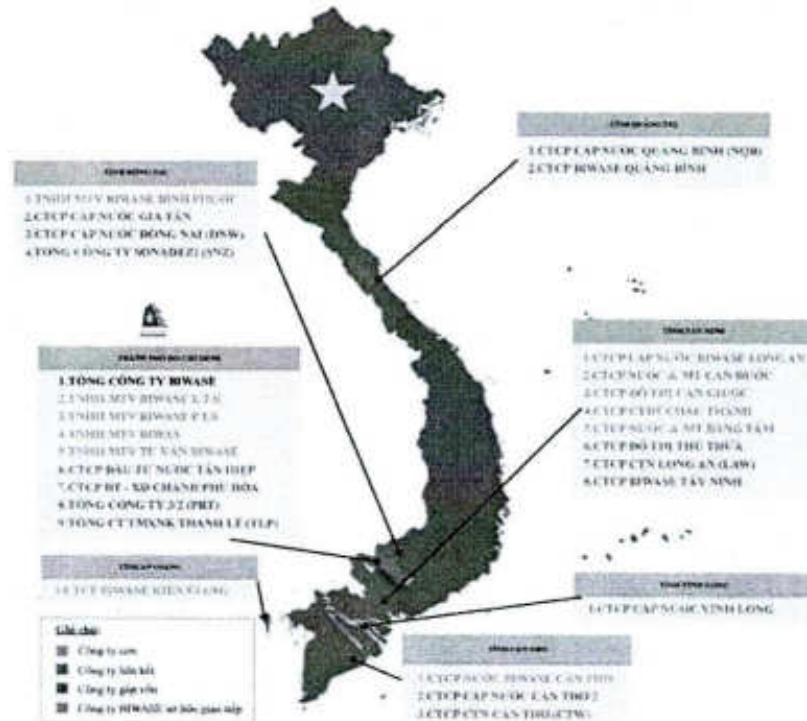
(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

10.3. Thị trường hoạt động

Biểu đồ 11: Thị trường hoạt động của BIWASE



(Nguồn : BIWASE tổng hợp)

BIWASE hiện đang hoạt động trên nhiều thị trường địa lý, với trọng tâm là tỉnh Bình Dương – nơi doanh nghiệp giữ vai trò chủ lực trong cung cấp nước sạch, xử lý nước thải và quản lý chất thải rắn cho khu đô thị và khu công nghiệp. Từ nền tảng vững chắc tại Bình Dương, công ty đã mở rộng hoạt động sang các địa phương khác như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ, Vĩnh Long và Quảng Bình thông qua đầu tư trực tiếp, góp vốn vào các công ty cấp nước địa phương và triển khai dự án môi trường. Thị trường của BIWASE chủ yếu tập trung tại các tỉnh, thành có tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa cao ở khu vực Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, qua đó đảm bảo nhu cầu hạ tầng nước sạch và dịch vụ môi trường ngày càng tăng.

BIWASE đã thực hiện bước chuyển mình chiến lược từ một đơn vị cung cấp dịch vụ tiện ích địa phương trở thành một tập đoàn môi trường đa vùng miền với hệ sinh thái trải dài từ miền Trung đến Tây Nam Bộ. Tại khu vực cốt lõi Đông Nam Bộ, bên cạnh việc củng cố vị thế dẫn đầu tại tỉnh Bình Dương cũ và nay là TP. Hồ Chí Minh, Công ty đã mở rộng tầm ảnh hưởng sâu rộng sang tỉnh Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Phước, Kiên Giang, Quảng Trị, Tây Ninh...

Nhu cầu nước sạch và xử lý chất thải là nhu cầu bắt buộc, ổn định và gắn liền với quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, do đó thị trường có tính dài hạn và ít biến động theo chu kỳ kinh tế. Đồng thời đây cũng là ngành đòi hỏi vốn đầu tư lớn, công nghệ và hệ thống hạ tầng đồng bộ, với nền tảng sẵn có BIWASE phát triển theo hướng chiến lược mở rộng quy mô tại nhiều địa phương. Khi mở



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

rộng sang các tỉnh, thành mới, Công ty có thể tận dụng kinh nghiệm vận hành, tiêu chuẩn kỹ thuật, mô hình quản trị và uy tín thương hiệu để triển khai dự án nhanh và hiệu quả hơn. Hiện nay, xu hướng siết chặt quy định về môi trường và phát triển bền vững cũng tạo động lực cho các địa phương ưu tiên hợp tác với các đơn vị có năng lực, qua đó mở ra cơ hội tăng trưởng dài hạn cho lĩnh vực nước sạch và xử lý rác thải.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

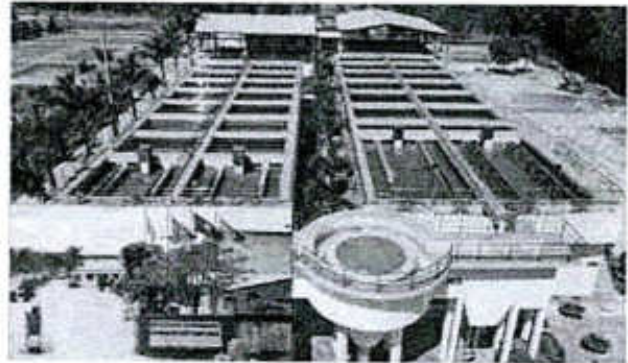
Thực hiện theo định hướng chiến lược của HĐQT, BIWASE đã tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp, dự án trong lĩnh vực nước và môi trường với kỳ vọng mang lại hiệu suất đầu tư cao.

10.4.1. Tình hình đầu tư dự án

i) Dự án mở rộng NMN Chơn Thành - GD 3 - công suất tăng thêm 30.000 m³/ngày đêm, nâng tổng công suất nhà máy đạt 60.000 m³/ngày đêm.

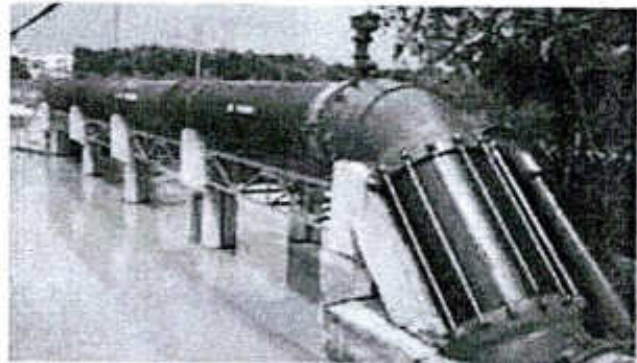
Tổng giá trị đầu tư GD3: 85,6 tỷ đồng.

Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025, hiện đang phát huy công suất tổng cộng đạt khoảng 50.000 m³/ngày đêm.



ii) Dự án kết nối tuyến ống cấp nước về vùng sâu, vùng xa của tỉnh Bình Dương (cũ), trong đó các tuyến ống trọng tâm cơ bản đã hoàn thành, lũy kế giải ngân đến 31/12/2025: 418 tỷ đồng.

Tiến độ dự án đến nay đạt khoảng 60%



iii) Dự án Xa lộ nước Long Thành: dự án đã được thông qua danh mục các khu đất đấu thầu dự án tại Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Nai về việc thông qua danh mục các khu đất đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2025 tỉnh Đồng Nai (lần 3).



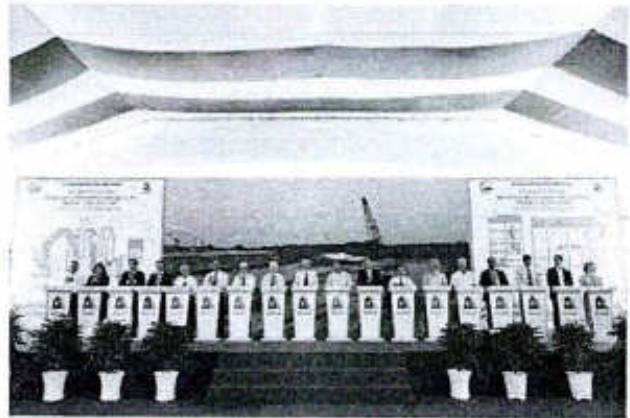


**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Dự án đang được sở Tài chính Đồng Nai trình UBND tỉnh thông tin dự án để làm cơ sở tiến hành đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

iv) Dự án Lò đốt rác công suất 500 tấn/ngày, kết hợp phát điện CS 12MW: (nay là dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24 MW - Giai đoạn 1 công suất 12 MW): hiện đang tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện dự án, Tổng Công ty đã ký các hợp đồng cung cấp thiết bị quan trọng như: Lò đốt, lò hơi, turbine với tổng giá trị 13.248.000 USD tương đương khoảng 338 tỷ đồng và hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị với giá trị 522 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện dự án đến nay đạt khoảng 35%. Công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định.



v) Dự án tại Công ty con: Công ty CP Nước BIWASE Long An (BIWASE sở hữu 73,86%VDL)

+ Dự án đầu tư tăng công suất NMN Nhị Thành, công suất tăng thêm khoảng 60.000 m³/ngày đêm, nâng công suất tổng cộng 120.000 m³/ngày đêm. Hiện công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng và phát huy công suất đạt thêm khoảng 30.000 m³/ngày đêm, đưa công suất vận hành nhà máy tổng cộng đạt khoảng 90.000 m³/ngày đêm.

+ Dự án Tuyến ống D1200mm từ thị trấn Bến Lức đi dọc Đường tỉnh 830 đến Ngã 4 Chợ Trạm. Thời gian thi công từ 31/10/2025 đến 30/10/2026 (theo giấy phép). Tổng chi phí đầu tư 791 tỷ đồng với chiều dài tuyến ống 19,6km. Đến cuối năm 2025, tiến độ thi công xây dựng đạt khoảng 30%

vi) Dự án tại Công ty con: Công ty TNHH MTV BIWASE – Bình Phước (BIWASE sở hữu 100%VDL)

+ Dự án cấp nước Nha Bích tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) công suất 180.000 m³/ngày đêm: Dự án đã được thông qua danh mục các khu đất đấu thầu dự án tại Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Nai về việc thông qua danh mục các khu đất đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2025 tỉnh Đồng Nai (lần 3). Dự án đang được sở Tài chính Đồng Nai đang trình UBND tỉnh thông qua thông tin dự án để làm cơ sở tiến hành đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

vii) Dự án tại Công ty liên kết: Công ty CP Nước BIWASE Quảng Bình (BIWASE sở hữu 44,11%VDL)

+ Nhà máy nước Quảng Châu công suất thiết kế 15.000 m³/ngày đêm hoàn thành đưa vào sử dụng vào năm 2024, hiện đang phát huy công suất khoảng 8.000 m³/ngày đêm. Công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đầu tư dự án mở rộng, nâng công suất NMN Quảng Châu tăng thêm khoảng 15.000 m³/ngày đêm, để nâng tổng công suất nhà máy lên thành 30.000 m³/ngày đêm.

+ Các tuyến ống truyền tải, phân phối cấp nước cho xã Quảng Phương, Quảng Châu, Quảng Lưu, Quảng Phú và rẽ nhánh về Cảnh Dương đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Hiện Công ty đang tiếp



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

tục triển khai đầu tư tuyến ống truyền tải, phân phối cấp nước cho xã Quảng Đông và KCN Hòn La.

viii) Dự án tại Công ty con: Công ty Cp Nước BIWASE Cần Thơ (BIWASE sở hữu 65%VĐL)

+ Công trình NMN Sài Gòn – Mê Kông, công suất 50.000 m³/ngày đêm, trong đó giai đoạn I, công suất 25.000 m³/ngày đêm đã cơ bản hoàn thành đưa vào sử dụng, hiện đang phát huy công suất đạt khoảng 12.000 m³/ngày đêm.

ix) Dự án tại Công ty con: Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường BIWASE Kiên Giang (BIWASE sở hữu 100%VĐL)

+ Năm 2027, Việt Nam đăng cai Tuần lễ Cấp cao APEC 2027 tại Phú Quốc, là vinh dự lớn đối với quốc gia và cũng là dịp khẳng định vai trò là thành viên tích cực, chủ động và có trách nhiệm của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương. Đây là cơ hội chiến lược để nâng tầm quan hệ song phương, đa phương của Việt Nam với các nền kinh tế thành viên và góp phần quảng bá hình ảnh đất nước. Theo đó, việc chuẩn bị triển khai các công trình, hạng mục xây dựng phục vụ cho APEC 2027 được tiến hành hết sức khẩn trương.

+ Sau thời gian tìm hiểu, xem xét và nộp hồ sơ đề xuất, Biwase đã được lựa chọn làm chủ đầu tư cho 4 dự án dựa trên năng lực, kinh nghiệm của mình trong lĩnh vực cấp nước và xử lý chất thải, cụ thể như sau:

Bảng 25: Tóm tắt 04 dự án đầu tư tại Phú Quốc

Stt	Tên Dự án	Công suất	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Hợp đồng thực hiện đầu tư dự án có sử dụng đất
1	Nhà máy nước Hồ Cửa Cạn	49.500 m ³ /ngày đêm	556	03/2025/HĐ/BQLKKTQP-PQC ngày 30/9/2025
2	Khu xử lý rác Bãi Bồn (Hàm Ninh)	250 Tấn/ngày	382	04/2025/HĐĐA-BQLKKTQP ngày 30/9/2025
3	Nhà máy điện rác Bãi Bồn (Hàm Ninh)	200-300 Tấn/ngày, phát điện 4MW	300	06/2025/HĐĐA-BQLKKTQP ngày 03/11/2025
4	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới	110 Tấn/ngày	140	05/2025/HĐĐA-BQLKKTQP ngày 03/11/2025
	Tổng cộng		1.378	

(Nguồn: BIWASE tổng hợp)

10.4.2. Tình hình đầu tư vào các công ty con

BIWASE vận hành theo mô hình công ty mẹ – công ty con, trong đó công ty mẹ giữ vai trò định hướng chiến lược, quản lý vốn và kiểm soát hoạt động, còn các công ty con trực tiếp triển khai sản xuất – kinh doanh tại từng địa phương hoặc từng lĩnh vực chuyên môn. Thông qua việc đầu tư nắm giữ cổ



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

phần chi phối tại các công ty cấp nước, xử lý nước thải và chất thải rắn ở nhiều tỉnh, thành, BIWASE mở rộng phạm vi hoạt động nhưng vẫn đảm bảo tính linh hoạt trong quản trị. Mô hình này giúp doanh nghiệp tận dụng lợi thế về kinh nghiệm vận hành, công nghệ, quản trị tài chính và thương hiệu từ công ty mẹ, đồng thời phân tán rủi ro, tối ưu nguồn vốn và nâng cao hiệu quả đầu tư

Bảng 26: Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 của các công ty con trực tiếp của Công ty

STT	Công ty	Hoạt động kinh doanh chính	Tình hình hoạt động 2025
1	CTCP Nước Biwase – Long An	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	- Tổng doanh thu: 344,56 tỷ đồng. - Lợi nhuận sau thuế: 28 tỷ đồng
2	Công ty TNHH MTV Tư vấn Biwase	Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán; ...	- Tổng doanh thu: 7,86 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 1,66 tỷ đồng
3	CTCP Nước và Môi trường Bằng Tâm	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	- Tổng doanh thu: 14,46 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: (0,85) tỷ đồng
4	CTCP Công trình đô thị Cần Giuộc	Kinh doanh nước sạch	- Tổng doanh thu: 15,09 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: (3,16) tỷ đồng
5	CTCP Công trình Đô thị Châu Thành	Kinh doanh nước sạch	- Tổng doanh thu: 10,31 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 1,3 tỷ đồng
6	Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường Biwase	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải; sản xuất phân compost; thực hiện các dịch vụ công trình đô thị;...	- Tổng doanh thu: 1.154,22 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 4,75 tỷ đồng
7	Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Biwase	Sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình hiệu BIWASE	- Tổng doanh thu: 162,33 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 14,51 tỷ đồng
8	Công ty TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	- Tổng doanh thu: 252,57 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 41,99 tỷ đồng
9	Công ty TNHH MTV Xử lý Nước thải và Thoát nước Biwase	Thoát nước và xử lý nước thải	- Tổng doanh thu: 46,65 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 1,96 tỷ đồng



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

STT	Công ty	Hoạt động kinh doanh chính	Tình hình hoạt động 2025
10	CTCP Biwase Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	- Tổng doanh thu: 3,27 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 2,1 tỷ đồng
11	Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường Biwase Kiên Giang	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	Đang trong giai đoạn thực hiện dự án.
12	CTCP Nước và Môi trường Cần Đước (i)	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	- Tổng doanh thu: 23,12 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: (0,92) tỷ đồng
13	CTCP Xây dựng E.T.S (ii)	Xây dựng	- Tổng doanh thu: 19,29 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: (2,15) tỷ đồng

(Nguồn: BIWASE)

(i) Là Công ty con của Công ty cổ phần Nước Biwase – Long An.

(ii) Là công ty con của Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường Biwase.

Công ty đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu (52% vốn điều lệ) tại Công ty cổ phần Xây lắp – Điện Biwase (“Biwelco”), dẫn đến Biwelco không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày 19/08/2025.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CÓ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 27: Các hợp đồng lớn của công ty mẹ

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (tỷ đồng)			Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (*)	Khác (**)
						2024	2025	Quý I/2026				
1	Thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt thành phố Thuận An	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Thành Phố Thuận An	Thuận An	Xử lý rác	Theo thực tế từng thời điểm	132	112	-	Hàng năm	Trong năm	Không có	Không có
2	Thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt thành phố Dĩ An	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Thành Phố Dĩ An	Dĩ An	Xử lý rác	Theo thực tế từng thời điểm	93	101	-	Hàng năm	Trong năm	Không có	Không có
3	Thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt thành phố Dĩ An, Thuận An, Thủ Dầu Một	Sở Nông Nghiệp Và Môi Trường Thành Phố Hồ Chí Minh	Thành Phố Hồ Chí Minh	Xử lý rác	Theo thực tế từng thời điểm	-	-	64,763	Hàng năm	Trong năm	Không có	Không có
4	Hợp đồng kinh tế v/v Cung cấp nước sạch	VSIP (KH của CNCN Dĩ An)	Dĩ An	Nước sạch	Theo thực tế từng thời điểm	132	125	30	Hợp đồng nguyên tắc ký ban đầu	Không thời hạn	Không có	Không có
5	Hợp đồng kinh tế v/v Cung cấp nước sạch	VSIP (KH của CNCN KLH)	Tân Uyên	Nước sạch	Theo thực tế từng thời điểm	131	130	32	Hợp đồng nguyên tắc ký ban đầu	Không thời hạn	Không có	Không có





BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

6	Hợp đồng kinh tế v/v Cung cấp nước sạch	CÔNG TY TNHH GIẤY KRAFT VINA	Tân Uyên	Nước sạch	Theo thực tế từng thời điểm	52	51	13,50	Hợp đồng nguyên tắc ký ban đầu	Không thời hạn	Không có	Không có
---	-----------------------------------------	------------------------------	----------	-----------	-----------------------------	----	----	-------	--------------------------------	----------------	----------	----------

(Nguồn: BIWASE)

Chú thích:

(*) *Mối quan hệ với HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.*

(**) *Điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng*

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 28: Các khách hàng lớn của công ty mẹ

TT	Đối tác	Sản phẩm	Giá bán	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ GTGD/ DTT (*)		Mối quan hệ (**)
					2024	2025	
1	Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một	Nước sạch	Theo thực tế từng thời điểm	Không thời hạn	14,75%	Quý 1/2026 12,64%	Cổ đông lớn; Công ty có liên quan đến người nội bộ
2	BMS Engineering Solutions & Technologies PTE LTD	Vật tư ngành nước	Theo thực tế từng thời điểm	Không thời hạn	3,44%	0%	Không có
3	Chi nhánh Công ty Điện lực TPHCM TNHH – Công ty Điện lực Bình Dương	Điện	Theo thực tế từng thời điểm	Không thời hạn	5,42%	5,10%	Không có
4	Nhà Máy Hoá Chất Biên Hoà - CN CTY CP Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam	Hóa chất	Theo thực tế từng thời điểm	Không thời hạn	0,05%	0,14%	Không có



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TÔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

TT	Đối tác	Sản phẩm	Giá bán	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ GTGD/ DTT (*)			Mối quan hệ (**)
					2024	2025	Quý I/2026	
5	CTY TNHH SX VÀ TM TÂM THAO	Hóa chất	Theo thực tế từng thời điểm	Không thời hạn	0,02%	0,03%	0%	Không có
6	CÔNG TY TNHH MTV TMDV AN MINH VIỆT	Hóa chất	Theo thực tế từng thời điểm	Không thời hạn	0,08%	0,03%	0%	Không có

(Nguồn: BIWASE)

Chú thích:

(*) Tỷ lệ giá trị giao dịch của khách hàng lớn / doanh thu thuần của Công ty

(**) Mối quan hệ với HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

Bảng 29: Nhà cung cấp lớn của công ty mẹ

TT	Đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ GTGD/ DTT (*)			Mối quan hệ (**)
				2024	2025	Quý I/2026	
1	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Thành Phố Thuận An	Xử lý rác	Theo thực tế từng thời điểm	3,95%	3,95%	1,88%	Không có
2	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Thành Phố DT An	Xử lý rác	Theo thực tế từng thời điểm	3,02%	3,57%	0%	Không có
3	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Thành Phố Thủ Dầu Một	Xử lý rác	Theo thực tế từng thời điểm	1,94%	2,58%	0%	Không có
4	Sở Nông Nghiệp Và Môi Trường Thành Phố Hồ Chí Minh	Xử lý rác	Theo thực tế từng thời điểm	0%	0%	10,45%	Không có



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TÔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

TT	Đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ GTGD/ DTT (*)			Mối quan hệ (**)
				2024	2025	Quý I/2026	
5	TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX - CTCP	Xử lý rác	Theo thực tế từng thời điểm	0,29%	0,21%	0,29%	Cổ đông lớn; Công ty có liên quan đến người nội bộ
6	CÔNG TY TNHH BAIKSAN VIỆT NAM	Xử lý rác	Theo thực tế từng thời điểm	0,16%	0,17%	0,20%	Không có
7	Công ty liên doanh TNHH Việt Nam - Singapore	Xử lý rác	Theo thực tế từng thời điểm	0,94%	1,31%	0,32%	Không có
9	Công ty liên doanh TNHH Việt Nam - Singapore	Cung cấp nước sạch	Theo thực tế từng thời điểm	7,62%	8,10%	10,63%	Không có
1 0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương)	Dịch vụ Xử lý nước thải	Theo thực tế từng thời điểm	2,99%	3,77%	25,86	Không có

(Nguồn: BIWASE)

Chú thích:

(*) Tỷ lệ giá trị giao dịch của nhà cung cấp lớn / doanh thu thuần của Công ty

(**) Mối quan hệ với HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.



10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Với định hướng phát triển gắn liền với cung cấp hạ tầng nước sạch và dịch vụ môi trường bền vững, BIWASE đã từng bước khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cấp nước và xử lý chất thải tại Việt Nam.

Kế thừa nền tảng hoạt động lâu năm trong ngành hạ tầng đô thị, Công ty tập trung đầu tư mở rộng công suất cấp nước, nâng cao năng lực xử lý rác thải và nước thải, đồng thời đẩy mạnh chiến lược đầu tư vào các công ty cấp nước địa phương nhằm gia tăng độ phủ thị trường. Với định hướng phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh doanh với bảo vệ môi trường, BIWASE liên tục cải tiến công nghệ, tối ưu vận hành và nâng cao tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp theo thông lệ hiện đại.

Hiện tại, BIWASE sở hữu tổng công suất cấp nước hơn 1 triệu m³/ngày đêm, nằm trong nhóm doanh nghiệp có quy mô công suất lớn nhất ngành nước tại Việt Nam, đặc biệt giữ vai trò chủ lực tại tỉnh Bình Dương cũ, nay là TP. Hồ Chí Minh – thành phố có tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa cao nhất cả nước. So với nhiều doanh nghiệp cấp nước hoạt động đơn lẻ tại từng địa phương, BIWASE có lợi thế về quy mô, mô hình quản trị tập trung và hệ sinh thái dịch vụ môi trường đồng bộ (bao gồm cấp nước, xử lý nước thải và xử lý chất thải rắn).

Vị thế và lợi thế cạnh tranh của BIWASE trong ngành được thể hiện qua các yếu tố:

Tiềm lực tài chính: BIWASE duy trì quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu ở mức cao so với mặt bằng chung của ngành nước địa phương. Cơ cấu tài chính tương đối ổn định, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh cốt lõi (cấp nước và xử lý môi trường) mang tính đều đặn và ít biến động, tạo nền tảng cho việc đầu tư mở rộng công suất, nâng cấp hạ tầng và thực hiện các thương vụ góp vốn, M&A tại các công ty nước địa phương.

Năng lực đầu tư và vận hành hệ thống hạ tầng: Với kinh nghiệm nhiều năm trong quản lý, vận hành nhà máy nước, khu liên hợp xử lý chất thải và hệ thống xử lý nước thải tập trung, BIWASE có lợi thế về chuyên môn kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và tối ưu chi phí vận hành. Công ty chú trọng áp dụng công nghệ xử lý hiện đại, nâng cao hiệu suất khai thác và giảm thất thoát nước, qua đó cải thiện biên lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Chiến lược đầu tư dự án đồng bộ và mở rộng quy mô đa vùng miền: Vị thế của BIWASE còn được khẳng định qua chiến lược đầu tư hạ tầng đồng bộ, kết hợp giữa năng lực triển khai tại Tổng công ty và sự bứt phá của các đơn vị thành viên. BIWASE và các công ty con tập trung vào các dự án hạ tầng mang tính nền tảng, giúp tối ưu hóa chuỗi giá trị nước – điện – rác. Thông qua việc đẩy mạnh đầu tư nâng công suất các nhà máy hiện hữu và xây dựng mới hệ thống truyền tải quy mô lớn tại các tỉnh thành vệ tinh, BIWASE đã hình thành một hệ sinh thái tiện ích đô thị xuyên suốt. Việc chủ động đầu tư đón đầu quy hoạch và sẵn sàng đáp ứng các tiêu chuẩn hạ tầng quốc tế giúp toàn hệ thống đa dạng hóa nguồn thu từ kinh tế xanh, đồng thời đảm bảo đà tăng trưởng bền vững của Công ty.

Chiến lược mở rộng và quản trị thông qua hệ thống công ty con: Thông qua mô hình công ty mẹ – công ty con, BIWASE chủ động đầu tư, nắm giữ cổ phần chi phối tại các đơn vị cấp nước và môi trường ở nhiều tỉnh, thành. Cách tiếp cận này giúp Công ty mở rộng nhanh thị phần nhưng vẫn



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

đảm bảo kiểm soát rủi ro, đồng thời tận dụng được kinh nghiệm quản trị, thương hiệu và năng lực tài chính để nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên.

So với các doanh nghiệp cùng ngành, BIWASE có lợi thế về quy mô công suất, tính tích hợp dịch vụ môi trường và nền tảng tài chính ổn định, qua đó duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực nước sạch và môi trường tại Việt Nam.

Bảng 30: So sánh Kết quả kinh doanh năm 2025 của các công ty trong ngành

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương (BIWASE) (Hợp nhất)	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (VSI) (Hợp nhất)	CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW)	CTCP Nước Thủ Dầu Một (TDM)
Tổng tài sản	15.148.256	547.040	942.129	3.396.116
Vốn chủ sở hữu	6.289.278	205.824	602.666	2.584.815
Vốn điều lệ	2.199.286	132.000	280.000	1.111.000
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.542.868	572.764	458.429	506.113
Doanh thu tài chính	199.389	3.079	2.741	149.494
Lợi nhuận khác	12.704	(614)	(3.893)	(217)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.181.652	45.317	111.847	218.502
Lợi nhuận sau thuế	1.026.421	36.619	88.752	209.882
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	16,32%	17,79%	14,73%	8,12%

(Nguồn: BIWASE tổng hợp theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2025 của CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước, BCTC hợp nhất năm 2025 của CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ và BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Nước Thủ Dầu Một được công bố trên website các công ty)

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

- *Triển vọng ngành sản xuất và kinh doanh nước sạch*

Theo thống kê của Bộ Xây dựng và các cơ quan quản lý chuyên ngành, trong những năm gần đây, nhu cầu sử dụng nước sạch tại Việt Nam liên tục gia tăng cùng với tốc độ đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế cao. Tỷ lệ đô thị hóa của Việt Nam đã vượt 40% và dự kiến tiếp tục tăng trong giai đoạn 2025–2030, kéo theo nhu cầu lớn về đầu tư hạ tầng cấp nước tại các đô thị, khu công nghiệp và



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

khu dân cư tập trung. Bên cạnh đó, quá trình công nghiệp hóa mạnh mẽ tại các tỉnh, thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và phía Bắc tiếp tục thúc đẩy nhu cầu nước sạch phục vụ sản xuất.

Theo định hướng phát triển cấp nước quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Chính phủ Việt Nam, mục tiêu đặt ra là nâng tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 95-100%, giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 15%, đồng thời mở rộng hệ thống cấp nước nông thôn theo hướng bền vững. Tổng công suất các nhà máy nước dự kiến tiếp tục được đầu tư mở rộng để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng dân số, phát triển khu công nghiệp và nâng cao tiêu chuẩn sống.

Trong bối cảnh đó, ngành nước sạch được đánh giá là ngành hạ tầng thiết yếu có tốc độ tăng trưởng ổn định, ít chịu tác động của chu kỳ kinh tế do nhu cầu tiêu dùng mang tính bắt buộc. Tuy nhiên, ngành cũng đối mặt với một số thách thức như biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nước và áp lực vốn đầu tư lớn cho hệ thống xử lý - truyền tải. Dù vậy, với xu hướng xã hội hóa đầu tư hạ tầng và khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia phát triển hệ thống cấp nước, triển vọng dài hạn của ngành sản xuất nước sạch tại Việt Nam được đánh giá tích cực và bền vững.

- *Triển vọng ngành môi trường (xử lý nước thải và chất thải rắn)*

Song song với nhu cầu nước sạch, lĩnh vực môi trường - bao gồm xử lý nước thải và chất thải rắn - đang có dư địa tăng trưởng rất lớn nhờ quá trình đô thị hóa và yêu cầu ngày càng khắt khe về bảo vệ môi trường. Theo định hướng trong Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2050 do Chính phủ Việt Nam ban hành, Việt Nam đặt mục tiêu tăng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt trên 95%, đồng thời nâng tỷ lệ xử lý bằng công nghệ tiên tiến, giảm chôn lấp trực tiếp và tăng cường tái chế, tái sử dụng.

Tốc độ gia tăng dân số đô thị và phát triển công nghiệp khiến lượng chất thải rắn sinh hoạt và nước thải công nghiệp phát sinh tăng nhanh qua từng năm. Nhiều địa phương đang ưu tiên đầu tư các khu liên hợp xử lý chất thải, nhà máy đốt rác phát điện và hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp nhằm đáp ứng tiêu chuẩn môi trường ngày càng nghiêm ngặt. Các quy định pháp lý mới như Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi yêu cầu phân loại rác tại nguồn, tăng trách nhiệm của nhà sản xuất (EPR), qua đó thúc đẩy nhu cầu đầu tư công nghệ và dịch vụ môi trường chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, xu hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính và cam kết đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của Việt Nam tại COP26 tiếp tục tạo động lực cho ngành môi trường phát triển mạnh mẽ. Việc khuyến khích xã hội hóa đầu tư, thu hút nguồn vốn tư nhân và quốc tế vào lĩnh vực xử lý chất thải, tái chế và năng lượng từ rác sẽ mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm vận hành.

Nhìn chung, cùng với ngành nước sạch, ngành môi trường tại Việt Nam được đánh giá có tiềm năng tăng trưởng dài hạn nhờ nhu cầu thiết yếu, khung pháp lý ngày càng hoàn thiện và định hướng phát triển bền vững của quốc gia.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.



- *Đối với ngành sản xuất và kinh doanh nước sạch*

Trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội, nhu cầu nước sạch tại Việt Nam tiếp tục tăng mạnh do tăng trưởng dân số, đô thị hóa nhanh và mở rộng khu công nghiệp, dẫn đến nhu cầu lớn về cung cấp nước sạch ổn định, an toàn cho sinh hoạt và sản xuất. Trên toàn cầu, ngành nước và xử lý nước thải là một trong những thị trường tăng trưởng nhanh với quy mô dự báo từ khoảng 369,6 tỷ USD năm 2025 lên tới 652,3 tỷ USD vào năm 2034, tốc độ CAGR khoảng 6,5% do nhu cầu cải thiện chất lượng nước và xử lý nước thải ngày càng được chú trọng.

Tại Việt Nam, chính sách quy hoạch cấp nước đến năm 2030 – tầm nhìn 2050 đặt mục tiêu mở rộng cơ sở hạ tầng nước sạch tập trung cho cả đô thị và khu vực nông thôn, đồng thời giám sát thoát nước và nâng cao chất lượng dịch vụ. Đây là cơ sở quan trọng để khuyến khích đầu tư tư nhân, xã hội hóa nguồn vốn vào lĩnh vực này. Cùng với đó, tăng cường đầu tư công nghệ như hệ thống xử lý tiên tiến, giám sát tự động và sử dụng các giải pháp thông minh (smart water) là xu hướng toàn cầu giúp ngành nâng cao hiệu quả vận hành và đáp ứng yêu cầu khắt khe của tiêu chuẩn môi trường.

Ngành cũng đối mặt với thách thức về hạ tầng cũ kỹ ở nhiều khu vực, yêu cầu vốn đầu tư lớn và chi phí vận hành cao, điều này đòi hỏi chính sách hỗ trợ từ nhà nước và khuyến khích đầu tư tư nhân hiệu quả. Nhìn chung, với xu hướng toàn cầu ngày càng hướng tới bảo vệ nguồn nước, tăng tái sử dụng nước và nâng tiêu chuẩn chất lượng, ngành sản xuất và kinh doanh nước sạch tại Việt Nam có triển vọng tăng trưởng bền vững và hấp dẫn nhà đầu tư trong dài hạn.

Nhìn chung, ngành nước sạch có tiềm năng tăng trưởng ổn định và dài hạn nhờ nhu cầu thiết yếu, quy hoạch mở rộng hạ tầng và xu hướng toàn cầu hướng tới quản lý nước hiệu quả hơn.

- *Đánh giá ngành xử lý chất thải – rác thải*

Ngành xử lý chất thải và rác thải đang trở thành một lĩnh vực chiến lược trong phát triển kinh tế – xã hội, do lượng chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp phát sinh tăng đều hàng năm. Tại Việt Nam, ước tính lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 70.000 tấn/ngày, phần lớn hiện vẫn được chôn lấp trực tiếp, gây áp lực lên môi trường và yêu cầu cấp bách về hệ thống xử lý hiệu quả.

Chính sách mới về phân loại rác thải tại nguồn và thúc đẩy cơ chế xử lý hiện đại đã được ban hành, nhưng một số địa phương vẫn đang gặp khó khăn trong thu hút đầu tư và vận hành các nhà máy xử lý rác công suất lớn. Điều này tạo ra cơ hội cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ xử lý tiên tiến – bao gồm xử lý rác thải sinh hoạt thành năng lượng (điện rác), tái chế và các giải pháp kinh tế tuần hoàn.

Xu hướng toàn cầu cho thấy ngành quản lý và xử lý chất thải đang được mở rộng mạnh mẽ, với sự đầu tư lớn từ các tập đoàn quốc tế vào xử lý chất thải nguy hại, tái chế và các công nghệ quản lý rác thông minh, nhằm giảm thiểu tác động tới sức khỏe cộng đồng và môi trường. Ví dụ, các công ty đa quốc gia như Veolia lên kế hoạch mở rộng năng lực xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại tại các nước đang phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng.

Trong cả bối cảnh Việt Nam và thế giới, ngành xử lý chất thải được xem là một lĩnh vực phát triển bền vững và nhiều cơ hội, đặc biệt khi chính sách môi trường ngày càng siết chặt và người dân



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

– doanh nghiệp yêu cầu cao hơn về chất lượng môi trường sống. Và việc chuyển đổi phần lớn lượng rác thành nguồn năng lượng tái tạo, vật liệu tái sử dụng hoặc tài nguyên kinh tế tuần hoàn sẽ là xu hướng chính trong tương lai gần. Ngành xử lý chất thải và rác thải đang dần trở thành vấn đề cấp thiết, cả ở Việt Nam và thế giới, với nhiều cơ hội đầu tư vào công nghệ xử lý tiên tiến, năng lượng tái tạo từ rác và kinh tế tuần hoàn – đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng cao.

Trong bối cảnh đó, BIWASE không chỉ là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cấp nước sạch và môi trường tại Việt Nam mà còn đi đầu trong việc định hướng phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG (Environmental – Social – Governance). Việc áp dụng tiêu chuẩn ESG đã giúp BIWASE tích hợp các yếu tố bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị doanh nghiệp minh bạch vào chiến lược phát triển dài hạn.

Ở khía cạnh môi trường (Environmental), BIWASE tập trung đầu tư vào hệ thống công nghệ xử lý nước thải hiện đại, nâng cao hiệu quả thu gom và xử lý rác thải, giám sát thoát nước và cải thiện chất lượng nguồn nước đầu ra. Việc tối ưu vận hành hệ thống nước sạch không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của cộng đồng mà còn góp phần giảm thiểu tác động tới các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Về mặt xã hội (Social), doanh nghiệp chú trọng xây dựng mối quan hệ hiệu quả với cộng đồng địa phương, đảm bảo cung cấp dịch vụ ổn định, an toàn và tham gia hỗ trợ các hoạt động phát triển cộng đồng. Trong lĩnh vực quản trị (Governance), BIWASE ngày càng nâng cao tính minh bạch tài chính, quản trị rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật – điều kiện quan trọng để thu hút nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Việc BIWASE chủ động hội nhập tiêu chuẩn ESG cũng phù hợp với xu hướng toàn cầu, nơi các nhà đầu tư quốc tế đặc biệt quan tâm đến các doanh nghiệp có chiến lược phát triển bền vững, trách nhiệm môi trường và quản trị tốt. Điều này không chỉ củng cố vị thế cạnh tranh của BIWASE trong ngành nước sạch và môi trường mà còn mở ra cơ hội mở rộng quy mô kinh doanh, tiếp cận nguồn vốn xanh, thu hút đầu tư bền vững và đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam trong tương lai.

10.8. Hoạt động marketing

Hoạt động marketing của BIWASE được triển khai theo định hướng xuyên suốt gắn với phát triển bền vững, với trọng tâm là xây dựng hình ảnh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công ích chất lượng cao, vì sức khỏe cộng đồng và môi trường. Khác với các doanh nghiệp thương mại, BIWASE không tập trung vào các chiến dịch quảng bá ngắn hạn mà ưu tiên chiến lược marketing dài hạn nhằm củng cố uy tín, gia tăng niềm tin của khách hàng, cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

Công ty đặc biệt chú trọng đến marketing dịch vụ khách hàng thông qua việc nâng cao trải nghiệm sử dụng dịch vụ. Hệ thống tra cứu thông tin, thanh toán trực tuyến và chăm sóc khách hàng được cải thiện, giúp người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ cấp nước. Việc minh bạch hóa thông tin về chất lượng nước, giá dịch vụ và quy trình cung cấp đã góp phần nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng. Đây là hình thức marketing dựa trên chất lượng dịch vụ thực tế, phù hợp với đặc thù ngành cấp nước.

Song song với đó, BIWASE tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xây dựng thương hiệu thông qua các chương trình truyền thông và việc tham gia các bảng xếp hạng uy tín. Việc doanh nghiệp liên tục



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

được vinh danh trong các bảng xếp hạng doanh nghiệp hiệu quả và thương hiệu nổi tiếng đã góp phần củng cố vị thế trên thị trường.

Bên cạnh lĩnh vực cốt lõi là cấp nước, Công ty cũng tăng cường quảng bá các sản phẩm và dịch vụ trong hệ sinh thái môi trường như xử lý chất thải, sản phẩm tái chế và nước uống đóng chai. Việc mở rộng truyền thông cho các lĩnh vực này cho thấy định hướng marketing theo chiều sâu, tận dụng lợi thế chuỗi giá trị khép kín để gia tăng hiệu quả kinh doanh và mở rộng thị trường.

Về mặt hiện diện số, website chính thức của BIWASE đóng vai trò là kênh thông tin trung tâm, phục vụ đồng thời khách hàng và nhà đầu tư. Nội dung trên website tập trung vào tính minh bạch, cung cấp thông tin đầy đủ về hoạt động doanh nghiệp, dịch vụ và công bố thông tin tài chính.

Hoạt động marketing của BIWASE trọng tâm là duy trì uy tín, nâng cao chất lượng dịch vụ và gắn kết với mục tiêu phát triển bền vững.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

BIWASE đã đăng ký bộ nhận diện thương hiệu và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận số 281923/QĐ-SHTT ngày 18/12/2025 (Hình 1). Ngày 14/05/2025, Công ty đã đăng ký bổ sung bộ nhận diện thương hiệu mới (Hình 2), hiện đang trong thời gian chờ Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận, dự kiến tháng 06/2026 có thông báo kết quả thẩm định nội dung.

Các mẫu nhận diện thương hiệu như sau:



Hình 1



Hình 2

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Trong những năm vừa qua, BIWASE đã triển khai chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) theo định hướng phát triển bền vững, tập trung vào hai trụ cột chính là cấp nước sạch và xử lý môi trường. Công ty ưu tiên đầu tư ứng dụng công nghệ hiện đại trong xử lý nước và chất thải, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Các dự án cải tiến kỹ thuật được triển khai theo hướng tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng nước đầu ra và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe.

Bên cạnh đó, BIWASE chú trọng nghiên cứu các giải pháp kinh tế tuần hoàn, tiêu biểu như tái chế chất thải rắn thành các sản phẩm hữu ích như phân bón, vật liệu xây dựng và năng lượng. Việc phát triển các mô hình này không chỉ góp phần giảm áp lực lên môi trường mà còn tạo ra nguồn thu bổ sung, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Công ty cũng từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hệ thống cấp nước và xử lý chất thải, qua đó nâng cao khả năng giám sát, dự báo và vận hành thông minh.

Chính sách R&D của BIWASE được triển khai gắn liền với chiến lược phát triển dài hạn và các tiêu chí ESG, trong đó yếu tố môi trường và trách nhiệm xã hội được đặt lên hàng đầu. Thông



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

qua việc liên tục cải tiến công nghệ và mô hình hoạt động, Công ty không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển đô thị bền vững và bảo vệ môi trường tại các địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Trong giai đoạn 2025–2030, BIWASE xác định chiến lược phát triển dài hạn theo hướng tăng trưởng bền vững gắn với sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực cấp nước và môi trường. Theo định hướng được công bố, doanh nghiệp đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, đồng thời mở rộng quy mô hoạt động thông qua đầu tư nâng công suất và mở rộng địa bàn tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước.

Cụ thể, BIWASE định hướng tập trung phát triển hệ thống cấp nước với quy mô lớn, nâng cao công suất các nhà máy hiện hữu và đầu tư mới tại các khu vực có nhu cầu cao như TP. Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Nai, Bình Phước, Cần Thơ và Quảng Bình. Trong giai đoạn 2025–2030, Công ty đặt kế hoạch tiếp tục mở rộng công suất cấp nước tại các đơn vị thành viên, đồng thời phát triển mạng lưới phân phối nhằm gia tăng độ phủ dịch vụ và đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định cho người dân và khu công nghiệp.

Song song với lĩnh vực cốt lõi, BIWASE tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào xử lý chất thải và năng lượng từ rác, coi đây là một trong những trụ cột chiến lược trong dài hạn. Các dự án đốt rác phát điện và mở rộng khu liên hợp xử lý chất thải được triển khai nhằm hiện thực hóa mô hình kinh tế tuần hoàn, tối ưu hóa việc tái sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động đến môi trường.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp xác định chiến lược tăng trưởng thông qua M&A và mở rộng hệ sinh thái, tập trung vào các doanh nghiệp cấp nước và môi trường tại các địa phương có tiềm năng. Việc mở rộng đầu tư không chỉ giúp gia tăng quy mô mà còn nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống và tối ưu hóa nguồn lực trong toàn hệ sinh thái BIWASE, tập trung nguồn lực để chuẩn bị cho việc triển khai, thực hiện các hoạt động mua bán – sáp nhập (M&A) đối với các dự án cấp nước và môi trường quy mô lớn tại các địa phương có tốc độ đô thị hóa cao, qua đó mở rộng phạm vi hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Về nguồn vốn thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2025 - 2030, Công ty thực hiện lập kế hoạch tài chính một cách thận trọng, nghiên cứu kỹ lưỡng và cân đối nguồn lực nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho đầu tư, quản lý và vận hành. BIWASE đã và đang triển khai các phương án huy động vốn linh hoạt, bao gồm vốn vay ngân hàng, vốn từ cổ đông và nguồn vốn nội tại, đồng thời ưu tiên phân bổ cho các dự án trọng điểm trong lĩnh vực nước và môi trường, cũng như các dự án kinh tế tuần hoàn.

Về nguồn nhân lực, Công ty đã xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, phù hợp với định hướng phát triển dài hạn. BIWASE chú trọng tuyển dụng nhân sự chất lượng, đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ hiện hữu thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu về công nghệ, quản lý và vận hành hệ thống. Chính sách nhân sự được triển khai theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo đủ nguồn lực để đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của Công ty trong giai đoạn tới.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Ngoài ra, Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương không có ngành nghề kinh doanh thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của toàn Công ty mẹ tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025 lần lượt là 1.053 người và 756 người.

Bảng 31: Cơ cấu người lao động tại Công ty mẹ

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	Lao động chính thức	655	62,20%	514	67,99%	488	67,40%
	<i>Phân loại theo trình độ chuyên môn</i>						
1	Trên Đại học	6	0,57%	7	0,93%	6	0,83%
2	Đại học	164	15,57%	121	16,01%	150	20,72%
3	Cao đẳng	49	4,65%	37	4,89%	47	6,49%
4	Trung cấp	99	9,40%	83	10,98%	92	12,71%
5	Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	337	32,00%	266	35,19%	193	26,66%
II	Lao động thời vụ	398	37,80%	242	32,01%	236	32,60%
	Tổng cộng	1.053	100%	756	100%	724	100%

(Nguồn: BIWASE)

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

11.2.1. Chế độ làm việc

Về thời gian làm việc: CBCNV làm việc 8 tiếng/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 2 tiếng. Đối với các đơn vị sản xuất, vận hành nhà máy cấp nước và xử lý môi trường, BIWASE bố trí thời gian làm việc theo ca nhằm đảm bảo hoạt động liên tục 24/7. Người lao động làm việc theo ca được sắp xếp lịch làm việc, nghỉ ngơi hợp lý và được hưởng các chế độ liên quan theo quy định, bao gồm phụ cấp ca, làm thêm giờ và các chế độ nghỉ bù.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ phép năm, nghỉ lễ, Tết theo Bộ luật Lao động hiện hành.

11.2.2. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công nhân viên của BIWASE được xây dựng theo hướng cạnh tranh và gắn với hiệu quả công việc, trong đó trước hết là chính sách lương và thưởng. Công ty áp dụng hệ thống tiền lương phù hợp với năng lực, vị trí và kết quả làm việc của người lao động, đồng thời thực hiện các chế độ thưởng định kỳ vào các dịp lễ, Tết và thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, BIWASE có cơ chế khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật, theo đó các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực sẽ được ghi nhận và khen thưởng tương xứng, góp phần thúc đẩy năng suất và tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn doanh nghiệp.

Bên cạnh chính sách lương, thưởng, Công ty triển khai hệ thống phúc lợi toàn diện nhằm đảm bảo đời sống và quyền lợi lâu dài cho người lao động. BIWASE thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ liên quan. Đồng thời, Công ty chú trọng đến các phúc lợi phi tài chính như chế độ nghỉ phép, tổ chức tham quan, du lịch hàng năm và các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, công nhân viên.

11.2.3. Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo của BIWASE được xác định là một trong những trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, với quan điểm xuyên suốt là phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động. Trong thực tiễn triển khai, BIWASE xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm với nhiều chương trình đa dạng, bao gồm đào tạo chuyên môn kỹ thuật, quản lý và các kỹ năng bổ trợ. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, ứng dụng công nghệ mới như AI, cũng như các chương trình đào tạo vận hành hệ thống cấp thoát nước và xử lý môi trường. Các nội dung đào tạo được thiết kế bám sát nhu cầu thực tế, giúp nâng cao năng lực vận hành, quản lý và thích ứng với xu hướng chuyển đổi số trong ngành. Các chính sách đào tạo của BIWASE còn gắn liền với cơ chế khuyến khích sáng kiến và phát triển cá nhân, trong đó người lao động được tạo điều kiện học tập, nâng cao trình độ và được khen thưởng khi có sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp. Điều này góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thúc đẩy tinh thần học hỏi và đổi mới sáng tạo trong toàn Công ty.

Bên cạnh đào tạo nội bộ, BIWASE còn chú trọng hợp tác với các trường đại học và cơ sở đào tạo uy tín để triển khai các chương trình đào tạo dài hạn, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Công ty đã thành lập trung tâm đào tạo chuyên ngành, phối hợp tổ chức các khóa học về cấp thoát nước và môi trường, qua đó cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

BIWASE đã thành lập Trung tâm dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực nhằm phục vụ công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự. Trung tâm hoạt động theo mô hình kết hợp đào tạo nội bộ và liên kết với các cơ sở đào tạo uy tín, cung cấp các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ thuật và quản lý trong lĩnh vực cấp nước và môi trường. Thông qua đó, BIWASE từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và mở rộng hoạt động trong dài hạn.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

12. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm. Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm. Ngoài ra, HĐQT có thể tạm ứng mức cổ tức vào từng thời điểm nhất định, phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận đạt được tại thời điểm quyết định tạm ứng.

Tỷ lệ cổ tức được chi trả trong các năm qua như sau:

Bảng 32: Tình hình chi trả cổ tức 02 năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Phương thức chia cổ tức
2024	13%	Chia cổ tức bằng tiền mặt
2025	13%	Chia cổ tức bằng tiền mặt

(Nguồn: BIWASE)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán

Từ năm 2024 đến nay, Công ty không có đợt chào bán nào.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Tổ chức phát hành không có những cam kết nhưng chưa thực hiện mà có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty như Hợp đồng thuê sử dụng đất, Trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Công ty không có nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Công ty cam kết “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

(a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 33: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm	Quý I/ 2026
1	Tổng giá trị tài sản	11.915.097	12.404.148	4,10%	12.346.694
2	Doanh thu thuần	3.332.722	3.057.390	(8,26%)	619.788
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	585.853	908.061	55,00%	220.201
4	Lợi nhuận khác	10.607	3.395	(67,99%)	(3.555)
5	Lợi nhuận trước thuế	596.460	911.456	52,81%	216.645
6	Lợi nhuận sau thuế	545.839	810.669	48,52%	194.766
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	52%	35%	(17%)	/
8	Tỷ lệ cổ tức	13%	13%	0%	/

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Bảng 34: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm	Quý I/ 2026
1	Tổng giá trị tài sản	14.199.525	15.148.256	6,68%	15.057.792
2	Doanh thu thuần	3.958.998	4.542.868	14,75%	1.034.748
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	732.168	1.168.948	59,66%	243.447
4	Lợi nhuận khác	4.467	12.704	184,40%	(3.960)
5	Lợi nhuận trước thuế	736.635	1.181.652	60,41%	239.487
6	Lợi nhuận sau thuế	660.581	1.026.421	55,38%	211.882
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	43%	28%	(15%)	1.034.748
8	Tỷ lệ cổ tức	13%	13%	0%	243.447



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Tại ngày 31/12/2024, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ và giá trị tài sản hợp nhất của Công ty lần lượt là 11.915 tỷ đồng và 14.199 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2025, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ và giá trị tài sản hợp nhất của Công ty lần lượt đạt mức 12.404 tỷ đồng và 15.148 tỷ đồng.

Tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ và giá trị tài sản hợp nhất của Công ty trong giai đoạn này có sự thay đổi về cơ cấu khi tài sản ngắn hạn giảm dần trong khi tài sản dài hạn tăng lên. Trong đó, tài sản dài hạn là chủ yếu, chiếm khoảng 75-78% tổng tài sản Công ty mẹ và khoảng 68-75% tổng tài sản hợp nhất. Tài sản dài hạn của Công ty mẹ chủ yếu là đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con, công ty liên kết có giá trị khoảng 5.143 tỷ đồng. Tài sản dài hạn hợp nhất chủ yếu là các tài sản cố định hữu hình nhà máy xử lý nước, mạng lưới đường ống cấp nước, trạm bơm,...

Từ năm 2024 đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ tăng trưởng rõ rệt. Mặc dù doanh thu thuần giảm nhẹ nhưng giá vốn bán hàng, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đều giảm mạnh giúp các chỉ tiêu lợi nhuận ghi nhận kết quả tăng so với cùng kỳ. Cụ thể, trong năm 2025, Công ty mẹ ghi nhận doanh thu thuần đạt 3.057 tỷ đồng, giảm 8,26% so với cùng kỳ trong khi lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 908 tỷ đồng và 811 tỷ đồng tương ứng tăng 55% và 48,52% so với cùng kỳ. Đạt được kết quả này chủ yếu do Công ty hoạt động hiệu quả, tập trung vận hành sản xuất và cung cấp nước sạch ổn định, đồng thời tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất, quản lý doanh nghiệp.

Với toàn Công ty, năm 2025, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đều tăng so với cùng kỳ, lần lượt đạt 4.542 tỷ đồng (tăng 14,75% so với năm 2024) và 1.026 tỷ đồng (tăng 55,38% so với năm 2024), nguyên nhân chủ yếu đến từ việc doanh thu hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch, xử lý nước thải và rác thải đều có sự tăng trưởng tốt.

(b) **Các chỉ tiêu khác:** không có.

(c) **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập:** chi tiết theo Phần V mục 3 - Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty (*trang 97 của Bản cáo bạch này*).

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

1.2.1. Thuận lợi

- Công ty có đội ngũ Ban lãnh đạo và nhân sự có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao;
- BIWASE được hưởng lợi từ nhu cầu sử dụng nước sạch và dịch vụ môi trường tăng ổn định nhờ quá trình đô thị hóa và phát triển khu công nghiệp.
- Hoạt động trong lĩnh vực cấp nước giúp Công ty duy trì sự ổn định do đây là ngành thiết yếu, ít chịu tác động của chu kỳ kinh tế.
- BIWASE có lợi thế về quy mô, thị phần và thương hiệu, qua đó tạo điều kiện thuận lợi trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh.



BAN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- Mạng cấp nước đóng vai trò là nguồn thu chủ lực, mang lại dòng tiền ổn định và đảm bảo hiệu quả tài chính cho Công ty.
- Công ty có năng lực huy động vốn tốt, giúp đáp ứng nhu cầu đầu tư vào các dự án hạ tầng quy mô lớn.
- Chiến lược phát triển theo hướng kinh tế tuần hoàn và sản xuất xanh giúp BIWASE phù hợp với xu hướng phát triển bền vững và các chính sách khuyến khích của Nhà nước.
- Hoạt động đầu tư và mở rộng thông qua M&A giúp Công ty gia tăng quy mô và đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động.
- Công ty kiểm soát tốt hoạt động vận hành, đặc biệt là tỷ lệ thất thoát nước thấp, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

1.2.2. *Khó khăn*

- BIWASE chịu tác động từ bối cảnh kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn, bao gồm lạm phát, biến động chi phí và nhu cầu thị trường phục hồi chưa đồng đều.
- Chi phí sản xuất và vận hành của Công ty có xu hướng gia tăng, đặc biệt là chi phí năng lượng, nguyên vật liệu và đầu tư hạ tầng.
- Lĩnh vực xử lý rác thải của Công ty có biên lợi nhuận thấp hơn so với mạng cấp nước, ảnh hưởng đến hiệu quả chung.
- Công ty phải đối mặt với áp lực đầu tư lớn cho hệ thống hạ tầng cấp nước và môi trường, đòi hỏi nguồn vốn dài hạn đáng kể.
- BIWASE chịu sự điều tiết của Nhà nước về giá nước và cơ chế quản lý ngành, làm hạn chế tính linh hoạt trong hoạt động kinh doanh.
- Công ty gặp cạnh tranh trong quá trình mở rộng địa bàn và triển khai các dự án mới tại các địa phương khác.
- Hoạt động của BIWASE có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố tự nhiên và biến đổi khí hậu, đặc biệt liên quan đến nguồn nước và vận hành hệ thống.

1.2.3. *Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2025: Không có.*

2. **Tình hình tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào 31/12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

2.1. *Các chỉ tiêu cơ bản*

2.1.1. *Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh*



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo các quy định của pháp luật và đúng quy định tại Điều lệ của Công ty.

Bảng 35: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
I	Vốn điều lệ	2.199.286	2.199.286	2.199.286	2.199.286	2.199.286	2.199.286
II	Vốn kinh doanh	11.915.097	12.404.148	12.346.694	14.199.525	15.148.256	15.057.792
1	Nợ phải trả	6.890.830	6.947.912	6.695.692	8.686.797	8.858.978	8.572.905
2	Vốn chủ sở hữu	5.024.267	5.456.236	6.484.887	5.512.728	6.289.278	5.651.002
III	Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh	11.915.097	12.404.148	12.346.694	14.199.525	15.148.256	15.057.792
1	Tài sản ngắn hạn	2.970.183	2.645.281	2.136.802	4.473.574	3.794.456	3.124.474
2	Tài sản dài hạn	8.944.914	9.758.868	10.209.893	9.725.952	11.353.800	11.933.318

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán của BIWASE)

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao tài sản tại BCTC riêng và BCTC hợp nhất được ước tính như sau:

Bảng 36: Khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)	
	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
Nhà cửa, vật kiến trúc	07 - 25	07 - 25
Máy móc, thiết bị	06 - 08	06 - 08



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)	
	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 – 30	06 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08	03 – 08
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	06 – 12	06 – 12
Các tài sản khác	05 – 13	05 – 13
Quyền sử dụng đất	49	49
Phần mềm máy vi tính	03	03
Bản quyền, bằng sáng chế	02	02
TSCĐ vô hình khác	03	03

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán của BIWASE)

Việc trích khấu hao tài sản cố định của Công ty phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và các văn bản sửa đổi của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 37: Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	18	19

(Nguồn: BIWASE)

Thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2025 là 19 triệu đồng/người/tháng.

So sánh với mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2026, như sau:

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/giờ)
Vùng I	5.310.000	25.500
Vùng II	4.730.000	22.700
Vùng III	4.140.000	20.000



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/giờ)
Vùng IV	3.700.000	17.800

Tính chung năm 2025, thu nhập bình quân của lao động cả nước là 8,4 triệu đồng/tháng (theo Thông cáo báo chí Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025 của Tổng Cục thống kê (Nguồn: <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>))

So sánh với mức thu nhập bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành, cụ thể như sau:

Tên Công ty	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) năm 2025
Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	22,74
Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	21,26
Công ty cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ	16,26

(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2025 của các Công ty)

Nhìn chung, mức thu nhập bình quân của người lao động tại BIWASE trong năm 2025 đạt 19 triệu đồng/người/tháng, tăng 5,6% so với năm 2024 và cao hơn đáng kể so với mức thu nhập bình quân chung của lao động cả nước là 8,4 triệu đồng/tháng. Đồng thời, mức thu nhập này cũng cao hơn nhiều lần so với mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định 293/2025/NĐ-CP, cho thấy Công ty duy trì chính sách tiền lương và phúc lợi ổn định, đảm bảo đời sống cho người lao động. So với các doanh nghiệp cùng ngành, thu nhập bình quân của BIWASE ở mức cạnh tranh, thấp hơn một số đơn vị cấp nước tại TP.HCM nhưng cao hơn Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, điều này khẳng định hiệu quả trong chính sách đãi ngộ và đảm bảo đời sống cho người lao động.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

2.1.4. Tình hình công nợ

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 38: Các khoản phải thu (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.569.779	1.132.222	620.816
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	281.024	319.732	237.124
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	98.744	331.606	199.447
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	247.679	276.666	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	953.128	215.169	195.357
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(10.795)	(10.951)	(11.113)
II	Các khoản phải thu dài hạn	1.741.814	1.464.433	949.516
1	Phải thu về cho vay dài hạn	791.713	514.917	-
2	Phải thu dài hạn khác	950.102	949.516	949.516
	Tổng cộng	3.311.594	2.596.656	1.570.331

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Khoản phải thu quá hạn của Công ty tại các thời điểm 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026 (theo Báo cáo tài chính riêng) như sau:

STT	Đơn vị	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026		Thời gian quá hạn	Nguyên nhân
		Giá gốc (tr.đ)	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc (tr.đ)	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc (tr.đ)	Giá trị có thể thu hồi		
1	Các khách hàng sử dụng nước sạch	-	-	7.909	956	8.034	905	Trên 12 tháng	Chưa thu xếp được tài chính
2	Công ty TNHH Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21	1.217	-	1.217	-	1.217	-	Trên 36 tháng	DN tuyên bố phá sản



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

STT	Đơn vị	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026		Thời gian quá hạn	Nguyên nhân
		Giá gốc (tr.đ)	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc (tr.đ)	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc (tr.đ)	Giá trị có thể thu hồi		
3	Các đối tượng khác	11.142	1.565	2.781	-	2.768	-	Trên 12 tháng	Chưa thu xếp được tài chính
	Tổng cộng	12.360	1.565	11.907	956	12.018	905	Trên 12 tháng	Chưa thu xếp được tài chính

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Bảng 39: Các khoản phải thu (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.711.966	1.462.727	1.090.193
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	459.163	666.520	588.547
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	85.120	491.170	245.343
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	120.140	51.300	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	1.091.564	305.245	307.981
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(44.022)	(51.508)	(51.678)
II	Các khoản phải thu dài hạn	1.078.178	1.076.392	949.516
1	Phải thu về cho vay dài hạn	128.076	126.876	-
2	Phải thu dài hạn khác	950.102	949.516	949.516
	Tổng cộng	2.790.143	2.539.119	2.039.709

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Khoản phải thu quá hạn của Công ty tại các thời điểm 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất) như sau:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

STT	Đơn vị	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026		Thời gian quá hạn	Nguyên nhân
		Giá gốc (tr.đ)	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc (tr.đ)	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc (tr.đ)	Giá trị có thể thu hồi		
1	Các khách hàng sử dụng nước sạch	-	-	15.620	956	15.745	905	Trên 12 tháng	Chưa thu xếp được tài chính
2	Công ty TNHH Kim Cát Tường	8.188	-	8.188	-	8.188	-	Trên 36 tháng	DN tuyên bố phá sản
3	Các đối tượng khác	50.216	14.382	44.634	15.969	44.619	15.969	Trên 12 tháng	Chưa thu xếp được tài chính
	Tổng cộng	58.404	14.382	68.442	16.925	68.552	16.874		

(Nguồn: BIWASE)

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 40: Các khoản phải trả (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
I	Nợ ngắn hạn	2.790.736	2.405.426	2.126.286
1	Phải trả người bán ngắn hạn	193.252	189.981	163.571
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	127.427	118.917	121.024
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	33.547	59.328	39.538
4	Phải trả người lao động	44.255	51.414	23.015
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	52.507	52.585	57.603
6	Phải trả ngắn hạn khác	30.090	33.556	27.663
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.206.776	1.760.089	1.573.145
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	102.883	139.555	120.728
II	Nợ dài hạn	4.100.094	4.542.486	4.569.406
1	Phải trả dài hạn khác	782.402	784.936	785.919
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.317.692	3.757.550	3.783.487



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TÒNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
4	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-
	Tổng cộng	6.890.830	6.947.912	6.695.692

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

Bảng 41: Các khoản phải trả (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
I	Nợ ngắn hạn	3.397.923	2.973.054	2.698.493
1	Phải trả người bán ngắn hạn	362.564	394.973	485.689
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	241.173	138.423	176.445
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	59.750	96.473	53.743
4	Phải trả người lao động	54.038	78.540	44.262
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	65.127	63.506	80.694
6	Phải trả ngắn hạn khác	47.656	56.089	47.471
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.462.524	2.004.141	1.686.452
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	105.091	140.909	123.736
II	Nợ dài hạn	5.288.874	5.886.571	5.874.412
1	Phải trả dài hạn khác	790.678	785.778	787.058
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.479.994	5.066.103	5.051.319
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	17.480	33.968	35.312
4	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	723	723	723
	Tổng cộng	8.686.797	8.859.626	8.572.905

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

❖ Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn

Công ty hiện không có khoản nợ phải trả quá hạn, các khoản nợ phải trả đều được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của các Cơ quan Quản lý Nhà nước.

Bảng 42: Các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Thuế Giá trị gia tăng	9.772	22.925	9.364	30.253	0	3.308
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-	-	0	0
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.649	19.286	27.971	39.268	17.358	21.686
4	Thuế thu nhập cá nhân	556	972	535	755	527	930
5	Thuế tài nguyên	507	572	561	633	696	783
6	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-	-	0	0
7	Các loại thuế khác	-	-	-	-	0	0
8	Các khoản phí, lệ phí và các khoản nộp nhà nước	13.062	15.995	20.898	25.096	20.957	27.035
	Tổng cộng	33.547	59.750	59.328	96.005	39.538	53.743

((Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE))

2.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định pháp luật và theo Điều lệ của Công ty. Chi tiết như sau:

Bảng 43: Chi tiết các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		Quý I/2026	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	102.883	105.091	139.555	140.909	120.728	123.736



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		Quý I/2026	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	723	-	723	-	723
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.331.188	1.347.685	1.522.231	1.522.414	1.522.231	1.522.414
4	Thặng dư vốn cổ phần	621.342	621.342	621.342	621.342	621.342	621.342
5	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	97.817	97.817	97.817	97.817	-	-
	Tổng cộng	2.153.230	2.172.659	2.380.946	2.383.205	2.264.301	2.268.215

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2026 tự lập của BIWASE)

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Nhờ công tác quản trị rủi ro hiệu quả của đội ngũ Ban lãnh đạo và phòng ban chuyên trách của Công ty, dự kiến sẽ không có biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 44: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Năm 2025		Ghi chú
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	
1. Khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,06	1,32	1,10	1,28	
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,84	0,95	0,91	0,99	
2. Cơ cấu vốn						
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,58	0,61	0,56	0,58	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,37	1,58	1,27	1,41	



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Năm 2025		Ghi chú
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	
3. Năng lực hoạt động						
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,29	0,30	0,25	0,31	
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	1,27	1,10	1,09	1,10	
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,94	2,10	3,04	2,48	
4. Khả năng sinh lời						
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	16,38	16,69	26,52	22,59	
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	4,79	5,02	6,67	6,99	
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	11,37	12,61	15,47	17,39	
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	2,482	3,004	3,686	4,667	

(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu theo BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán của BIWASE)

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.

3.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2024

Theo báo cáo tài chính kiểm toán số 030325.001/BCTC.KT1 ngày 03/03/2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ý kiến của kiểm toán viên: “ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. ”.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

3.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Theo báo cáo tài chính kiểm toán số 030325.002/BCTC.KT1 ngày 03/03/2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ý kiến của kiểm toán viên: “ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”.

3.3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2025

Theo báo cáo tài chính kiểm toán số 260226.001/BCTC.KT1 ngày 26/02/2026 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ý kiến của kiểm toán viên: “ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

3.4. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

Theo báo cáo tài chính kiểm toán số 260226.002/BCTC.KT1 ngày 26/02/2026 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ý kiến của kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 45: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026

Chỉ tiêu	Năm 2025		Năm 2026
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2025
Doanh thu thuần (triệu đồng)	4.542.868	5.400.000	18,87%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	1.026.421	770.000	-24,98%
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	6.289.278	8.221.758	30,73%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	22,59%	14,26%	-8,33%



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Chỉ tiêu	Năm 2025		Năm 2026
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2025
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	17,39%	10,61%	-6,78%
Tỷ lệ cổ tức	13%	≥13%	0%

(Nguồn: BIWASE)

4.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2026

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2026 ngày 27/03/2026; Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 Nhiệm kỳ II (2022 – 2027); Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và mục tiêu năm 2026 của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương ngày 27/02/2026.

4.3. Căn cứ và các giải pháp để đạt được kế hoạch nêu trên

Để đạt được mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra, nhiệm vụ cụ thể của BIWASE trong năm 2026 như sau:

- Tái cấu trúc, cơ cấu tài chính, giải pháp tài chính, tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Tổ chức, quản lý, triển khai thực hiện dự án cấp nước, môi trường đã được hoạch định đạt hiệu quả, các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đạt tiến độ và đạt chất lượng, phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào vận hành.
- Tiếp tục mở rộng phạm vi cung cấp sản phẩm, dịch vụ nhằm gia tăng tỷ lệ người dân được tiếp cận các dịch vụ thiết yếu của Công ty về cấp nước và môi trường.
- Tiếp tục trình duyệt cải thiện đơn giá các sản phẩm, dịch vụ BIWASE cung cấp.
- Cần thường xuyên cập nhật các quy định hiện hành, tăng cường đầu tư cải tiến, tu bổ máy móc, thiết bị vận hành xử lý chất thải ổn định và hiệu quả nhằm đáp ứng tốt hơn, thực hiện phù hợp và đảm bảo tuân thủ đầy đủ và kịp thời theo đúng các quy định hiện hành liên quan đặc biệt về môi trường.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình và nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ESG, công bố thông tin đáp ứng yêu cầu và vượt lên tuân thủ.
- Công ty chú trọng kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng lãnh đạo thông qua đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành nhằm tối ưu hiệu suất và kiểm soát chi phí vận hành.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Các giải pháp cụ thể Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đặt ra như sau:

(a) Lĩnh vực cấp nước.

- Các đơn vị thành viên tại lĩnh vực cấp nước thuộc hệ thống BIWASE nỗ lực hoạt động đạt hiệu quả & đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đề ra.
- Triển khai thực hiện đạt chất lượng và tiến độ của các công trình trọng điểm tại Phú Quốc; Dự án cấp nước Nha Bích tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) công suất 180.000 m³/ngày đêm, tuyến ống DN1.200mm nước sạch từ Bến Lức về trạm tăng áp Cần Đước tại Long An.
- Tiếp tục đầu tư mạng lưới ống truyền tải và phân phối đến các vùng sâu, vùng xa, phát triển công tác đầu nối khách hàng nhằm cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng để phát huy tối đa công suất của các công trình hiện hữu, trong đó tập trung đẩy nhanh mở rộng mạng lưới cấp nước khu vực Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng, Tân Uyên, Chơn Thành - Bình Phước.
- Tiếp tục hoàn thiện, trình và sớm được duyệt phương án giá nước sạch.
- Tiếp tục đầu tư cải thiện cơ sở vật chất, tăng công suất nhà máy nước Chơn Thành GD3, NMN Nhị Thành, NMN Sài Gòn - Mê Kông.
- Cải tiến đạt hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành và quản lý vận hành, kiện toàn bộ máy hoạt động, xây dựng các quy trình, quy chế hoạt động sao cho tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí,... tại các công ty hoạt động chưa đạt hiệu quả như: Công ty ETS, BIWASE, Gia Tân, Cần Giuộc, Cần Đước thuộc cụm Long An, BIWASE Quảng Bình, BIWASE - Cần Thơ...

(b) Lĩnh vực xử lý chất thải

- Cần tăng cường rà soát cập nhật, điều chỉnh, hoàn thiện các quy trình, cơ chế, chính sách, quy định tại các khâu đầu tư, kỹ thuật vận hành, kiểm tra, giám sát,... tại Khu liên hợp xử lý chất thải của ETS để xử lý đạt hiệu quả cao hơn và phù hợp quy định.
- Triển khai thực hiện đạt chất lượng và tiến độ của các công trình xử lý chất thải tại Phú Quốc;
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án giá rác thải.
- Tăng cường thu gom và xử lý hết lượng rác tiếp nhận, phát huy công suất xử lý chất thải tại Khu liên hợp. Phát triển, mở rộng việc kinh doanh và tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị đối với các sản phẩm gạch con voi, phân bón con voi.
- Nỗ lực triển khai thực hiện Dự án Lò đốt rác công suất 500 tấn/ngày, kết hợp phát điện CS 24MW, GD 12MW

(c) Lĩnh vực thu gom, xử lý nước thải

- Công ty BIWAS phải tăng cường kinh doanh dịch vụ xử lý nước thải, hoạt động đạt hiệu quả, có lợi nhuận trong kinh doanh & đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao phù hợp theo các quy định có liên quan trong lĩnh vực xử lý nước thải.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Tinh gọn bộ máy của Công ty BIWAS cũng như 4 chi nhánh xử lý nước thải, tăng cường hiệu quả hoạt động tại đây.
 - Hoàn thành phương án đơn giá cũng như thủ tục pháp lý của dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt.
- (d) **Nhiệm vụ khác**
- Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, huy động các nguồn lực tài chính, đặc biệt là các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp để đáp ứng, phù hợp với nhu cầu đầu tư phát triển của BIWASE, cơ cấu lại các khoản vay của các công ty thuộc hệ thống BIWASE, để chuẩn bị nguồn tài chính phù hợp nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu đầu tư trong thời gian tới.
 - Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp trong toàn hệ thống BIWASE, tăng cường công tác đào tạo cho lãnh đạo cấp trung, cao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong thời gian tới.
 - Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cải thiện điều kiện lao động, giảm thất thoát nước. Ứng dụng công nghệ AI để nâng cao hiệu quả quản lý, dịch vụ khách hàng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
 - Tiếp tục nâng cao nhận thức người lao động, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, cải tiến trong công tác điều hành, quản lý vận hành hiệu quả, tiết kiệm chi phí.
 - Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy quản lý, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
 - Tiếp tục thúc đẩy thực hiện các công việc, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh,... để hoàn thành kế hoạch, nghị quyết đã đề ra tại đại hội cổ đông năm 2026.

4.4. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán UP đã tiến hành thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Tổ chức tư vấn và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh tính tới thời điểm hiện tại, năng lực của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương, dự báo tình hình kinh tế và triển vọng của ngành trong thời gian tới, trường hợp không có biến động bất thường trong hoạt động kinh doanh Công ty Cổ phần Chứng khoán UP cho rằng kế hoạch lợi nhuận của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương dự kiến cho năm 2026 là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư cần tự mình nghiên cứu kỹ các thông tin và cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi đưa ra quyết định đầu tư.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương được chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH 100% vốn sở hữu Nhà nước thành Công ty cổ phần, do đó, Công ty không có cổ đông sáng lập.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Stt	Cổ đông lớn	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	82.293.750	37,42%
2	Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP	42.750.000	19,44%
3	Công ty cổ phần Xây lắp – Điện Biwase	18.019.592	8,193%
Tổng cộng		143.063.342	65,05%

(Nguồn: Theo Danh sách cổ đông BIWASE chốt tại ngày 04/02/2026 do VSDC cung cấp)

2.1. Tên cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

- Năm thành lập: 07/11/2013
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702226772 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/11/2013, Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27/08/2025
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11B đường Ngô Văn Trí, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.111.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn một trăm mười một tỷ đồng).
- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Trí - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Người đại diện quản lý cổ phần sở hữu của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một tại BIWASE: ông Nguyễn Văn Trí - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại BIWASE tại thời điểm 04/02/2026: 82.293.750 cổ phần



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Bảng 46: Sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Cổ đông lớn/Người có liên quan của cổ đông lớn	Mối quan hệ của người liên quan	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (*)			Tại thời điểm 04/02/2026			Dự kiến sau phát hành (**)		
1	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	Cổ đông lớn	52.500.000	52.500.000	35%	82.293.750	82.293.750	37,42%	94.050.000	94.050.000	37,42%
1.1	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT BIWASE	-	-	-	0	0	0	-	-	-
1.2	Nguyễn Thanh Phong	HDQT BIWASE	-	-	-	3.000.000	3.000.000	1,364%	3.428.571	3.428.571	1,364%
1.3	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Giám đốc tài chính BIWASE	-	-	-	1.239.000	1.239.000	0,564%	1.416.000	1.416.000	0,564%
1.4	Nguyễn Thị Diên	Trưởng phòng TC-KT BIWASE	-	-	-	217.968	217.968	0,099%	249.106	249.106	0,099%
1.5	Dương Anh Thư	Trưởng BKS BIWASE	-	-	-	357.000	357.000	0,162%	408.000	408.000	0,162%

(Nguồn: Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương)

Chú thích:

(*) Thông tin theo Bản cáo bạch niêm yết của BIWASE ngày 05/07/2017 tại đường dẫn https://staticfile.hsx.vn/Uploads/Prospectus/673/20170710_Ban%20cao%20bach.pdf

(**) Giả sử Cổ đông lớn, Người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và tổng số cổ phần sau phát hành của Công ty là: 251.347.021 cổ phần.

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

- Lợi ích liên quan tại của cổ đông lớn hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: *Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo Bản cáo bạch này.*

2.2. Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP

- Năm thành lập: 1976



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700145020 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 03/06/2010, Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 09/10/2025
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10 tòa nhà mPlaza, số 39 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ: 10.350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười ngàn ba trăm năm mươi tỷ đồng).
- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Hùng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; ông Nguyễn Hoàn Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc.
- Người đại diện quản lý cổ phần sở hữu của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP tại BIWASE: ông Trần Chiến Công - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại BIWASE tại thời điểm 04/02/2026: 42.750.000 cổ phần

Bảng 47: Sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Cổ đông lớn/Người có liên quan của cổ đông lớn	Mối quan hệ của người liên quan	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (*)			Tại thời điểm 04/02/2026			Dự kiến sau phát hành (**)		
2	Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP	Cổ đông lớn	76.500.000	76.500.000	51%	42.750.000	42.750.000	19,44%	48.857.143	48.857.143	19,44%
2.1	Ông Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT BIWASE	-	-	-	2.312.679	2.312.679	1,052%	2.643.062	2.643.062	1,052%

(Nguồn: Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương)

Chú thích:

(*) Thông tin theo Bản cáo bạch niêm yết của BIWASE ngày 05/07/2017 tại đường dẫn https://staticfile.hsx.vn/Uploads/Prospectus/673/20170710_Ban%20cao%20bach.pdf

(**) Giả sử Cổ đông lớn, Người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và tổng số cổ phần sau phát hành của Công ty là: 251.347.021 cổ phần.

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Lợi ích liên quan tại của cổ đông lớn hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

2.3. Công ty cổ phần Xây lắp – Điện Biwase

- Năm thành lập: 2020
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702915564 o Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 24/09/2020, Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13/01/2026
- Địa chỉ trụ sở chính: số 303, KP Tân Phú, phường Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng).
- Người đại diện theo pháp luật: ông Văn Kim Hùng Phong - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Người đại diện quản lý cổ phần sở hữu của Công ty cổ phần Xây lắp – Điện Biwase tại BIWASE: ông Văn Kim Hùng Phong - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại BIWASE: 14.444.592 cổ phần

Bảng 48: Sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Cổ đông lớn/Người có liên quan của cổ đông lớn	Mối quan hệ của người liên quan	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (*)			Tại thời điểm 04/02/2026			Dự kiến sau phát hành (**)		
3	Công ty cổ phần Xây lắp – Điện Biwase (Biwelco)	Cổ đông lớn	14.444.592	14.444.592	6,57%	18.019.592	18.019.592	8,193%	20.593.817	20.593.817	8,193%
3.1	Ông Nguyễn Hiên Triết – Chủ tịch HĐQT Biwelco	Không	4.526.355	4.526.355	2,058%	4.526.355	4.526.355	2,058%	5.172.976	5.172.976	2,058%
3.2	Ông Văn Kim Hùng Phong – TGD Biwelco	Không	5.000	5.000	0,002%	5.000	5.000	0,002%	5.714	5.714	0,002%
3.3	Bà Phùng Thị Tuyết Sương – Trưởng BKS Biwelco	Không	15.770	15.770	0,007%	15.770	15.770	0,007%	18.023	18.023	0,007%
3.4	Ông Nguyễn Anh Dũng – TV HĐQT Biwelco	Không	63.908	63.908	0,029%	63.908	63.908	0,029%	73.038	73.038	0,029%
3.5	Bà Thạch Thị Thu Trang – KTT Biwelco	Không	14.000	14.000	0,006%	13.000	13.000	0,006%	14.857	14.857	0,006%

(Nguồn: Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương)

Chú thích:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

(*) Thời điểm trở thành cổ đông lớn theo công bố thông tin của Công ty cổ phần Xây lắp – Điện Biwase ngày 29/12/2025 tại đường dẫn

<https://staticfile.hsx.vn/Uploads/UploadDocuments/2429871/20260109%20-%20BWE%20-%20BC%20ve%20ngay%20tro%20thanh%20CDL%20-%20BIWELCO.pdf>

(**) Giá sừ Cổ đông lớn, Người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và tổng số cổ phần sau phát hành của Công ty là: 251.347.021 cổ phần.

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ: Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- Lợi ích liên quan tại của cổ đông lớn hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Hiện tại Hội đồng quản trị có 07 thành viên, thông tin chi tiết như sau:

Bảng 49: Danh sách Hội đồng quản trị đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Chiến Công	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT
6	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập
7	Phạm Thanh Vũ	Thành viên HĐQT độc lập

Thông tin chi tiết:

3.1.1. Ông Nguyễn Văn Thiên - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thiên
- Ngày tháng năm sinh: 31/12/1957



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ ngành kỹ thuật môi trường
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1976 – 1977	Công nhân khảo sát địa hình – Sở Thủy Lợi Sông Bé	
Từ 1979 – 1990	Năm 1984: giữ chức vụ phó trưởng phòng Nông Lâm Thủy Lợi Thị xã Thủ Dầu Một Năm 1985–1986: Ủy viên HĐND thị xã Thủ Dầu Một. Năm 1987: Phó bí thư chi Bộ Phòng Nông Lâm Thủy Lợi Tx.Thủ Dầu Một Năm 1985–1989: học đại học Thủy Lợi	
Từ 1985 – 1989	Học đại học Thủy Lợi	
Từ 1990 – 1996	Xí nghiệp Điện nước nhà ở và Công trình công cộng	Phó giám đốc
Từ 1996 – 2003	Bí thư chi bộ công ty cấp nước Sông Bé	Giám Đốc Công ty
Từ 2003 – 2006	Công ty Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Giám Đốc Công ty
Từ 2006 – 29/09/2016	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
Từ 2006 - nay	CTCP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa	Chủ tịch HĐQT
Từ 30/09/2016 - nay	CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Chủ tịch HĐQT
Từ 26/10/2018 - nay	Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP	Thành viên HĐQT
Từ 17/04/2020 - nay	CTCP Cấp nước Đồng Nai	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 27/04/2022 - nay	CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương (từ năm 2016 đến nay).

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa (từ năm 2006 đến nay);
- TV HĐQT CTCP Cấp nước Đồng Nai (từ năm 2015 đến nay);
- TV HĐQT Tổng Công ty Sản xuất -XNK Bình Dương (từ năm 2018 đến nay);
- TV HĐQT CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ (từ năm 2022 đến nay)
- TV HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp (từ năm 2026 đến nay);



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Thiện	10.216.212	4,645%
2	Đại diện theo ủy quyền	0	0%
3	Những người có liên quan của ông Nguyễn Văn Thiện		
-	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	1.239.000	0,563%
-	Nguyễn Thành Đông	10.900	0,005%
-	Nguyễn Ngọc Hồ	50.160	0,020%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh – con gái ông Nguyễn Văn Thiện là Giám đốc tài chính BIWASE

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Văn Thiện và những người có liên quan: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	1.765.625.000	1.683.600.000
2	Tiền lương	0	0
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: *Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo Bản cáo bạch này.*



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

3.1.2. Ông Trần Chiến Công – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Trần Chiến Công
- Ngày tháng năm sinh: 06/12/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư xây dựng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2004	Nhân viên đội xây lắp công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	
Từ 2004 – 2006	Nhân viên tổ xây lắp xí nghiệp cấp nước Dĩ An công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	
Từ 03/2006 – 06/2006	Xí nghiệp cấp nước Dĩ An	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 2006 – 2008	Xí nghiệp cấp nước Dĩ An – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Phó Giám đốc XN
Từ 2008 – 2015	Xí nghiệp cấp nước Dĩ An – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Giám đốc XN
Từ 3/2015 – 08/2016	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Phó Tổng Giám Đốc
Từ 30/09/2016 - nay	CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Từ 04/2022 – 02/2025	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ	Thành viên Hội đồng Quản trị

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương (từ năm 2016 đến nay).
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Người đại diện phần vốn góp Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP (từ 2016 đến nay)
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Nước Biwase- Long An (từ năm 2023 đến nay);
 - Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa (từ năm 2021 đến nay);
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (từ năm 2022 đến nay).
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2 (từ năm 2022 đến nay)
 - TV HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp (từ năm 2026 đến nay);



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trần Chiến Công	2.312.769	1,052%
2	Đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP	42.750.000	19,44%
3	Những người có liên quan của ông Trần Chiến Công		
-	Trần Tuyết Lan	457.000	0,208%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP – Xem chi tiết tại Phần VI mục 2 – Thông tin về cổ đông lớn (trang 103 của Bản cáo bạch này).

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trần Chiến Công và những người có liên quan: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	204.000.000	221.400.000
2	Tiền lương	1.400.000.000	1.380.000.000
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

3.1.3. Ông Dương Hoàng Sơn - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Dương Hoàng Sơn
- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1997 – 2000	Công nhân vận hành Nhà máy nước Thủ Dầu Một	
Từ 2000 – 2002	Trưởng Ca sản xuất Nhà máy nước Thủ Dầu Một	
Từ 2002 – 2004	Quản đốc nhà máy nước Thủ Dầu Một	
Từ 2004 – 2007	XN cấp nước Dĩ An	Giám đốc XN
Từ 2007 – 29/09/2016	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Phó Tổng giám đốc
Từ 30/09/2016 đến nay	CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương (từ năm 2016 đến nay)
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT CT TNHH MTV SX-TM-DV BIWASE (từ năm 2024 đến nay).
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp (từ năm 2026 đến nay);
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Dương Hoàng Sơn	366.054	0,166%
2	Đại diện theo ủy quyền	0	0
3	Những người có liên quan của ông Dương Hoàng Sơn		
-	Nguyễn Thị Diên	217.968	0,099%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Bà Nguyễn Thị Diên (Vợ ông Dương Hoàng Sơn) là Trưởng phòng Tài chính – Kế toán BIWASE.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Dương Hoàng Sơn và những người có liên quan: Không.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	204.000.000	221.400.000
2	Tiền lương	1.051.875.000	1.021.200.000
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.1.4. Nguyễn Văn Trí - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Trí
- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006 – nay	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quỳnh Phúc	Giám đốc
Từ 11/2013 - nay	Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một	Chủ tịch HĐQT



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2016 - nay	CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương (từ năm 2016 đến nay).
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quỳnh Phúc (từ năm 2006 đến nay);
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một (từ năm 2013 đến nay).
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Trí	0	0%
2	Đại diện theo ủy quyền	82.293.750	37,42%
3	Những người có liên quan của ông Nguyễn Văn Trí	0	0%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Văn Trí và những người có liên quan: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	204.000.000	221.400.000
2	Tiền lương	0	0
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: *Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo Bản cáo bạch này.*

3.1.5. Nguyễn Thanh Phong - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Phong
- Ngày tháng năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Chế biến Thủy sản - chuyên ngành Nhiệt lạnh Quản trị tiếp thị, trung tâm đào tạo Nghiệp vụ và Kỹ thuật MTC (năm 1993)
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016 - nay	Công ty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	Thành viên HĐQT
2022- nay	Công ty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	Tái cử Thành viên HĐQT (Nhiệm kỳ 2022-2027)

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (từ 2016 đến nay)
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P (từ năm 1999 đến nay).
 - Thành viên HĐQT CTCP Nước Thủ Dầu Một (từ năm 2013 đến nay).
 - Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Trung An (từ năm 2017 đến nay).
 - Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Chợ Lớn (từ năm 2017 đến nay).
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Nước sạch Phú An (từ năm 2018 đến nay).
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Nước sạch Kiến An (từ năm 2020 đến nay).
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Thanh Phong	3.000.000	1,364%



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

2	Đại diện theo ủy quyền	0	0%
3	Những người có liên quan của ông Nguyễn Thanh Phong	0	0%
-	Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo	1.000.000	0,455%
-	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	5.000	0,002%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Thanh Phong và những người có liên quan: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	204.000.000	221.400.000
2	Tiền lương	0	0
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: *Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo Bản cáo bạch này.*

3.1.6. Tạ Trọng Hiệp - Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên: Tạ Trọng Hiệp
- Ngày tháng năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân (2010); Giám đốc điều hành, PACE (2010).
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 – nay	CTCP Thương mại XNK Hiệp Thành Phú	Tổng giám đốc
2017 – nay	CTCP Cấp nước Gia Tân	Thành viên HĐQT
2016 – nay	Công ty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT độc lập BIWASE (từ năm 2016 đến nay)
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT CTCP TM XNK Hiệp Thành Phú (từ năm 2008 đến nay).
 - Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Gia Tân (từ năm 2017 đến nay).
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Tạ Trọng Hiệp	228.000	0,104%
2	Đại diện theo ủy quyền	0	0%
3	Những người có liên quan của ông Tạ Trọng Hiệp	0	0%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Tạ Trọng Hiệp và những người có liên quan: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	204.000.000	221.400.000
2	Tiền lương	0	0
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.1.7. Phạm Thanh Vũ - Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên: Phạm Thanh Vũ
- Ngày tháng năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế học, Đại học Kinh tế - Luật ĐHQG TP.HCM; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Công nghệ TP.HCM.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 – nay	Công ty cổ phần Chứng khoán bản Việt	Giám đốc
2022 – nay	CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy	Thành viên HĐQT độc lập
2022 - nay	Công ty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (từ năm 2022 đến nay)
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT độc lập CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (từ năm 2022 đến nay).
 - Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (từ năm 2009 đến nay)
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
-----	-----------	-------------	--------------



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

1	Ông Phạm Thanh Vũ	0	0%
2	Đại diện theo ủy quyền	0	0%
3	Những người có liên quan của ông Phạm Thanh Vũ	0	0%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Thanh Vũ và những người có liên quan: Không.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	204.000.000	221.400.000
2	Tiền lương	0	0
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.2. Ban Kiểm soát

Bảng 50: Danh sách Ban Kiểm soát đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Dương Anh Thư	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đình Thị Thúy Nga	Thành viên Ban kiểm soát



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Thông tin chi tiết:

3.2.1. Bà Dương Anh Thư - Trưởng BKS

- Họ và tên: Dương Anh Thư
- Ngày tháng năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế của Trường ĐH Kinh tế TP HCM.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 -2005	Công ty TNHH MTV CTN – MT Bình Dương.	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính
2005-2008	Công ty TNHH MTV CTN – MT Bình Dương	Nhân viên Ban QLDA
2008-2010	Công ty TNHH MTV CTN – MT Bình Dương.	Trưởng phòng Kế hoạch- Vật tư
2010 - 2016	Công ty TNHH MTV CTN – MT Bình Dương	Kiểm soát viên
2016 - nay	Công ty CP- Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát của BIWASE (từ năm 2016 đến nay).
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT CTCP Nước BIWASE Long An (từ năm 2023 đến nay)
 - Thư ký Công ty CP Nước Thủ Dầu Một (Từ năm 2013 – nay)
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Dương Anh Thư	357.000	0,162%
2	Đại diện theo ủy quyền	0	0
3	Những người có liên quan của Bà Dương Anh Thư	0	0

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Dương Anh Thư và những người có liên quan: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	1.051.875.000	1.021.200.000
2	Tiền lương	0	0
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: *Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo Bản cáo bạch này.*

3.2.2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thành viên BKS

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Trang
- Ngày tháng năm sinh: 16/12/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 8/2006 - tháng 8/2010	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Bình Phước	Chuyên viên phòng Dịch vụ khách hàng
Từ tháng 9/2010 - tháng 1/2012	Công ty TNHH TM Mai Khôi	Nhân viên phòng Xuất nhập khẩu
Từ tháng 11/2015 đến nay	Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Chuyên viên P. Kế hoạch – vật tư; Thành viên Ban Công bố thông tin, Quan hệ cổ đông – Nhà đầu tư; Hỗ trợ pháp lý Công ty
Từ 2023 - nay	Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát của BIWASE (Từ năm 2023 đến nay).
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	15.700	0,007%
2	Đại diện theo ủy quyền	0	0
3	Những người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Trang	0	0

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Thu Trang và những người có liên quan: Không.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	102.000.000	110.700.000



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

2	Tiền lương	0	0
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.2.3. Đinh Thị Thúy Nga – Thành viên BKS

- Họ và tên: Đinh Thị Thúy Nga
- Ngày tháng năm sinh: 28/09/1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính – ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 1/2014 đến tháng 11/2020	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Kế toán thanh toán
Tháng 12/2020 đến nay	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Kế toán tổng hợp

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên ban kiểm soát - Công ty CP- Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (từ Tháng 3/2026 đến nay)
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên Ban kiểm toán nội bộ Công ty CP Nước Thủ Dầu Một từ năm 2020 đến nay.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Đinh Thị Thúy Nga	0	0
2	Đại diện theo ủy quyền	0	0
3	Những người có liên quan của Bà Đinh Thị Thúy Nga	0	0



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Đinh Thị Thúy Nga và những người có liên quan: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	0	0
2	Tiền lương	0	0
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: *Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo Bản cáo bạch này.*

3.3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 51: Danh sách Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Chiến Công	Tổng Giám đốc
2	Dương Hoàng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Ngô Văn Lui	Phó Tổng Giám đốc
4	Mai Song Hào	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Giám đốc tài chính
6	Nguyễn Thị Diên	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
7	Nguyễn Thị Mộng Thường	Kế toán trưởng

Thông tin chi tiết:

3.3.1. Ông Trần Chiến Công – Tổng Giám đốc



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Xem chi tiết tại Phần VI tiểu mục - mục 3.1.2 – Hội đồng quản trị (*trang 109 của Bản cáo bạch này*)

3.3.2. Ông Dương Hoàng Sơn - Phó Tổng Giám đốc

Xem chi tiết tại Phần VI tiểu mục - mục 3.1.3 – Hội đồng quản trị (*trang 111 của Bản cáo bạch này*).

3.3.3. Ông Ngô Văn Lui - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Ngô Văn Lui
- Ngày tháng năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Luật (năm 1999); Thạc sĩ QTKD, Trường UBI (năm 2008).
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 - 2016	Công ty kiểm Giám đốc điều hành dự án Xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương.	Phó Tổng Giám đốc
2009 – nay	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa	Thành viên HĐQT
2022 - nay	Công ty CP TMĐT TK Xây Dựng Phú Hòa	Chủ tịch HĐQT
2016 - nay	Công ty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (<i>Ngày bổ nhiệm: 01/10/2016</i>).	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc BIWASE (từ năm 2016 đến nay).
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa (từ năm 2009 đến nay)
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP TMĐT TK Xây Dựng Phú Hòa (Từ năm 2022 đến nay)
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Ngô Văn Lui	22.728	0,010%
2	Đại diện theo ủy quyền	0	0



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

3	Những người có liên quan của Ông Ngô Văn Lui	0	0
---	----------------------------------------------	---	---

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Ngô Văn Lui và những người có liên quan: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

ST T	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	0	0
2	Tiền lương	579.788.500	615.000.000
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.3.4. Mai Song Hào

- Họ và tên: Mai Song Hào
- Ngày tháng năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học

Năng lực chuyên môn: Ngành Cấp thoát nước, Cao đẳng xây dựng số 2 (2008); Ngành Kỹ thuật môi trường, Đại học Bách khoa Hà Nội (2016); Kỹ sư Cấp thoát nước, Đại học Xây dựng Hà Nội (2025).

- Kinh nghiệm công tác:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2013	CN Thuận An thuộc Xí nghiệp Nước Thủ Dầu Một.	Trưởng PKD
2013 - 2017	CNCN Khu Liên Hợp.	Phó Giám đốc
2017 - 2018	CNCN Thuận An.	Giám đốc
2018 - 2022	CNCN Dĩ An.	Giám đốc
2022 - nay	BIWASE	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc BIWASE (từ năm 2022 đến nay)

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên BKS CTCP Cấp Thoát nước Cần Thơ.
- Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình.
- Chủ tịch HĐQT CTCP BIWASE Quảng Bình.
- Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Cần Thơ 2.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Nước BIWASE Cần Thơ.
- Chủ tịch HĐQT Cty TNHH MTV Nước BIWASE BP.

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Mai Song Hào	86.754	0,039%
2	Đại diện theo ủy quyền	0	0
3	Những người có liên quan của ông Mai Song Hào	0	0

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCD (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Mai Song Hào và những người có liên quan: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	0	0
2	Tiền lương	1.050.000.000	1.021.200.000
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.3.5. Nguyễn Thị Mộng Thường

- Họ và tên: Nguyễn Thị Mộng Thường.
- Giới tính: Nữ.
- Ngày tháng năm sinh: 27/07/1985.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 05/2006 đến nay	Công ty CP – Tổng Công ty Nước Môi Trường Bình Dương	Từ tháng 05/2006 đến 31/03/2023: Nhân viên phòng kế toán. Từ 01/04/2023: KTT



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng BIWASE từ năm 2023 đến nay
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Mộng Thường	5.700	0,003%
2	Đại diện theo ủy quyền	0	0
3	Những người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Mộng Thường	0	0

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Mộng Thường và những người có liên quan: Không có.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	0	0
2	Tiền lương	816.997.500	834.382.500
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.3.7 Nguyễn Thị Ngọc Thanh

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Thanh



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Giới tính: Nữ.
- Ngày tháng năm sinh: 08/07/1985.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Tài chính
- Quá trình công tác:
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2015-11/2015	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam	Chuyên viên phát triển Khách hàng Doanh nghiệp
11/2015 - 03/2026	Công ty CP – Tổng công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Phó phòng Kế hoạch đầu tư
Từ năm 2016 đến nay	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Trưởng BKS
Từ tháng 04/2026 đến nay	Công ty CP Đầu tư xây dựng Chánh Phú Hòa	Thành viên HĐQT
Từ tháng 04/2026 đến nay	Công ty CP – Tổng công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Giám đốc tài chính

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Giám đốc tài chính từ tháng 03/2026 đến nay.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Trưởng BKS Công ty CP Nước Thủ Dầu Một: Từ năm 2016 đến nay
 - TV HĐQT Công ty CP Đầu tư xây dựng Chánh Phú Hòa: Từ tháng 04/2026 đến nay
 - Giám đốc Công ty CP Tân Thanh: Từ tháng 04/2026 đến nay
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 04/02/2026:

Stt	Họ và tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh	1.240.000	0,564%
2	Đại diện theo ủy quyền		



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

3	Những người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh		
-	Ông Nguyễn Văn Thiên	10.216.212	4,645%
-	Nguyễn Thành Đông	10.900	0,005%
-	Nguyễn Ngọc Hồ	45.600	0,020%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Ông Nguyễn Văn Thiên – Chủ tịch HĐQT là ba của bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh và những người có liên quan: *Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	0	0
2	Tiền lương	0	0
3	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0	0
4	Các lợi ích khác	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: *Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo Bản cáo bạch này.*

3.4. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ

Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản cáo bạch này.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

3.5. Lợi ích liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng tại các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BIWASE hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của BIWASE

- **Lợi ích liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng tại các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BIWASE hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của BIWASE:**

Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo Bản cáo bạch này.

- **Phương án kiểm soát xung đột lợi ích**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/ND-CP, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan, bao gồm có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, BIWASE phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác không được biểu quyết tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên trong đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHUNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 31.418.377 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 314.183.770.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười bốn tỷ một trăm tám mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là: 37.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương tại thời điểm 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 là 28.597 đồng/cổ phiếu.

Giá đóng cửa của cổ phiếu BWE bình quân trong 30 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 03/02/2026 đến ngày 23/03/2026) là 42.630 đồng/cổ phiếu.

Xác định giá chào bán: Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, HĐQT đề xuất giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 37.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

7.1. Đối tượng phát hành

Tất cả các cổ đông hiện hữu của BIWASE có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

7.2. Phương thức thực hiện

Chào bán thêm 31.418.377 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ chào bán là 7:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền mua, cứ 07 (bảy) quyền mua sẽ được mua thêm 01 (một) cổ phiếu mới).

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông.

7.3. Chuyển nhượng quyền mua

Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần trong thời gian quy định, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển nhượng quyền này sẽ được BIWASE công bố chính thức sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực.

7.4. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết

(a) Phương án xử lý cổ phiếu lẻ

Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

(b) Phương án xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết

Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết bao gồm (i) số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán, (ii) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền và (iii) số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán (31.418.377 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế chào bán theo tỷ lệ thực hiện quyền, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT chủ động quyết định chào bán tiếp số lượng cổ phiếu còn lại cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 37.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau: Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đủ điều kiện đăng ký mua cổ phiếu BWE theo quy định của pháp luật và có đăng ký mua tiếp cổ phiếu BWE trong thời hạn mà HĐQT BWE quy định tại thời điểm chào bán tiếp phần cổ phiếu chưa phân phối hết.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Nhà đầu tư theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 245/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”

- Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

khoán.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

8. Đăng ký mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng

8.1. Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu

BIWASE sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực.

8.2. Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu:

Cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Các cổ đông đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

Cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Các cổ đông đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại Trụ sở Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương .

Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện sẽ hết hiệu lực.

Số tiền mua cổ phiếu phải được nộp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty theo thông tin tại Phần VII mục 11 - Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu (*trang của Bản cáo bạch này*).

8.3. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

8.4. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

Không áp dụng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán ra công chúng sẽ được phân phối cho các đối tượng chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực.

Bảng 53: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

ST T	Nội dung công việc	Thời gian (ngày)
1	Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực	T
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với VSDC để triển khai chào bán	T đến T+2



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

ST T	Nội dung công việc	Thời gian (ngày)
3	Công bố thông tin về đợt chào bán ra công chứng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	T đến T+7
4	Ngày đăng ký cuối cùng	T+12
5	Tổng hợp danh sách cổ đông có quyền mua	T+15
6	Thành viên lưu ký và Công ty thông báo quyền mua cho cổ đông	T+15 đến T+19
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu	T+20 đến T+40
8	VSDC gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T+43 đến T+46
9	Tổng hợp kết quả đăng ký mua của cổ đông; HĐQT Công ty quyết định phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết (nếu có)	T+ 47 đến T+ 49
10	HĐQT Công ty phân phối lại cổ phiếu còn dư (nếu có)	T+ 50 đến T+ 65
12	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN	T + 68
13	Nhận thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu	T + 70
14	Thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm	T+ 71 đến T+ 90
15	Chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông (đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký)	T+ 61 đến T+90

Đây là lịch trình phân phối dự kiến cho nhà đầu tư. Tuy nhiên tùy vào tình hình thực tế phát sinh, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp và đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông, đồng thời cũng đảm bảo việc huy động vốn của công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Số cổ phiếu chào bán thêm do cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu mua thêm từ việc thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Trường hợp xử lý số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết, số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết được phân phối tiếp cho cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tiền mua cổ phiếu phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa mở tại ngân hàng của Công ty, chi tiết như sau:

- **Tên tài khoản: Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương**
- **Số tài khoản: 1512797979**
- **Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương**

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về đợt tăng vốn.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Không áp dụng.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo danh sách cổ đông Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương do VSDC lập tại ngày 04/02/2026, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là: 4,004%. Công ty hiện đang duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và theo Văn bản số 467/UBCK-PTTT ngày 17/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của BWE là 49%.

Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu, căn cứ tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua từ đợt chào bán, Công ty sẽ phối hợp với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam kiểm soát việc chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu (nếu có) để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại Công ty sau đợt chào bán tuân thủ theo quy định pháp luật.
- Trường hợp xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), HĐQT sẽ ưu tiên phân phối cho nhà đầu tư trong nước, trong trường hợp phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty không vượt quá 49% theo quy định.



15. Các loại thuế liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán, nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

15.1. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán:

- Nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức:

- Theo thông tư 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập đầu tư vốn và chịu thuế suất thuế toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế 5%. Trường hợp cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

15.2. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán:

- Doanh nghiệp trong nước: theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ban hành ngày 03/06/2008; Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều Luật số 32/2013/QH13, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
- Doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, thu nhập chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương cam kết:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Triển khai thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Công ty phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng để Huy động được nguồn vốn để tăng vốn chủ sở hữu, nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

2. Phương án khả thi

Số tiền thu được từ đợt chào bán không nhằm mục đích thực hiện dự án cụ thể nên không có phương án khả thi.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là: 1.162.479.949.000 đồng.

Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu sẽ được sử dụng cho các mục đích như sau:

Stt	Phương án sử dụng vốn thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Thanh toán tiền mua cổ phần CTCP Cấp nước Ninh Thuận (NNT) <i>Trong đó:</i>	164.167.599.000	
	- Đầu tư thêm	54.892.599.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty
	- Bù đắp khoản vốn lưu động đã tạm ứng để thanh toán tiền mua cổ phần	109.275.000.000	Trong năm 2026, ngay khi được sử dụng vốn từ đợt chào bán
2.	Đầu tư Dự án nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 12MW <i>Trong đó:</i>	225.000.000.000	
	- Đầu tư thêm	67.000.000.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Stt	Phương án sử dụng vốn thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
	- <i>Bù đắp khoản vốn lưu động đã tạm ứng để thanh toán tiền đầu tư các hạng mục công trình thuộc dự án</i>	158.000.000.000	<i>Trong năm 2026, ngay khi được sử dụng vốn từ đợt chào bán</i>
3.	Thanh toán các khoản vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng đến hạn trả (<i>theo các khoản vay thực tế đến hạn của Công ty tại thời điểm được phép sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán</i>)	773.312.350.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty và thời điểm đến hạn của các khoản nợ vay
	Tổng cộng	1.162.479.949.000	

Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán đạt được như mức dự kiến, HĐQT chủ động phân bổ, sử dụng vào các mục đích như tờ trình này;

Tại thời điểm được sử dụng vốn điều lệ tăng thêm mà các khoản nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng dự kiến chi trả đã được thanh toán bằng nguồn vốn khác của Công ty thì Hội đồng quản trị được quyết định dùng nguồn vốn điều lệ tăng thêm này để chi trả cho các khoản nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng sắp đến hạn khác;

Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt được như mức dự kiến, HĐQT chủ động phân bổ, sử dụng vào các mục đích theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: Thanh toán tiền mua cổ phần CTCP Cấp nước Ninh Thuận.
- Ưu tiên 2: Đầu tư Dự án nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 12MW.
- Ưu tiên 3: Thanh toán các khoản vay nợ đến hạn trả.

Trong thời gian chưa đến thời điểm giải ngân vốn vào các mục đích trên, để tối ưu lợi ích cho cổ đông và Công ty, HĐQT được chỉ đạo Ban điều hành gửi tiền tại ngân hàng tuân thủ quy định pháp luật; HĐQT phải báo cáo chi tiết với ĐHĐCĐ gần nhất về việc điều chỉnh sử dụng vốn điều lệ tăng thêm (nếu có).

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, HĐQT được thực hiện các giải pháp như sau: Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật; Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra;

Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

1. Mục đích 1: Thanh toán tiền mua cổ phần CTCP Cấp nước Ninh Thuận



1.1. Một số thông tin về CTCP Cấp nước Ninh Thuận

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/09/2008 và thay đổi lần thứ năm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 24/10/2024.
- Địa chỉ: Số 14 Tô Hiệu, Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 94.908.414.916 đồng.
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 9.490.841 cổ phần.
- Cơ cấu cổ đông trước khi BWE đầu tư mua cổ phần:
 - ✓ Cổ đông nhà nước: 4.940.555 cổ phần, tương đương 52,06% VDL;
 - ✓ Cổ đông khác: 4.550.286 cổ phần, tương đương 47,94% VDL;Trong đó: BWE sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% VDL.
- Mã cổ phiếu: NNT (sàn giao dịch Upcom).
- Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất và kinh doanh nước sạch.

1.2. Nhu cầu đầu tư mua cổ phần của CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

Trong thời gian qua, BWE đã mở rộng hoạt động kinh doanh tại các khu vực Đồng Nai, Long An, Cần Thơ,... với mục tiêu là đảm bảo nguồn nước sạch, ổn định trong sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ tại các khu vực này.

Để mở rộng sang vùng Ninh Thuận, HĐQT BWE đã tìm hiểu và nghiên cứu hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận và nhận thấy đây là một Công ty hoạt động cùng ngành trong lĩnh vực cấp nước hiện có 3 Nhà máy nước và các hệ thống khác như Cà Ná – Phước Hải với tổng công suất cấp nước khoảng 130.000 m³/ngày đêm, lấy từ nguồn nước mặt sông Cái. Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM – Mã CK: NNT), do đó Công ty đáp ứng tuân thủ các quy định về tính công khai, minh bạch và hiệu quả. Bên cạnh đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây tăng trưởng rất tốt, tình hình cổ tức chi trả tăng qua các năm 2022-2024 trong khoảng 36% đến 60,67%.

Do đó, đây là khoản đầu tư phù hợp với định hướng phát triển dài hạn mà cổ đông của BWE đặt ra cho HĐQT của BWE và mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông và Công ty.

1.3. Báo cáo quá trình đầu tư mua cổ phần của CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

- Ngày 29/12/2025, HĐQT BWE đã ban hành NQ HĐQT số 55/NQ-HĐQT về việc đầu tư mua



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

cổ phần tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận.

- ✓ Số lượng cổ phần NNT do BWE sở hữu trước khi dự kiến mua: 0 cổ phiếu;
- ✓ Số lượng cổ phần NNT dự kiến mua: số lượng cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu từ 20% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty NNT. Sau khi hoàn thành việc mua cổ phần trên, Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận sẽ trở thành công ty liên kết của Công ty Biwase.

- Ngày 31/12/2025, Công ty BWE đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 05/2025/HĐCNCP NNT- BIWASE tại CTCP Cấp Nước Ninh Thuận. Thông tin chi tiết về việc chuyển nhượng như sau:

- ✓ Bên chuyển nhượng: Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Sơn Long Thuận;
- ✓ Bên nhận chuyển nhượng: CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương;
- ✓ Mọi quan hệ sở hữu/giao dịch kinh tế giữa bên chuyển nhượng với bên nhận chuyển nhượng và người có liên quan của 02 bên: Không có;
- ✓ Số cổ phần nhận chuyển nhượng: 2.350.000 cổ phần;
- ✓ Tỷ lệ chuyển nhượng: 24,76%/(Vốn điều lệ Công ty);
- ✓ Giá chuyển nhượng: 46.500 đồng/cổ phần;
- ✓ Căn cứ tính giá chuyển nhượng:

STT	Căn cứ xác định	Giá xác định
1.	Chứng thư thẩm định giá số 058/2025/201/CTTĐG-EOI do CT TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI – Việt Nam thực hiện	58.615 đồng/cổ phần
2.	Biên bản họp số 54/BB-HĐQT ngày 29/12/2025 thông qua chủ trương đầu tư vào cổ phiếu NNT	Không quá 46.500 đồng/cổ phần

- ✓ Giá trị chuyển nhượng: 109.275.000.000 đồng.
- Ngày 08/01/2026, CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương đã mua thành công 2.350.000 cổ phiếu NNT và trở thành cổ đông lớn của Công ty với tỉ lệ sở hữu là 24,76%/(Vốn điều lệ Công ty).
- ✓ Ngày bắt đầu giao dịch: 07/01/2026;



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- ✓ Ngày kết thúc giao dịch: 08/01/2026;
- ✓ Phương thức giao dịch: giao dịch thỏa thuận trên sàn.

- Kế hoạch đầu tư mua cổ phần để gia tăng tỉ lệ sở hữu tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận:

- ✓ Bên chuyển nhượng: Các cá nhân là cổ đông hiện hữu của CTCP Cấp nước Ninh Thuận;
- ✓ Bên nhận chuyển nhượng: CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương;
- ✓ Thông tin chi tiết:

Stt	Họ tên	Số cổ phần chuyển nhượng	Tỷ lệ chuyển nhượng	Giá chuyển nhượng (đồng/cổ phần)	Giá trị chuyển nhượng (đồng)	Mối quan hệ với BWE và người có liên quan của BWE
1.	Võ Văn Quốc	400.486	4,22%	46.500	18.622.599.000	Không có
2.	Nguyễn Anh Dũng	400.000	4,21%	46.500	18.600.000.000	Không có
3.	Võ Triết Phu	380.000	4,00%	46.500	17.670.000.000	Không có
	TỔNG CỘNG	1.180.486	12,44%		54.892.599.000	

- ✓ Số lượng cổ phiếu sở hữu của BWE tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận sau khi giao dịch chuyển nhượng thực hiện thành công (sau 02 lần chuyển nhượng như trình bày phía trên): tối thiểu 3.530.486 cổ phần, tương đương tối thiểu 37,20%/(Vốn điều lệ Công ty);
- ✓ Căn cứ tính giá chuyển nhượng: như tại lần mua đầu tiên vào tháng 1/2026;
- ✓ Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2026-2027;
- ✓ Phương thức thực hiện: giao dịch khớp lệnh/thỏa thuận trên sàn hoặc Chào mua công khai cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán.
 - Ngày 10/03/2026, BWE đã gửi công văn số 266/TCT.BWE v/v xin chủ trương chấp thuận cho BIWASE được nhận chuyển nhượng cổ phần của một số cổ đông cá nhân tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận mà không phải thực hiện chào mua công khai đến Đại hội đồng cổ đông của CTCP Cấp nước Ninh Thuận để được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
 - Trong công văn trên, BIWASE đề cập đến việc mua lại cổ phiếu từ 04 cổ đông cá nhân, tuy nhiên sau khi cân nhắc lại nhu cầu đầu tư và kết quả huy động vốn từ đợt chào bán, HĐQT quyết định chỉ mua lại cổ phiếu từ 03 cổ đông (như danh sách trên).



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

1.4. Nguồn vốn tài trợ cho việc đầu tư mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận:

- Đối với giao dịch đã mua 2.350.000 cổ phiếu tại 08/01/2026:
 - ✓ Ban điều hành CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương đã thông qua việc sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty (bao gồm vốn lưu động nhân rồi được tích lũy từ lợi nhuận để lại hàng năm của Công ty) để thanh toán cho giao dịch chuyển nhượng trên;
 - ✓ Đồng thời Công ty sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2026 bù đắp phần vốn lưu động đã ứng trước này cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian gần nhất.
- Đối với giao dịch sẽ mua 1.180.486 cổ phiếu trong năm 2026: HĐQT/Ban điều hành CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2026 để thanh toán cho giao dịch chuyển nhượng trên.

1.5. Giá trị vốn cần sử dụng để thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cổ phần CTCP Cấp Nước Ninh Thuận: 164.167.599.000 đồng. Trong đó:

- Số vốn lưu động cần bù đắp: **109.275.000.000 đồng;**
- Số vốn cần sử dụng để thanh toán tiếp: **54.892.599.000 đồng;**
- Nguồn vốn sử dụng: từ nguồn vốn tăng thêm sau khi đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2026 được thực hiện thành công.

2. Mục đích 2: Đầu tư Dự án nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW - Giai đoạn 1 công suất 12MW

2.1. Căn cứ pháp lý của Dự án

- Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch (tỷ lệ 1/500) Khu liên hợp xử lý chất thải Bình Dương tại phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương số 2563/QĐ-UBND của UBND thị xã Bến Cát ngày 18/09/2023;
- Văn bản số 2845/UBND-KT ngày 04/06/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ý kiến đối với việc đầu tư xây dựng cho hạng mục công trình mới để nâng công suất lò đốt chất thải sinh hoạt tăng thêm 500 tấn/ngày, kết hợp phát điện công suất 12MW của CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương;
- Văn bản số 2425/UBND-KT về việc ý kiến đối với thay đổi tên Dự án tại Công văn số 2845/UBND-KT ngày 04/06/2024 của UBND tỉnh;
- Báo cáo NCKT dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW do Chi nhánh tư vấn cấp thoát nước – Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương lập;
- Văn bản số 2539/SCT-QLNL&KTAT của Sở Công thương tỉnh Bình Dương về việc thông báo



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW ngày 30/06/2025;

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư Dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW số 728/QĐ-TCTBWE của Chủ tịch HĐQT CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương ngày 30/06/2025;
- Pháp lý quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền Sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 047233 (số vào sổ cấp GCN: CT19624) do Sở Tài nguyên Và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 02 tháng 10 năm 2017 cho Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (địa chỉ: phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; thuộc thửa đất số 1093, tờ bản đồ số 29; diện tích 751.638,8 In2; mục đích Sử dụng đất: đất bãi thải, xử lý chất thải) và các văn bản cập nhật, bổ sung từng thời điểm;
- Quyết định số 892/QĐ-TCTBWE ngày 11/09/2025 của TGD TCTBWE phê duyệt tổng dự toán xây dựng công trình dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW;
- Văn bản số 20070/SXD-QLXDCT của Sở Xây dựng UBND TP. Hồ Chí Minh về việc miễn Giấy phép xây dựng dự án Dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW tại Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/12/2025;
- Và các tài liệu khác.

2.2. Thông tin chính về dự án

- Tên dự án: Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24 MW - Giai đoạn 1 Công suất 12MW.
- Chủ đầu tư: CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương.
- Đơn vị vận hành: Công ty TNHH MTV Liên Hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường BIWASE.
- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp, Cấp II.
- Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy điện rác công suất 24MW – giai đoạn 1 công suất 12MW sử dụng rác đã qua phân loại để đưa vào lò đốt chất thải sinh hoạt với công suất 500 tấn/ngày.
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu Liên hợp xử lý chất thải Nam Bình Dương, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Tổng vốn đầu tư của dự án (làm tròn): 1.162.037.638.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn một trăm sáu mươi hai tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế
1	Chi phí xây dựng	119.855.142.000	11.985.514.200	131.840.656.200
2	Chi phí thiết bị	726.573.318.886	72.657.331.889	799.230.650.775
3	Chi phí quản lý dự án	7.405.233.319	-	7.405.233.319
4	Chi phí tư vấn xây dựng	14.743.009.388	1.474.300.939	16.217.310.327
5	Chi phí khác	101.543.958.971	160.042.875	101.704.001.846
6	Dự phòng phí	105.639.785.247	-	105.639.785.247
	Tổng cộng	1.075.760.447.810	86.277.189.903	1.162.037.637.713
	Làm tròn:			1.162.037.638.000

- Nguồn vốn cho dự án:
 - ✓ Nguồn vốn tự có: 30%;
 - ✓ Vốn vay các tổ chức tín dụng và huy động khác: 70%.
- Tiến độ thực hiện dự án: từ năm 2025 đến năm 2027.
- Kế hoạch huy động và sử dụng vốn cho Dự án tại ngày 23/03/2026:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ lệ cơ cấu vốn
Tổng vốn đầu tư	1.162.037.638.000	100%
I. Nguồn vốn tự có	348.611.291.400	30,00%
- Vốn đã được BWE góp bằng nguồn vốn lưu động (sẽ được bù đắp lại từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán năm 2026)	158.000.000.000	13,60%
- Vốn mà BWE sẽ góp tiếp từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán năm 2026	67.000.000.000	5,77%
- Vốn khác của BWE	123.611.291.400	10,64%



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ lệ cơ cấu vốn
2. Vốn vay các tổ chức tín dụng và huy động khác	730.000.000.000	62,82%
2.1 Vốn vay NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam	640.000.000.000	55,08%
- Đã giải ngân	189.980.000.000	16,35%
- Chưa giải ngân	450.020.000.000	38,73%
2.2 Vốn vay Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương	90.000.000.000	7,75%
- Đã giải ngân	56.000.000.000	4,82%
- Chưa giải ngân	34.000.000.000	2,93%
3. Vốn huy động khác	83.426.346.600	7,18%

- Chi tiết sử dụng vốn đã huy động được đến hết ngày 23/03/2026:

STT	Hạng mục	Đã thanh toán	Vay VCB	Vay Quỹ đầu tư	Vốn tự có
1.	Chi phí thiết bị	250.696.726.000	106.586.000.000	56.000.000.000	88.110.726.000
2.	Chi phí tư vấn	3.637.002.312	-	-	3.637.002.312
3.	Chi phí khác	6.286.916.041	-	-	6.286.916.041
4.	Chi phí lãi vay	5.051.606.923	-	-	5.051.606.923
5.	Chi phí xây dựng	138.990.238.460	83.394.000.000	-	55.596.238.460
	Tổng cộng	404.662.489.736	189.980.000.000	56.000.000.000	158.682.489.736

3. Thanh toán các khoản vay nợ đến hạn trả

3.1. Công ty cần huy động vốn để thanh toán các khoản vay như sau:

Trường hợp tổng số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như kế hoạch và đã phân bổ hết cho Ưu tiên 1 và Ưu tiên 2, thứ tự thanh toán các khoản vay đến hạn được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Nợ vay ngắn hạn: Thanh toán lần lượt từ trên xuống dưới cho các Ngân hàng theo danh mục tại Mục I Bảng dưới đây.
- Nợ vay dài hạn đến hạn trả: Thanh toán sau khi đã hoàn tất nghĩa vụ đối với nợ vay ngắn hạn và lần lượt từ trên xuống dưới cho các Ngân hàng theo danh mục tại Mục II Bảng dưới đây.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Chi tiết phương án sử dụng vốn chi tiết đối với nội dung thanh toán các khoản vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng đến hạn trả

STT	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa /Số tiền cho vay (VND)	Mục đích vay nợ	Lãi suất	Kỳ hạn	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VND)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn	Bên liên quan
I NƠI VAY NGÂN HẠN TẠI CÁC NGÂN HÀNG										
1.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 118B24-BW ngày 24/12/2024 & Hợp đồng sửa đổi, bổ sung	VND	600.000.000.000	Theo phương án sử dụng vốn của khách hàng	Theo thoả thuận tại ngày giải ngân	Tối đa 06 tháng	37.031.825.456	Trong năm 2026	Không
2.	Ngân hàng Siam Commercial Bank Public Company Limited, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Hợp đồng các tín dụng hạn ngân số HDTD.005/SCB.HCM/2023 ngày 07/07/2023	VND	149.400.000.000	Cung cấp tài chính cho nhu cầu vốn lưu động của Bên Vay	Theo thoả thuận tại ngày giải ngân	Tối đa 06 tháng	72.000.000.000	Trong năm 2026	Không
3.	Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Hợp đồng vay vốn ngày 27/11/2024	VND	170.000.000.000	Tài trợ nhu cầu vốn lưu động của Bên Vay	Chi phí Vốn +1,25%/m ột năm	Tối đa 180 ngày	25.000.000.000	Trong năm 2026	Không
4.	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	Hợp đồng gia hạn – sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng 130-002-687234 ngày 14/09/2020	VND	200.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Theo thoả thuận tại ngày giải ngân	Không quá 06 tháng	120.000.000.000	Trong năm 2026	Không
5.	Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng FA.01 ngày 23/02/2022 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 016/2022/FA.01-AMD.01 ngày	VND	280.000.000.000	Tài trợ vốn lưu động và/hoặc mục đích kinh doanh chung; Hỗ trợ nhập khẩu nguyên liệu thô và/hoặc hàng hoá liên quan đến hoạt	Theo thoả thuận tại ngày giải ngân	Không quá 06 tháng	67.200.000.000	Trong năm 2026	Không



BẢN CÁO BẠCH CHÁO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TÔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

SIT	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa /Số tiền cho vay (VND)	Mục đích vay nợ	Lãi suất	Kỳ hạn	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VND)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn	Bên liên quan	
		31/07/2023			động kinh doanh cốt lõi của Bên đề nghị cấp tín dụng						
6.	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Bank (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Thư cấp hạn mức tín dụng (Hạn mức không cam kết) (Việt Nam) ngày 21/10/2020 và các bản sửa đổi bổ sung từng thời điểm	USD	7.500.000 (Quy đổi theo tỷ giá 26.259 VND/USD, tương đương 196.942.500.000 VND)	Tài trợ mục đích chung của Công ty và/hoặc tài trợ vốn lưu động	Theo báo giá	Tối đa 06 tháng	190.000.000.000	Trong năm 2026	Không	
7.	Ngân hàng Cathay United Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Hợp đồng hạn mức tín dụng số CL496/24 ngày 11/04/2025	USD	5.000.000 (Quy đổi theo tỷ giá 26.352 VND/USD, tương đương 131.760.000.000 VND)	Cấp các khoản tín dụng theo Hợp đồng	Chi Phí Vốn tương ứng với kỳ hạn của Kỳ tính lãi + 1,5% mỗi năm hoặc thỏa thuận khác	01 tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng tùy theo thỏa thuận	120.000.000.000	Trong năm 2026	Không	
Cộng số tiền thu được từ đợt phát hành để thanh toán khoản nợ ngắn hạn tại các Ngân hàng									631.231.825.456		
II	NỢ VAY DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ										
1.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 002D20 ngày 19/06/2020	VND	200.000.000.000	Tài trợ cho nhu cầu tín dụng hoặc thanh toán bù đắp chi phí đầu tư của Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt công suất 840 tấn/ngày để	Cổ định 8,9%/năm trong 12 tháng đầu tiên và điều chỉnh theo thông báo của	84 tháng kể từ ngày tiếp theo của Ngày Giải ngân Vốn vay Lấn đầu.	66.500.000.000	Năm 2026 Năm 2027	Không	

56
 TY C
 ONG
 TI TR
 DUO
 HO



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CP – TÔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

SIT	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa /Số tiền cho vay (VND)	Mục đích vay nợ	Lãi suất	Kỳ hạn	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VND)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn	Bên liên quan
		Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 007D20 ngày 22/10/2020	VND	61.000.000.000	Sản xuất phân Compost (giai đoạn 3 – nâng tổng công suất lên 1.680 tấn/ngày)	Ngân hàng	96 tháng kể từ ngày tiếp theo của Ngày Giải ngân Vốn vay Lần đầu.			
		Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 005D25-BW 21/05/2025	VND	640.000.000.000	Tài trợ cho nhu cầu tín dụng hoặc thanh toán bù đắp chi phí đầu tư của Dự án Nhà máy nước Uyên Hưng, công suất tăng thêm 29.500m3/ngày đêm (Giai đoạn 2+3 để nâng tổng công suất lên 34.500m3/ ngày đêm)	Chỉ chủ 4	120 tháng kể từ ngày tiếp theo của Ngày Giải ngân			

⁴ Lãi suất của khoản vay như sau: Trong 02 năm đầu tiên: Áp dụng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) cộng (+) biên độ 1,5%/năm. Từ năm thứ 3: Áp dụng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) cộng (+) biên độ 2,8%/năm⁴ là điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng



**BÁN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TÔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Stt	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa /Số tiền cho vay (VND)	Mục đích vay nợ	Lãi suất	Kỳ hạn	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VND)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn	Bên liên quan
2.	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam- CN Sài Gòn	Hợp đồng tín dụng số 3261168.20/01/06/2020	VND	140.000.000.000	tài sản cố định tại Nhà máy điện rác Giai đoạn 1; Cho vay bù đắp tài chính đối với các chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phát sinh trong quá trình thực hiện Phương án đầu tư tài sản cố định tại Nhà máy điện rác Giai đoạn I mà Khách hàng đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp.	Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/Thời điểm điều chỉnh lãi suất	84 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu	57.250.000.000	Năm 2026 Năm 2027	Không



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN THÊM CỘ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TÔNG CÔNG TY NƯỚC – MỎI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Stt	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa /Số tiền cho vay (VND)	Mục đích vay nợ	Lãi suất	Kỳ hạn	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng (VND)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn	Bên liên quan
3.	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	Hợp đồng tín dụng số 9758561.24 16/08/2024	VND	200.000.000.000	Cấp tín dụng để đáp ứng nhu cầu hoàn vốn tự có chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu đô thị mới thuộc Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô Thị Bình Dương	Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất	60 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu	18.330.524.544	Năm 2026 Năm 2027	Không
Cộng số tiền thu được từ đợt phát hành để thanh toán khoản nợ dài hạn dài hạn đến hạn trả tại các Ngân hàng								142.080.524.544		
TỔNG CỘNG								773.312.350.000		





X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội Việt Nam.

Điện thoại: (84) 24 3824 1990

Fax: (84) 24 3825 3973

Website: <http://aasc.com.vn>

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 24 3944 6666

Fax: (+84) 24 3944 6969

Website: <http://upstock.com.vn>

3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương, Công ty Cổ phần Chứng khoán UP đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 02/NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2026 ngày 27/03/2026 của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương, số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để tăng vốn chủ sở hữu, nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Công ty dự kiến chào bán 31.418.377 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là 37.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn giá trị sổ sách của Công ty tại ngày 31/12/2025 và thấp hơn giá trị giao dịch trên thị trường hiện tại. Cùng với triển vọng phát triển của ngành nước sạch và xử lý môi trường, việc duy trì lợi nhuận của Công ty trong những năm qua và kế hoạch kinh doanh năm 2026 có tính khả thi, tổ chức tư vấn nhận thấy đợt chào bán của Công ty có khả năng thành công. Việc thực hiện thành công đợt chào bán sẽ góp phần nâng cao quy mô tài chính và bổ sung nguồn vốn kịp thời cho Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư cần tự mình nghiên cứu kỹ các thông tin và cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Tổ chức phát hành.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

XII. PHỤ LỤC

1. Thông tin các công ty con, công ty liên kết của BIWASE.
2. Thông tin về giao dịch của Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan.
3. Lợi ích liên quan của doanh nghiệp cùng ngành nghề với BIWASE.
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.
5. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương số 02/NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2026 ngày 27/03/2026 kèm Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 23/03/2026 về phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026 của CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.
6. Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT ngày 13/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các nội dung khác có liên quan;
7. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQ-HĐQT ngày 21/05/2026 về việc thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết đối với nội dung thanh toán các khoản vay nợ và đính chính Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 23/03/2026 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương;
8. Nghị quyết số 37/NQ-HĐQT ngày 21/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương thông qua hồ sơ đăng ký chào bán;
9. Điều lệ Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.
10. Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) đã kiểm toán năm 2024, Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) đã kiểm toán năm 2025, Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) quý 1/2026.
11. Các tài liệu liên quan đến mục đích sử dụng vốn.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Phủ Lợi, ngày 26 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN THIÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN CHIẾN CÔNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ MỘNG THƯỜNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP



CHU TUẤN AN



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
**PHU LUC DINH THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

*(Đính kèm Bản cáo bạch về việc Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty CP -
Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương)*

I. CÁC CÔNG TY CON

1. Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nước Biwase – Long An
- Ngày thành lập: 02/12/2015
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1101806214 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 02/12/2015
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 7, Xã Thủ Thừa, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 966.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi sáu tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nước sạch
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Nước Biwase – Long An : 73,86%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Nước Biwase – Long An tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 02/2023 đến nay.

2. Công ty TNHH MTV Tư vấn Biwase

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Tư vấn Biwase
- Ngày thành lập: 29/05/2023
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3703134186 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 19/06/2023.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11B, Ngõ Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán...
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty TNHH MTV Tư vấn Biwase: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH MTV Tư vấn Biwase tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 05/2023 đến nay.



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

3. Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bằng Tâm

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bằng Tâm
- Ngày thành lập: 25/02/2014
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1101738691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 02/12/2015.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 8, Ấp Phú Thạnh, Xã Phước Vĩnh Tây, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nước sạch.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bằng Tâm: 84,64%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bằng Tâm tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 04/2023 đến nay.

4. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Cần Giuộc

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Cần Giuộc
- Ngày thành lập: 01/11/2009
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1101197410 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 01/11/2009
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Trị Yên, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 4.193.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm chín mươi ba triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh nước sạch
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Cần Giuộc: 97,27%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Cần Giuộc tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 04/2023 đến nay.

5. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Châu Thành

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Châu Thành
- Ngày thành lập: 1/10/2009
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100508832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 01/10/2009
- Địa chỉ trụ sở chính: 44/6D, Ấp 3, Xã Tâm Vu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 6.885.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm tám mươi lăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh nước sạch



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Châu Thành: 96,06%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Châu Thành tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 04/2023 đến nay.

6. Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường Biwase

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường Biwase.
- Ngày thành lập: 31/08/2004
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3703221375 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 01/07/2024
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 39, Tò 8, Khu phố 1B, Phường Chánh Phú Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 850.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm năm mươi tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, sản xuất phân compost, thực hiện các dịch vụ công trình đô thị....
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường Biwase hiện tại: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường Biwase tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương hiện tại: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 07/2024 đến nay.

7. Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Biwase

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Biwase
- Ngày thành lập: 01/07/2024
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3703221368 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 01/07/2024
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 808, Lý Thái Tổ, Khu 2, Phường Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình hiệu BIWASE.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Biwase: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty MTV Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Biwase tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Thời gian nắm giữ: Từ 07/2024 đến nay.
- 8. Công ty TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước**
 - Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước
 - Ngày thành lập: 16/12/2016
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3801301847 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 27/06/2024
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 1, Khu Phố Mỹ Hưng, Phường Chơn Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
 - Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng).
 - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nước sạch.
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước: 100%.
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%
 - Thời gian nắm giữ: Từ 6/2024 đến nay.
- 9. Công ty TNHH MTV Xử lý nước thải và thoát nước Biwase.**
 - Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Xử lý nước thải và thoát nước Biwase
 - Ngày thành lập: 02/06/2025
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 3703336150 do Sở Tài chính tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/06/2025.
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng) (Đến thời điểm 31/12/2025, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ đã đăng ký là 30 tỷ).
 - Hoạt động kinh doanh chính: Thoát nước và xử lý nước thải.
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty TNHH MTV Xử lý nước thải và thoát nước Biwase: 100%.
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH MTV Xử lý nước thải và thoát nước Biwase tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%.
 - Thời gian nắm giữ: Từ 02/06/2025 đến nay.
- 10. Công ty Cổ phần Nước Biwase Cần Thơ**
 - Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nước Biwase Cần Thơ
 - Ngày thành lập: 16/10/2015
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801423672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16/10/2015



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Địa chỉ trụ sở chính: 366C, Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bình Thủy, TP Cần Thơ, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nước sạch.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Nước Biwase Cần Thơ: 66,10%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Nước Biwase Cần Thơ tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 13/06/2025 đến nay.

11. Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường Biwase Kiên Giang

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường Biwase Kiên Giang
- Ngày thành lập: 17/11/2025
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 1702341605 do Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 17/11/2025
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Trung Trực, Tổ 3, Khu phố Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng) (Đến thời điểm 31/12/2025, Công ty đã thực góp 15 tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nước sạch.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường Biwase Kiên Giang: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường Biwase Kiên Giang tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 17/11/2025 đến nay.

12. Công ty cổ phần Nước và Môi trường Cần Đước (Công ty con cấp 2 – là Công ty con của Công ty cổ phần Nước Biwase Long An)

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Nước và Môi trường Cần Đước
- Ngày thành lập: 04/11/2015
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1101738691 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 25/02/2014
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 8, Ấp Phú Thạnh, Xã Phước Vĩnh Tây, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nước sạch.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và công ty con tại Công ty cổ phần Nước và Môi trường Cần Đước là: Công ty Cổ



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương sở hữu 0% và Công ty cổ phần Nước Biwase Long An sở hữu 99,80%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Cần Đức tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%.
 - Thời gian nắm giữ: Từ tháng 04/2023 đến nay.

13. Công ty cổ phần Xây dựng E.T.S (Công ty con cấp 2 – là Công ty con của Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường Biwase)

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Xây dựng E.T.S
- Ngày thành lập: 26/03/2025
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3703308562 do Sở Tài chính tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 26/03/2025
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 39, Tổ 8, Khu phố 1B, Phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 19.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười chín tỷ năm trăm nghìn đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và công ty con tại Công ty cổ phần Xây dựng E.T.S là: Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương sở hữu 0% và Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường Biwase sở hữu 74,85%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty cổ phần Xây dựng E.T.S tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương : 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 3/2025 đến nay.

II. CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

1. Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Chánh Phú Hòa

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Chánh Phú Hòa
- Ngày thành lập: 01/03/2006
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700697127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 01/03/2006.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 7, đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 583.550.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm tám mươi ba tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Chánh Phú Hòa hiện tại là: 43,33%
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Chánh Phú Hòa tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
 - Thời gian nắm giữ: Từ tháng 03/2006 đến nay.
- 2. Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân**
- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân
 - Ngày thành lập: 01/11/2016
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603417695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/11/2016.
 - Địa chỉ trụ sở chính: Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
 - Vốn điều lệ: 637.812.500.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi bảy tỷ, tám trăm mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng).
 - Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân hiện tại là: 34,5%.
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
 - Thời gian nắm giữ: Từ tháng 11/2016 đến nay.
- 3. Công ty cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2**
- Tên Công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2
 - Ngày thành lập: 01/07/2014
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801116600 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 12/03/2010.
 - Địa chỉ trụ sở chính: 366C, Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
 - Vốn điều lệ: 117.733.160.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười bảy tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).
 - Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con tại Công ty Cấp nước Cần Thơ 2 là: 48,86%.
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cấp nước Cần Thơ 2 tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
 - Thời gian nắm giữ: Từ tháng 04/2022 đến nay



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

4. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Ngày thành lập: Năm 1927
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/06/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 06/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: 2A, Nguyễn Trãi, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 280.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tỷ đồng.)
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh nước sạch.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ là: 24,64%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 04/2022 đến nay.

5. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An
- Ngày thành lập: Năm 1956
- Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1100101500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 12/07/2007, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 5/9/2023..
- Địa chỉ trụ sở chính: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An
- Vốn điều lệ: 122.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An là: 38,06%
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 3/2023 đến nay

6. Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình
- Ngày thành lập: 01/10/1992
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 28/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 06/02/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 đường Lý Thường Kiệt, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 172.302.040.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh nước máy
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình là: 41,00%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ Từ tháng 3/2023 đến nay.

7. Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long
- Ngày thành lập: 10/10/1998
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 150017483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 03/03/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/09/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Hưng Đạo Vương, Phường Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 289.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long là: 33,65%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 05/2025 đến nay.

8. Công ty Cổ phần Công trình đô thị Thủ Thừa

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công trình đô thị Thủ Thừa
- Ngày thành lập: 25/09/1998
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100175414 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 01/10/2009
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 3 Nhà Thương, Xã Thủ Thừa, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 27.186.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, một trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Công trình đô thị Thủ Thừa là: 48,25%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Công trình đô thị Thủ Thừa tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 04/2023 đến nay.



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

9. Công ty Cổ phần Biwase Quảng Bình

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Biwase Quảng Bình
- Ngày thành lập: 07/10/2020
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3101091785 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 07/10/2020
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tùng Giang, Xã Hòa Trạch, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con tại Công ty Cổ phần Biwase Quảng Bình là: 44,11%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Biwase Quảng Bình tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 03/2024 đến nay.

10. Công ty Cổ phần Nước Biwase Cần Thơ: đã trình bày tại Mục I.10, là Công ty liên kết của BIWASE từ tháng 10/2023 đến 13/06/2025.

11. Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp
- Ngày thành lập: 11/12/2013
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312583043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/12/2013
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 226, đường Dương Công Khi, Xã Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 240.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp là: 43,00%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 11/2024 đến nay

12. Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hưng Long

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hưng Long
- Ngày thành lập: tháng 07/2017
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1101852404 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Kệ Châu 1, Phường Sơn Nam, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Vốn điều lệ: 14.400.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hưng Long là: 36,44%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hưng Long tại Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các công ty con hiện tại là: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ tháng 12/2025 đến nay

PHỤ LỤC 02: THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NNB VÀ NCLQ
BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

PHỤ LỤC 02: THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ VÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương)

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD/CC /CCCCD	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Giá trị giao dịch Năm 2025 (VND)	Loại giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác
1	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa	TC CLQ của ông Nguyễn Văn Thiên - Chủ tịch HĐQT; ông Trần Chiến Công - TV HĐQT	3700697127	NQ số 80/NQ-HDQT ngày 30/12/2024 của HĐQT về việc thông qua chủ trương ký kết và thực hiện hợp đồng/giao dịch giữa Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các bên có liên quan trong năm 2025	145.268.007.628	Cho thuê VP; Lắp đặt phễu thoát nước sàn; NVT; Phí phân tích mẫu nước; Cỗ tức; Chuyển nhượng cổ phần; Điện kế phụ; Quảng bá DN tài trợ giải đua xe đạp nữ; Chuyển nhượng cổ phần	Không
2	Công ty CP Cấp nước Gia Tân	TC CLQ của ông Nguyễn Văn Thiên - Chủ tịch HĐQT; ông Tạ Trọng Hiệp - TV HĐQT; ông Mai Song Hào - PTGD	3603417695		1.820.229.866	Công trình; Cho thuê xe; HĐ điều chỉnh nội dung; NVT	Không
3	Công ty CP Nước Biwase - Long An (tên cũ: Công ty CP Đầu tư Hg tăng nước DNP Long An)	TC CLQ của ông Trần Chiến Công; bà Dương Anh Thư	1101806214		77.693.729.517	TVTK + GS công trình; NVT; Cho thuê xe; Phí mượn vốn	Không



PHỤ LỤC 02: THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NNH VÀ NCLQ
BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD/CC /CCCCD	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Giá trị giao dịch Năm 2025 (VND)	Loại giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác
4	Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp - Công ty CP	TC CLQ của ông Trần Chiến Công	3700145020		14.262.353.762	Tiền nước; Phí mở nước danh bộ; Thông nghệt; Lắp đặt TLK ON & san lấp MB; Sửa chữa bơm NT; Công trình (MLCN SH & PCCC)	Không
5	Công ty TNHH MTV Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Biwase (tách từ Chi nhánh Dịch vụ Đô thị)	TC CLQ của ông Dương Hoàng Sơn - TV HĐQT	3703221368		10.800.258.354	Tiền nước; Hút hầm NTSH; Lắp đặt TLK ON; LNST năm 2024 nộp về BIWASE; Điện kế phụ; VPP; Vật dụng VS các loại; Nước khoáng tài trợ giải đua xe đạp nữ; Đồ BHLĐ	Không
6	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	TC CLQ của ông Nguyễn Văn Trí - TV HĐQT; ông Nguyễn Thanh Phong - TV HĐQT	3702226772		765.587.247.291	CP vận hành; Phí phân tích mẫu nước; VC bùn; Cho thuê VP; Công trình; Hút hầm NTSH, Chuyển nhượng cổ phần; Điện kế phụ; Quảng bá DN tài trợ giải đua xe đạp nữ; Phí mượn vốn; Tiền nước; Chuyển nhượng cổ phần	Không
7	Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Quỳnh Phúc	TC CLQ của ông Nguyễn Văn Trí - TV HĐQT	3700773106		1.482.230.943	NVT; Quảng bá DN tài trợ giải đua xe đạp nữ; NC+VT công trình TOCN	Không



PHỤ LỤC 02: THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NNB VÀ NCLQ
BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD/CC /CCCD	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Giá trị giao dịch Năm 2025 (VND)	Loại giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác
8	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	TC CLQ của ông Nguyễn Thanh Phong - TV HĐQT	301658057		164.827.069.185	Quảng bá DN tài trợ giải đua xe đạp nữ; VT ngành nước (ĐH, Pin, TB đo LL chất lỏng,...)	Không
9	Công ty TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước	TC CLQ của ông Mai Song Hào - PTGD	3801301847		71.177.220.371	Cho thuê mật bãng; Phi mượn vốn; LNST năm 2024 nộp về BIWASE; Lãi cho vay các công ty con; Tiền nước	Không
10	Công ty CP Nước Biwase Cần Thơ (tên cũ: Công ty CP Nước Sài Gòn - Cần Thơ)	TC CLQ của ông Mai Song Hào - PTGD	1801423672		2.347.536.737	Phi mượn vốn; Thanh lý xe	Không
11	Công ty CP Thương mại Đầu tư Thiết kế Xây dựng Phú Hòa	TC CLQ của ông Ngô Văn Lụi - PTGD; ông Nguyễn Đức Bảo - TV BKS	3703069794		16.208.520.000	Chuyển nhượng cổ phần	Không
12	Công ty TNHH MTV Tư vấn Biwase	Công ty con	3703134186		3.690.576.021	TVTK, giám sát, lập BC công trình	Không
13	Công ty CP Xây dựng E.T.S	Công ty con của Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học - Công nghệ - Môi trường Biwase (Công ty con của BWE)	3703308586		2.511.913.747	Công trình; Bê tông truyền thống; Lọc gió	Không



PHỤ LỤC 02: THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NNB VÀ NCLQ
BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD/CC/CCCD	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Giá trị giao dịch Năm 2025 (VND)	Loại giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác
14	Công ty CP Nước và Môi trường Cần Đước	Công ty con của Công ty CP Nước Biwase Long An (Công ty con của BWE)	1101803781		1.997.659.499	Nhượng vật tư; Cho thuê xe	Không
15	Công ty CP Xây lắp - Điện Biwase	Công ty CLQ của Biwase	3702915564		434.361.488.018	Tiền nước tưới áp, xúc xà đường ống; Cho thuê VP, mặt bằng; Phí phân tích mẫu nước; Hút hầm NTSH; NVT; Cốc tức; Phí mượn vốn; Điện kế phụ; Quảng bá DN tài trợ giải đua xe đạp nữ; Tiền điện NLMT; Công trình; Cài tạo, sửa chữa, phát quang đường dây trung thế & TBA; Bảo trì, bảo dưỡng thi nghiệm định kỳ; XL sự cố; Chuyển nhượng cổ phần	Không
16	Ông Nguyễn Văn Thiện	Chủ tịch HĐQT	074057000194	NQ số 35/NQ-HDQT ngày 5/8/2025 của HĐQT về việc giao dịch với NNB và NCLQ với Công ty	14.928.900.000	Chuyển nhượng cổ phần	Không
17	Ông Trần Tấn Đức	Phó TGĐ	74077000230		8.530.000.000	Chuyển nhượng cổ phần	Không
18	Bà Dương Anh Thư	Trưởng BKS	74176000271		853.080.000	Chuyển nhượng cổ phần	Không
19	Ông Nguyễn Ngọc Hồ	Em trai ông Nguyễn Văn Thiện	74074000202		2.132.700.000	Chuyển nhượng cổ phần	Không
20	Ông Văn Kim Hùng Phong	TGĐ Công ty Biwelco	74078000950		25.592.400.000	Chuyển nhượng cổ phần	Không





PHỤ LỤC 02: THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NNB VÀ NCLQ
BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD/CC/CCCD	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Giá trị giao dịch Năm 2025 (VND)	Loại giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác
21	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	TC CLLQ của ông Nguyễn Văn Trí - TV HĐQT; ông Nguyễn Thanh Phong - TV HĐQT	3702226772		320.000.000.000	Chuyển nhượng cổ phần	Không
22	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa	TC CLLQ của ông Nguyễn Văn Thiên - Chủ tịch HĐQT; ông Trần Chiến Công - TV HĐQT	3700697127		80.000.000.000	Chuyển nhượng cổ phần	Không
23	Công ty CP Tân Thanh	TC CLLQ của bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh - con gái ông Nguyễn Văn Thiên - chủ tịch HĐQT	3700605969	NQ số 80/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT về việc thông qua chủ trương ký kết và thực hiện hợp đồng/giao dịch giữa Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và các bên có liên quan trong năm 2025	42.654.000.000	Chuyển nhượng cổ phần	Không
24	Công ty TNHH Đại Phú Thịnh	TC CLLQ của anh ruột ông Tạ Trọng Hiệp - TV HĐQT	3500401710		46.296.296	Quảng bá DN tài trợ giải đua xe đạp nữ	Không
25	Công ty CP Công nghệ Nước - Năng lượng (WETEC)	TC CLLQ của bà Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo - vợ ông Nguyễn Thanh Phong - TV HĐQT	3188562226		607.308.380	Phi DV XD và triển khai mô đun; Thuế bao và máy chủ hạ tầng CNTT	Không

PHỤ LỤC 03: LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH NGHỀ VỚI BIWASE
BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG



PHỤ LỤC 03: LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH NGHỀ VỚI BIWASE

(Đính kèm Bản cáo bạch chào bán thêm có phiếu ra công chúng của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương)

Stt	Tên Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BIWASE	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp
1	<p>Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một</p>	<p>Về phân khúc khách hàng mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> TDM là đơn vị sản xuất nước tại khu vực Dĩ An (CSTK: 200.000m³/ngđ), Bàu Bàng (CSTK: 100.000 m³/ngđ) và bán si nước sạch 100% cho Biwase tiêu thụ Sau khi Biwase mua nước si từ TDM qua đồng hồ tổng, nước được hòa mạng cùng các Nhà máy sản xuất nước khác của Biwase với sẽ cung cấp ra mạng lưới phân phối đến khách hàng sử dụng trên địa bàn Bình Dương (cũ) <p>Về địa bàn hoạt động: địa bàn tỉnh Bình Dương (cũ)</p> <p>Về sản phẩm, dịch vụ: sản xuất và kinh doanh nước sạch</p> <p>→ Chưa có tranh chấp và phát sinh xung đột lợi ích giữa Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một với BIWASE và các công ty con.</p>	<p>Mối quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> Ông Nguyễn Văn Tri – Thành viên HĐQT BIWASE Chức vụ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: Chủ tịch HĐQT. Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: 280.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 0,252% VDL TDM. Ông Nguyễn Thanh Phong - Thành viên HĐQT BIWASE Chức vụ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: TV HĐQT. Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: 1.100.600 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 0,990% VDL TDM. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh – Giám đốc tài chính BIWASE Chức vụ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: Trưởng BKS. Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: 100.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 0,09% VDL TDM. Bà Nguyễn Thị Diên – Trưởng phòng TC-KT BIWASE Chức vụ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: Trưởng BKS.





BIWASE

PHỤ LỤC 03: LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH NGHỀ VỚI BIWASE
BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Stt	Tên Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BIWASE	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp
			<p>Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: 1.244.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 1,197% VDL TDM.</p> <ul style="list-style-type: none">Bà Dương Anh Thư – Trưởng BKS BIWASE <p>Chức vụ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: Thư ký HĐQT.</p> <p>Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: 214.050 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 0,1927% VDL TDM.</p> <ul style="list-style-type: none">Ông Trịnh Đình Tùng – Chuyên viên Phòng Đầu tư BIWASE <p>Chức vụ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: Thành viên BKS</p> <p>Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một: 0 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 0% VDL TDM.</p>
2	CTCP Cấp nước Đồng Nai	+ Sản phẩm, dịch vụ: Khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch. + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Bán lẻ nước sạch, nước thô đến hộ gia đình và doanh nghiệp. + Địa bàn hoạt động: Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none">Ông Nguyễn Văn Thiên – Chủ tịch HĐQT BIWASE <p>Chức vụ tại CTCP Cấp nước Đồng Nai: Phó Chủ tịch HĐQT.</p> <p>Số lượng cổ phần nắm giữ tại CTCP Cấp nước Đồng Nai: 1.200.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 1% VDL CTCP Cấp nước Đồng Nai.</p>



PHỤ LỤC 03: LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH NGHỀ VỚI BIWASE
BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Stt	Tên Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BIWASE	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp
3	CTCP Cấp nước Chợ Lớn (CHOWACO)	→ CTCP Cấp nước Đồng Nai hoạt động cùng lĩnh vực kinh doanh nhưng khác địa bàn hoạt động, do đó không cạnh tranh trực tiếp với BIWASE + Sản phẩm, dịch vụ: Sản xuất và cung cấp nước sạch. + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Bán lẻ nước sạch, nước thô đến hộ gia đình và doanh nghiệp. + Địa bàn hoạt động: Thành phố Hồ Chí Minh → CHOWACO hoạt động cùng lĩnh vực kinh doanh nhưng khác địa bàn hoạt động, do đó không cạnh tranh trực tiếp với BIWASE	▪ Ông Nguyễn Thanh Phong – Thành viên HĐQT BIWASE Chức vụ tại CTCP Cấp nước Chợ Lớn: Thành viên HĐQT. Số lượng cổ phần nắm giữ tại CTCP Cấp nước Chợ Lớn: 957.840 cổ phần, tương ứng 7,37% VDL của CTCP cấp nước Chợ Lớn.
	CTCP Cấp nước An (TAWACO)	+ Sản phẩm, dịch vụ: Sản xuất và cung cấp nước sạch. + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Bán lẻ nước sạch, nước thô đến hộ gia đình và doanh nghiệp. + Địa bàn hoạt động: Thành phố Hồ Chí Minh → TAWACO hoạt động cùng lĩnh vực kinh doanh nhưng khác địa bàn hoạt động, do đó không cạnh tranh trực tiếp với BIWASE	▪ Ông Nguyễn Thanh Phong – Thành viên HĐQT BIWASE Chức vụ tại CTCP Cấp nước Trung An: Thành viên HĐQT. Số lượng cổ phần nắm giữ tại CTCP Cấp nước Trung An: 792.500 cổ phần, tương ứng 15,85% VDL của TAWACO; Công ty TNHH TM N.T.P sở hữu 517.500 cổ phần TAWACO, tương ứng 15,85% VDL TAWACO.
	CTCP nước sạch Phú An	+ Sản phẩm, dịch vụ: Sản xuất và cung cấp nước sạch. + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Bán lẻ nước sạch, nước thô đến hộ gia đình và doanh nghiệp. + Địa bàn hoạt động: tỉnh An Giang	▪ Ông Nguyễn Thanh Phong – Thành viên HĐQT BIWASE Chức vụ tại CTCP nước sạch Phú An: Thành viên HĐQT. Số lượng cổ phần nắm giữ tại CTCP nước sạch Phú An: 580.000 cổ phần, tương ứng 58,00% VDL của CTCP Nước sạch Phú An.



BIWASE

PHỤ LỤC 03: LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH NGHỀ VỚI BIWASE
BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Stt	Tên Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BIWASE	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp
	CTCP nước sạch Kiến An	→ Công ty Phú An hoạt động cùng lĩnh vực kinh doanh nhưng khác địa bàn hoạt động, do đó không cạnh tranh trực tiếp với BIWASE + Sản phẩm, dịch vụ: Sản xuất và cung cấp nước sạch. + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Bán lẻ nước sạch, nước thô đến hộ gia đình và doanh nghiệp. + Địa bàn hoạt động: tỉnh An Giang → Công ty Kiến An hoạt động cùng lĩnh vực kinh doanh nhưng khác địa bàn hoạt động, do đó không cạnh tranh trực tiếp với BIWASE	
			▪ Ông Nguyễn Thanh Phong – Thành viên HĐQT BIWASE Chức vụ tại CTCP nước sạch Kiến An: Thành viên HĐQT. Số lượng cổ phần nắm giữ tại CTCP nước sạch Kiến An: 580.000 cổ phần, tương ứng 58,00% VDL của CTCP Nước sạch Kiến An.

